

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1	2
CHƯƠNG 2	41
CHƯƠNG 3	65
CHƯƠNG 4	101
CHƯƠNG 5	134

CHƯƠNG 1

"Vút" một tiếng, một mũi tên gắn lông chim được bắn lên từ phía sau hẻm núi phía đông, bay vùn vụt ngang bầu trời xuyên vào cổ con chim nhạn đang bay. Con chim bị trúng tên lộn mấy vòng trên không trung rồi rơi xuống mặt đất phủ tuyết.

Cách khoảng mấy chục trượng về phía tây, bốn kỵ mã giẫm trên tuyết trắng xoá, đang phi ngựa gấp.

Nghe tiếng tên bắn, họ không hện nhau mà dừng ngựa. Bốn con ngựa đó đều là loại ngựa hay, cao lớn béo mướt, vừa dừng cương là đứng lại ngay. Khách cưỡi ngựa đã điều luyện, ngựa lại đều huấn luyện kĩ, nên vừa gò cương là họ từ trên yên cương nhảy xuống ngay, rất thuần thục. Bốn người thấy con chim nhạn bị trúng tên rơi xuống, bụng đã khen thầm, đang muốn xem người bắn mũi tên đó là ai. Chờ một lúc, vẫn không thấy ai từ hẻm núi đi ra, chỉ nghe thấy tiếng vó ngựa. Người bắn tên đó đã tự bỏ đi rồi. Trong số bốn người khách đó, có một người cao tuổi, gầy, vẻ mặt mình mẫn, dững mãnh, ông hơi nhíu lông mày, rồi nhảy lên mình ngựa phi vào hẻm núi. Ba người kia cũng phóng theo. Rẽ qua rìa núi, chỉ thấy phía trước mặt khoảng một dặm, có năm kỵ mã đang phi ngựa gấp, vó ngựa làm tuyết bắn toé, bờm ngựa trắng như cước tung theo gió. Thấy không đuổi được, người cao tuổi kia phẩy tay nói:

- Ân sư huynh, bọn này có vẻ tà môn!

Vị "Ân sư huynh" cũng là một người có tuổi, hơi béo, để ria mép, mình khoác chiếc áo ngoài bằng da báo, trông điệu bộ giống một nhà buôn giàu có, nghe ông già gầy kia nói thế, gật gật đầu, dừng ngựa quay về chỗ con chim nhạn, vung roi ngựa đánh bộp một tiếng, đập xuống đất phủ tuyết, khi cây roi vung lên, ngọn roi

đã cuốn được con chim nhạn rồi. Ông ta lấy tay cầm lấy cán mũi tên đưa lên xem rồi bỗng kêu thất thanh:

- Ôi!

Ba người kia nghe thấy tiếng kêu, cùng phóng ngựa lại gần. "Ân sư huynh" ném con chim nhạn và cả mũi tên kia sang cho ông già gầy kia, kêu lên:

- Nguyễn sư huynh, xem đi!

Ông già gầy kia giơ tay trái đỡ, vừa nhìn thấy mũi tên đã kêu lên:

- Đây rồi, mau đuổi theo!- Rồi quay đầu ngựa, đuổi theo trước.

Dốc núi mênh mang tuyết trắng xoá, xung quanh không một bóng người, nên đuổi theo dấu vết dễ dàng.

Hai người còn lại đều đang tuổi tráng niên. Một người cao lớn, trông rất oai nghiêm; còn người kia tầm thước, mặt hơi tái, mũi bị lạnh đỏ ửng. Bốn người cùng huýt tiếng sáo, bốn con ngựa thở cả ra khói, rầm rập sải bước đuổi theo.

Hôm đó là ngày rằm tháng ba năm Càn Long thứ bốn mươi tám đời Thanh. Ngày này ở Giang Nam đã tấp nập lắm rồi. Nhưng ở vùng đất lạnh lẽo dưới chân núi Trường Bạch ngoài quan ải thì tuyết mới bắt đầu tan, chưa thấy không khí xuân đâu. Mặt trời ở phía đông nhô lên sau núi, ánh sáng vàng nhạt chiếu xuống, không thấy âm áp gì.

Trong núi tuy lạnh, nhưng bốn người kia phóng ngựa đi gấp, nên chẳng bao lâu đã toát mồ hôi trán. Người đàn ông cao lớn cởi áo khoác ngoài, đặt trên yên ngựa. Bên trong mình mặc một áo dài bằng lụa xanh lót da, lưng đeo trường kiếm, lông mày nhú lại, mặt đầy vẻ tức giận, mắt như muốn toé lửa, không ngừng giục ngựa phóng nhanh.

Người này là Tào Vân Kỳ biệt hiệu là Đằng Long Kiếm, chương môn mới nhận chức của Bắc tông Thiên Long Môn ở Liêu Đông. Thiên Long Môn giỏi cả về quyền, kiếm, những chiêu thức

anh ta học được đều rất thành công. Người mặt trắng là Chu Vân Dương biệt hiệu là Hồi Phong Kiếm, sư đệ anh ta. Người cao gầy là Nguyễn Sĩ Trung biệt hiệu là Thất Tinh Thủ, sư thúc của họ, có thể coi là đệ nhất cao thủ của Bắc tông Thiên Long Môn. Còn người đàn ông già có dáng dấp phú thương là Ân Cát biệt hiệu Uy Chấn Thiên Nam, chưởng môn của Nam tông Thiên Long Môn. Việc lần này có quan hệ rất trọng đại với cả hai phía Nam Bắc trong Thiên Long Môn, nên ông ta mới đi nghìn dặm đường xa, đến tận vùng ngoài quan ải này.

Ngựa bốn người cưỡi đều là loại ngựa tốt ở vùng ngoài quan ải, nước chạy rất nhanh, sau khi phóng một mạch, vượt qua bảy, tám dặm, thì năm người cưỡi ngựa phía trước chỉ còn cách họ không xa. Tào Vân Kì cao giọng kêu:

- Này, các huynh đệ hãy dừng lại đã nào!

Năm người kia cứ phớt lờ, còn thúc ngựa phóng nhanh hơn. Tào Vân Kì nghiêm giọng quát:

- Nếu không dừng bước, thì đừng trách chúng ta vô lễ!

Chỉ nghe thấy một người đi phía trước, tặc lưỡi một cái, ghìm ngựa quay mình lại, còn bốn người kia vẫn tiếp tục phóng đi. Tào Vân Kì phóng ngựa đi trước, thấy người kia giương cung bắn, mũi tên nhằm vào ngực anh ta. Tào Vân Kì võ nghệ cao cường lại gan dạ, chẳng để ý gì đến mũi tên đó, vẫn vung roi gọi to:

- Này, có phải Đào thế huynh đó không?

Người kia trông rất khôi ngô tuấn tú, lông mày xéch ngược, khoảng hai ba, hai bốn tuổi, ăn mặc rất gọn gàng. Nghe tiếng gọi của Tào Vân Kì, thì cười lớn rồi kêu lên:

- Nhìn mũi tên này! Vút, vút, vút, ba mũi tên chia thành ba ngã trên, giữa, dưới liên tiếp bắn ra.

Tào Vân Kì không ngờ ba mũi tên của anh ta lại bắn nhanh như vậy, trong lòng hơi kinh ngạc, vội vung roi ngựa, đánh rớt hai mũi tên bắn theo ngã trên và dưới, tiếp đó kéo cương ngựa, để mũi tên thứ ba đi sạt dưới bụng ngựa, chỉ cách bụng ngựa có vài tấc.

Người thanh niên kia cười ha hả, quay đầu ngựa, chạy tiếp về phía trước.

Tào Vân Kì đánh mặt lại, định phóng ngựa đuổi theo, thì Nguyễn Sĩ Trung gọi:

- Vân Kì, bình tĩnh nào, nó không bay lên trời được đâu!

Nói đoạn, nhả xuống ngựa, nhặt ba mũi tên rơi trên tuyết, quả nhiên hoàn toàn giống mũi tên vừa bắn trúng con chim nhạn. Ân Cát hàm hàm nét mặt, hừ một tiếng rồi nói:

- Đúng là thằng ranh ấy rồi.

Tào Vân Kì nói:

- Đợi sư muội một lát, xem cô ấy còn nói gì không!

Bốn người đợi chừng khoảng ăn xong bữa cơm, thì nghe thấy tiếng vó ngựa lên đường. Tào Vân Kì sốt ruột nói:

- Để tôi đi xem sao!

Rồi vỗ ngựa quay đầu lại. Nguyễn Sĩ Trung nhìn theo sau lưng thở dài:

- Cũng khó trách được anh ta.

Ân Cát nói:

- Nguyễn sư huynh nói gì vậy?

Nguyễn Sĩ Trung lắc đầu không đáp. Tào Vân Kì phóng ngựa được vài dặm thấy một con ngựa xám không người cưỡi đang đứng trên tuyết. Một cô gái mặc áo trắng, quỳ một chân xuống tuyết. Tào Vân Kì gọi:

- Sư muội có chuyện gì thế?

Cô gái không đáp, đột nhiên đứng thẳng dậy, trong tay cầm một vật vàng óng, lấp lánh dưới ánh nắng.

Tào Vân Kì lại gần, nhận lấy, thấy là một cây bút nhỏ bằng cán vàng, dài chừng ba tấc, đầu bút nhọn hoắt, được chế tạo tinh xảo. Trên cán bút có khắc một chữ "An" bé xíu. Cây bút bằng vàng

này bề ngoài tưởng là một thứ đồ chơi, nhưng cũng có thể dùng làm ám khí. Tào Vân Kỳ bất giác hơi cau mày hỏi:

- Ở đâu ra vậy?

Cô gái đáp:

- Sau khi mọi người đi khỏi, muội mau theo sau ngay, bỗng có một kẻ phi ngựa đuổi theo sau. Con ngựa đó chạy rất nhanh chỉ chốc lát lướt qua người muội, người phi ngựa vung tay một cái, ném cây bút này về phía...về phía muội...

Nói đến đây đột nhiên mặt cô ửng đỏ, ấp úng không nói tiếp được.

Tào Vân Kỳ chăm chú nhìn cô ta, chỉ thấy trên làn da trắng mỡ màng của cô, thấp thoáng có màu phấn hồng, đôi mắt hơi cụp xuống, xinh đẹp như các cô gái đang xấu hổ, thấy thấp thỏm sinh nghi hỏi:

- Muội có biết người chúng ta đuổi theo là ai không?

Cô gái nói:

- Ai cơ?

Tào Vân Kỳ lạnh lùng nói:

- Muội không biết thật à?

Cô gái ngẩng đầu lên đáp:

- Sao muội biết được?

Tào Vân Kỳ nói:

- Là người trong trái tim muội đó!

Cô gái buột miệng:

- Đào Tử An à?

Nói xong mặt cô bỗng ửng đỏ. Tào Vân Kỳ sa sầm mặt:

- Huynh vừa bảo đó là người trong tim muội, mà muội đã nói ngay ra là Đào Tử An rồi.

Cô gái nghe anh ta nói vậy, mặt càng ửng đỏ, nước mắt trào ra từ đôi mắt trong sáng. Cô giậm chân kêu lên:

- Anh ta... anh ta...

Tào Vân Kỳ hỏi:

- Anh ta... anh ta cái gì?

Cô gái đáp:

- Anh ta là... là chồng chưa cưới của muội, đương nhiên là người trong tim muội rồi.

Tào Vân Kỳ tức giận, rút phát trường kiếm. Nhưng cô gái lại bước tới, nói:

- Huynh có giỏi thì giết muội đi!

Tào Vân Kỳ nghiêng rặng, nhìn khuôn mặt hơi ngẩng lên của cô gái, tình cảm trong lòng trào dâng, kêu to:

- Thôi được, thôi được! - Đoạn quay kiếm, đâm mạnh vào ngực mình.

Cô gái xuất thủ rất nhanh, trở tay rút kiếm, ngăn cản rất mau lẹ, "choang" một tiếng, hai thanh kiếm chạm nhau, toé lửa. Tào Vân Kỳ hậm hực:

- Muội đã chẳng để ý đến huynh, sao còn để huynh sống trên đời này mà chịu khổ sở chứ?

Cô gái chậm rãi tra kiếm vào vỏ, khẽ nói:

- Huynh biết rồi mà, đó là do cha muội hứa gả muội cho anh ta, đâu phải do muội quyết định.

Tào Vân Kỳ hơi rướn lông mày, hỏi:

- Huynh nguyện cùng muội đến tận chân trời góc bể, ẩn dật nơi rừng sâu, trên hoang đảo, sao muội không chịu?

Cô gái thở dài đáp:

- Sư huynh, muội biết huynh rất say đắm muội, muội cũng đâu phải là con cóc, sao muội lại không biết những điểm mạnh của huynh? Nhưng huynh đang nắm giữ cơ ngơi Bắc tông Thiên

Long Môn của chúng ta, nếu làm như vậy, thì thanh danh của môn phái sẽ mất hết và chúng ta còn mặt mũi nào còn sống trên chốn giang hồ nữa?

Tào Vân Kỳ lớn tiếng đáp:

- Dù phải thịt nát xương tan vì muội, huynh cũng cam lòng! Dù trời sập, huynh cũng mặc, nói gì đến chuyện chưởng môn hay không chưởng môn!

Cô gái mỉm cười, nhẹ nhàng nắm lấy tay chàng trai:

- Sư huynh, muội không thích cái tính nóng như lửa, bất chấp tất cả của sư huynh đâu.

Thấy cô gái nói vậy, Tào Vân Kỳ chẳng thể nổi nóng được, đành thở dài:

- Sao muội lại coi cái thứ đồ chơi hán cho muội như của quý thế?

Cô gái đáp:

- Ai bảo là anh ấy cho muội? Muội có gặp anh ta đâu?

Tào Vân Kỳ nói:

- Một vật đáng giá như vậy, mà còn có người dùng làm ám khí ư? Trên cán bút rõ ràng là khắc tên anh ta, nếu không phải hán thì còn ai cho muội?

Cô gái hờn dỗi đáp:

- Huynh đã thích đoán mò thì đừng nói chuyện với muội nữa.

Nói đoạn, cô vọt đến bên con ngựa xám, nhảy phát lên yên rồi giật dây cương, con ngựa sải chân phóng ngay.

Tào Vân Kỳ vội vàng lên ngựa đuổi theo, thúc mạnh giày vào bụng ngựa, nên chẳng mấy chốc đã đuổi kịp, rồi nhoài người dùng tay phải tóm lấy cương chú ngựa xám, kêu to:

- Sư muội, hãy nghe huynh nói đã.

Cô gái vung roi ngựa, quát vào tay anh ta, quát lên:

- Buông ra, để người khác trông thấy thì còn ra gì nữa?

Tào Vân Kỳ không chịu buông tay, "đét" một tiếng, trên mu bàn tay của anh ta hằn một vết máu đỏ tươi. Cô gái không đành lòng, nói:

- Sao huynh cứ chọc muội mãi thế?

Tào Vân Kỳ đáp:

- Lỗi tại huynh, muội cứ đánh nữa đi !

Cô gái cười nhạt:

- Muội mỏi tay rồi, không đánh nổi.

Tào Vân Kỳ cười:

- Để huynh đấm bóp cho.

Rồi giơ tay nắm lấy cánh tay cô.

Cô gái quật một roi vào đầu, Tào Vân Kỳ nghiêng đầu tránh ngọn roi đó, cười:

- Sao tay muội hết mỏi rồi à?

Cô gái nghiêm mặt:

- Đã bảo huynh đừng động vào muội nữa mà!

Tào Vân Kỳ cười:

- Được, vậy muội nói đi, chiếc bút vàng đó ở đâu ra?

Cô gái cười:

- Là người trong lòng muội cho đấy. Không phải anh ấy, thì còn ai nữa? Chẳng lẽ lại là của huynh à?

Tào Vân Kỳ chợt thấy nhói trong lòng, máu nóng bốc lên, nổi cáu, nhưng thấy cô gái cười tươi như hoa, đôi môi hồng hơi rung động, để lộ hàm răng trắng như ngọc, thì cơn giận dữ vụt tan biến ngay. Cô gái trừng mắt nhìn, khe thở dài rồi dịu giọng:

- Sư huynh, từ nhỏ muội đã được huynh hết lòng chăm sóc, huynh đối với muội còn tốt hơn cả anh ruột muội. Muội đâu phải là người vô tình, sao lại không nghĩ đến chuyện báo đáp chứ? Huống hồ chúng ta... Nhưng quả thực là muội rất khó xử. Huynh luôn quan tâm bảo vệ muội, bây giờ cha muội không may bị chết thảm,

phái Thiên Long Môn chúng ta đang đứng trước ngưỡng cửa của việc thành, bại, hưng, vong. Sao huynh lại không thông cảm với muội?

Tào Vân Kì ngấn người ra một lúc, chẳng nói năng được gì, rồi phát tay trái một cái:

- Lúc nào mà muội chẳng đúng, huynh chẳng sai! Đi thôi!

Cô gái nhoèn cười:

- Khoan đã.

Nàng lấy ra một chiếc khăn tay lau mồ hôi trán cho anh ta.

- Tuyết lớn thế này, ra mồ hôi mà không lau ngay sẽ bị cảm lạnh đấy.

Một cảm giác ngọt ngào trào dâng trong lòng, Tào Vân Kì nói không nên lời, mọi nỗi bực dọc phút chốc tan biến. Anh ta giơ roi quất nhẹ vào mông ngựa của cô gái, hai người cùng sánh vai nhau phóng đi.

Cô gái tên là Điền Thanh Văn, tuy còn trẻ, nhưng đã rất nổi tiếng trong giới võ lâm ở miền quan ải. Vì có dung mạo xinh đẹp, lại thông minh lanh lợi, nên mọi người trong giới võ lâm ở Liêu Đông tặng cho cô biệt hiệu "Cầm Mao Điêu". Loại điêu thủ này chạy trên mặt tuyết rất nhanh, lại rất thông minh, lanh lẹ, và hai chữ "Cầm Điêu" đương nhiên là để hình dung vẻ đẹp của cô gái. Cha cô là Điền Quy Nông, mới qua đời không lâu, bởi vậy cô vẫn mặc đại tang.

Hai ngựa phóng gấp một lúc, mới đuổi kịp bọn Ân Cát, Nguyễn Sĩ Trung. Nguyễn Sĩ Trung trừng mắt nhìn Tào Vân Kì hỏi:

- Sư điệt đi lâu vậy, có thấy gì không?

Tào Vân Kì mặt đỏ bừng, đáp:

- Không thấy gì ạ.

Nói đoạn kẹp đuôi vào mình ngựa, phóng thẳng. Đi thêm vài dặm nữa, thế núi dốc dần, tuyết phủ khá dày, ngựa dễ bị trượt

chân, bốn người không dám nhúc nhích, cứ thả lỏng cương cho ngựa đi từ từ. Sau khi vòng qua hai hẻm núi, đường càng hiểm trở hơn. Bỗng nghe phía bên trái tiếng ngựa hí, Tào Vân Kỳ chân phải nhấn vào bàn đạp, bay nghiêng người, nhảy xuống phía sau một cây thông lớn; náu mình xong, anh ta đưa mắt nhìn về phía trước. Thấy dưới gốc cây ở dốc núi, có buộc năm con ngựa, trên tuyết có một hàng dấu chân đi thẳng lên núi, Tào Vân Kỳ kêu lên:

- Hai vị sư thúc, bọn giặc đã lên núi rồi. Chúng ta mau đuổi theo đi.

Ân Cát xưa nay là người cẩn thận, nói:

- Nếu đôi phương có ý dụ chúng ta đến đây chắc là chúng có mai phục trong núi đó.

Tào Vân Kỳ nói:

- Dù là hang hùm ổ rắn, hôm nay cũng phải xông vào.

Ân Cát thấy anh ta anh nói lỗ mãng, rất không bằng lòng, bảo với Nguyễn Sĩ Trung :

- Nguyễn sư huynh, huynh thấy thế nào?

Nguyễn Sĩ Trung chưa kịp đáp lời thì Điền Thanh Văn đã cướp lời:

- Đã có Uy Chấn Thiên Nam Ân sư thúc ở đây, dù chúng có mai phục lợi hại đến đâu cũng chẳng sợ.

Ân Cát mỉm cười nói:

- Nhìn dấu vết của chúng, chắc là đi rất vội vàng, hẳn sẽ không có mai phục đâu. Thế này đi! - Rồi chỉ tay sang phải - Chúng ta hãy vòng lên theo lối này, rồi quay sang bất ngờ tấn công bọn chúng.

Tào Vân Kỳ reo lên:

- Hay, kế đó hay lắm!

Bọn Ân Cát xuống ngựa, buộc dưới gốc cây thông lớn, vén vạt áo dài, buộc vào lưng, dùng thuật "đè tung" trong khinh công, lên theo sườn núi bên phải. Chỗ đó cây cối rậm rạp, đá mọc lởm chởm,

rất khó đi, nhưng nhờ những vật che khuất đó mà kẻ địch không dễ dàng phát hiện được. Lúc đầu năm người đi theo hàng dọc, người nọ tiếp nối người kia, nhưng một lúc sau đã phân định rõ được khinh công ai cao ai thấp. Ân Cát và Nguyễn Sĩ Trung cùng nhau đi trước. Tào Vân Kỳ bị tụt lại sau chừng hơn một trượng, còn Điền Thanh Văn và Chu Vân Dương lại ở sau vài trượng nữa. Tào Vân Kỳ nghĩ thầm: "Ân sư thúc là chưởng môn của phái Nam tông, biệt hiệu là Uy Chấn Thiên Nam, không biết là võ công cánh Nam tông của ông ấy so với cánh Bắc tông của chúng ta thì ai cao ai thấp đây? Hôm nay ta phải thử lĩnh giáo xem sao". Nghĩ đoạn, bèn đề khí, tăng sức vào đôi chân, chạy vượt lên trước hai người kia.

Nghe thấy tiếng Ân Cát khen:

- Tào thế huynh thân thủ khá lắm, thật là anh hùng khi còn trẻ tuổi.

Tào Vân Kỳ sợ ông ta đuổi kịp, không dám quay đầu lại, chỉ nói:

-Xin Ân sư thúc chỉ bảo thêm!

Tuy miệng nói thế, nhưng vẫn không hề dừng chân. Chạy một lúc, hình như nghe thấy tiếng chân bước, mới quay đầu nhìn, bất giác giật mình. Thì ra Ân Cát và Nguyễn Sĩ Trung đã ở cách anh ta không xa, vội chạy nhanh hơn thêm vài trượng nữa.

Ân Cát luôn mỉm cười, ung dung bám theo sau. Trên núi tuyết phủ càng dày hơn, đường núi khúc khuỷu nên đi rất mất sức. Chỉ sau khoảng thời gian thấp nửa nén nhang, Tào Vân Kỳ đã dần đi chậm lại. Chợt cảm thấy có hơi ấm phía sau gáy, như hơi thở của người khác, anh ta định quay đầu lại thì có người vỗ nhẹ vào vai phải và nghe tiếng Ân Cát cười nói:

- Anh bạn trẻ, cố lên đi!

Tào Vân Kỳ giật mình, đề khí vọt mạnh lên phía trước. Lần vọt này tuy đã bỏ xa hai người kia được hơn mười trượng, nhưng đã thấy tim đập mạnh, hơi thở hỗn hển, đầu toát mồ hôi. Đưa tay áo lau mồ hôi trán, nhớ lại cảnh Điền Thanh Văn lau mồ hôi cho

mình vừa rồi, anh ta bắt giác mỉm cười, nhưng lại nghe tiếng chân đạp tuyết ở phía sau, thì ra bọn Ân Cát đã đuổi tới nơi rồi.

Ân Cát thấy Tào Vân Kỳ vọt đi lúc nhanh lúc chậm, biết ngay anh ta không thể là đối thủ về khinh công của mình, chỉ thấy Thất Tinh Thủ Nguyễn Sĩ Trung lặng lẽ đi sát bên mình, khi chạy nhanh, ông ta cũng đi nhanh, khi chạy chậm, ông ta cũng chạy chậm, xem ra sức lực còn dư, chưa dùng hết, mới thầm nghĩ "Hôm nay có lẽ hai chú cháu họ thử sức lão già này đây". Nghĩ đoạn, hít mạnh một hơi, rồi thi triển khinh công mà mình đã khổ luyện mấy chục năm trời, chân hầu như không chạm đất, lướt nhanh trên sườn núi đầy tuyết trắng.

Thiên Long Môn được sáng lập từ đầu đời Thanh, vốn chỉ có một chi. Đến những năm Khang Hi, hai đại đệ tử của chương môn bất hoà, nên khi chương môn chết đi chia thành hai chi Nam tông, Bắc tông. Võ công của Nam tông chú trọng nhanh nhẹn dũng mãnh, còn Bắc tông lại chú trọng vững vàng, hiểm hóc.

Chiêu thức của hai phái này vốn hoàn toàn giống nhau, nhưng khi sử dụng lại rất khác nhau. Môn khinh công leo núi vốn là sở trường của Nam tông. Ân Cát uy béo, nhưng từ khi thi triển tâm pháp bản môn thì lanh lẹ hơn cả loài khỉ vượn. Trong khoảng khắc đã vượt xa Tào Vân Kỳ hơn một dặm. Nguyễn Sĩ Trung thì vẫn tiếp tục đi kề bên. Đã mấy lần Ân Cát tăng tốc định bỏ Nguyễn Sĩ Trung rớt lại song lần nào cũng vậy, mới chỉ vượt được qua vài trượng là Nguyễn Sĩ Trung lại vững vàng theo kịp ngay.

Chỉ còn cách đỉnh núi vài ba dặm, Ân Cát mỉm cười:

- Nguyễn sư huynh! Hai ta thử độ xem ai sẽ lên tới đỉnh núi trước?

- Độ sao theo nổi Ân sư huynh! - Nguyễn Sĩ Trung đáp

- Chớ nên khách khí thế! - Ân Cát dứt lời rồi lao mình đi nhanh như mũi tên bật khỏi dây cung, trong kháng khắc, đã chỉ cách đỉnh núi có vài trượng. Ngoái đầu nhìn lại thì thấy Nguyễn Sĩ Trung chỉ cách mình chừng một trượng, định bứt lên luôn thì

Nguyễn Sĩ Trung đột nhiên lướt tới áp sát Ân Cát, khẽ bảo: "Bên kia có người đấy" và chỉ tay về phía lùm cây bên trái đỉnh núi.

Ân Cát chợt dạ thâm nhĩ " Khinh công của người này quả thực hơn hẳn ta ". Thấy Nguyễn Sĩ Trung lom khom cúi đầu rón rén tiến về phía lùm cây, Ân Cát bèn đi theo. Đứng sau lùm cây, hai người nấp sau một khối đá lớn, thò đầu ra quan sát, thấy phía dưới thung lũng lấp loáng ánh đao kiếm và có năm người đang tụ tập chỗ sâu nhất. Ba người đang cầm binh khí chia nhau đứng gác ở ba ngã đường vào, dường như sợ có người lạ xông tới. Còn hai người kia một người cuốc đất, một người cầm xẻng, đang hì hục đào đất bên một cây to. Rõ ràng là hai người này biết có kẻ địch đang đuổi sát, cơ hội để đào bới rất ngắn ngủi, nên họ làm luôn tay, kẻ cuốc người xúc gấp gấp khác thường.

Ân Cát nói nhỏ:

- Hai người đó đương nhiên là cha con họ Đào ở âm Mã Xuyên rồi, nhưng còn ba kẻ kia là ai thế?

Sĩ Trung khẽ đáp:

- Đó là ba chủ trại ở âm Mã Xuyên đấy, đều là những cao thủ đấy.

- Thế thì vừa khéo! Năm chọi năm - Ân Cát nói

- Ân sư huynh ạ! Huynh và đệ cùng Vân Ki, ba chúng ta cố nhiên là không sợ gì bọn họ, nhưng còn Vân Dương và Thanh Văn thì còn non. Nên bắt ngờ hạ thủ trước hai tên, ba tên còn lại dễ thanh toán hơn!

Ân Cát cau mày:

- Nếu giới giang hồ kháo nhau cánh Thiên Long Môn chúng ta có rình mò đánh trộm, há chẳng để thiên hạ cười nhạo chúng ta hay sao?

Sĩ Trung lạnh lùng đáp:

- Cứ giết sạch! Nhỏ cỏ nhỏ cả rễ, để báo thù cho Điền sư huynh! Chúng ta không nói ra chuyện này thì ai biết nữa mà ngại?

Ân Cát nói:

- Cha con họ Đào có thật sự là khó đối phó không?

Sĩ Trung gật đầu, ngừng lại giây lát, nói tiếp:

- Nếu đấu tay đôi, thì đệ không dám chắc thắng.

Ân Cát biết từ khi chương môn phái Bắc tông là Điền Quy Nông qua đời, thì chỉ còn có Sĩ Trung là cao thủ số một của môn phái. Nghe nói, khi Điền Quy Nông còn sống, cũng phải nể Sĩ Trung vài phần. Vừa nãy, khi so tài khinh công leo núi, hình như ông ta cũng có ý nhường mình, nên mới ở thế ngang tài ngang sức như vậy. Nếu ông ta dốc toàn lực thì e mình thua mất, nghĩ vậy, bèn gật đầu:

- Đệ chỉ là khách. Vậy Nguyễn sư huynh hãy quyết định đi!

Sĩ Trung nghĩ thầm " hừ, vậy là nhà ngươi muốn làm anh hùng, còn để ta làm tiểu nhân đây " và yên lặng. Lúc này Tào Vân Kỳ mới đến. lát sau, Chu Vân Dương, Điền Thanh Văn cũng lần lượt đến nơi, Sĩ Trung khẽ nói:

- Ân sư huynh, Vân Kỳ và tôi sẽ cùng phóng chùy tâm độc hạ ba tên đứng gác đã, rồi chúng ta hãy vây đánh cha con họ Đào. Ba người chúng tôi ra tay rồi thì Vân Dương và Thanh Văn tiếp ứng luôn!

Bốn người nghe dặn dò xong, lập tức nhẹ bước khom người sau những tảng đá, tiến xuống thung lũng.

Điền Thanh Văn tiến theo sau Nguyễn Sĩ Trung, khẽ gọi:

- Nguyễn sư thúc!

Sĩ Trung dừng lại:

-Sao thế?

- Nên bắt sống cha con họ Đào!- Thanh Văn nói.

Sĩ Trung gờm gờm, đôi mắt lộ đầy tròng trắng, giọng khẽ trầm hẳn xuống:

- Cháu lại còn định bênh vực cho thằng giặc Đào Tử An à?

- Cháu vẫn có cảm giác không phải là anh ta- Thanh Văn nói.

Nguyễn Sĩ Trung đánh nét mặt, rút từ trong thắt lưng ra mũi tên buộc lông chim đưa cho Thanh Văn và nói:

- Cháu hãy so sánh xem! Đây là mũi tên mà thằng giặc kia vừa nãy bắn con nhận đấy!

Điền Thanh Văn cầm mũi tên, mới nhìn thoáng qua, bất giác hai tay run run, Tào Vân Kì đứng bên chỉ mãi ngắm cô ta, không mấy để ý kẻ địch nữa. Thấy Tử An phen này khó mà giữ được tính mạng; bực là vì thấy Thanh Văn còn bộc lộ tình ý sâu đậm với tên ấy.

Vân Kì tính tình nóng nảy, càng nghĩ càng điên đầu, đang định nói mấy lời giễu cợt thì Nguyễn Sĩ Trung đã vỗ vào vai, chỉ tay về phía lưng người đang đứng gác ở mé đông.

Lúc này, Điền Thanh Văn và Chu Vân Dương đã rạp người xuống và dừng lại. Sĩ Trung, Ân Cát, Vân Kì mỗi người phân công nhau nhằm vào một địch thủ, ai nấy đều cầm ba quả chùy độc, nhẹ bước tiến gần mục tiêu. Thứ ám khí này là một tuyệt kỹ của Thiên Long Môn lưu truyền từ nhiều thế hệ, khi phóng đi vừa dễ trúng địch lại vừa nhanh, có chất độc rất mạnh, ai bị ném trúng, chỉ ba canh giờ là chết, lợi hại vô cùng, nên giới giang hồ đặt tên nó là " Truy mệnh độc long chùy ".

Tào Vân Kì nghĩ thầm: " Sư thúc bảo mình hạ tên đứng phía đông, nhưng mình sẽ kết liễu thằng giặc Đào Tử An trước, vừa là báo thù cho sư môn, vừa là nhổ được cái gai trước mắt. Nếu cứ để cho sư thúc bắt sống nó, lần lữa ắt lắm chuyện, không hiểu sư muội còn gây thêm chuyện gì nữa đây?".

Quyết định như thế rồi, anh ta tiến càng gần, cách chừng không tới năm chục bước chân thì nằm rạp xuống theo dõi chặt tầm lưng Đào Tử An đang nhấp nhòm. Chỉ đợi Nguyễn Sĩ Trung vẫy tay ra lệnh là cả ba quả chùy sẽ lập tức cùng ném ra. Bỗng nghe " choảng " một tiếng, lưỡi cuốc trong tay Đào Tử An bỏ trúng một vật bằng sắt trong hố đất. Nguyễn Sĩ Trung đã giơ tay trái,

sấp sửa phát lệnh thì bỗng nghe mấy tiếng "vút...vút. . " từ trong đồng tuyết bên cạnh đột nhiên bay ra bảy, tám mũi ám khí nhằm về phía bọn Đào Tử An năm người. Những mũi ám khí này như đột nhiên trong lòng đất đi ra, không hề có một dấu hiệu khả nghi gì cả. Thật là lạ lùng ngoài sức tưởng tượng. Cha con họ Đào quả là võ công phi thường. Tuy ám khí được phóng ra ở khoảng rất gần và bất ngờ vô cùng, song họ rất nhanh giơ cước xéng lên gạt được hết cả! Một trong ba người đứng canh giữa người lăn xuống rãnh tránh hai mũi tên nhỏ bay sạt qua đầu và bên cổ, may mắn thoát chết. Còn hai người kia thì một trúng phi tiêu, một trúng phi đao đều vào phía sau tim, gục ngay trên mặt tuyết không kịp kêu lấy một tiếng.

Sự việc diễn ra quá nhanh. Cha con họ Đào tất nhiên hoàn toàn bất ngờ, mà ngay cả bọn Nguyễn Sĩ Trung cũng vô cùng kinh ngạc.

Cha của Đào Tử An, tức Trần Quan Đông Đào Bách Tuế chỉ mắng:

- Lũ chuột nào dám giở trò can trộm thế hả?

Giọng lão vang rền như sấm, dũng mãnh vô cùng. Từ trong đám tuyết bên cạnh có bốn người nhảy ra, đao kiếm lấp loáng. Bốn người này vốn sớm biết cha con họ Đào thế nào cũng đến đây, nên đã đào hố để nấp và chờ đợi mấy ngày nay rồi. Họ ngồi rình trong hố, trên cành lá có tuyết phủ kín, chỉ để hở vài lỗ nhỏ để thở, nên ai mà được?

Cha con họ Đào buông ngay cước xéng xuống, vội lấy binh khí giắt bên mình ra. Đào Bách Tuế sử cây roi sắt nặng mười sáu cân, còn Đào Tử An có một thanh mã tấu. Còn người lăn xuống khe núi là Mã trại chủ vì sợ bên địch đuổi theo tấn công nên tiếp tục lăn thêm mấy vòng nữa mới nhô dậy. Mã trại chủ tay vẫn cầm một đôi xích chùy.

Phía bên kia, người thứ nhất xông ra gầy gò đen nhẻm. Đó là Hùng Nguyên Hiến, Tổng tiêu đầu của tiêu cục Bình Thông ở Bắc Kinh. Người này tinh thông môn Địa Đường Dao. Sơn trại ả Mã Xuyên đã rừng cướp mất của ông ta một chuyến hàng lớn mà ông

ta nhận trách nhiệm bảo vệ. Hùng Nguyên Hiến đã giở hết mọi mưu lược ra mà không sao đòi lại được.

Bởi thế hai bên vẫn thù oán nhau. Người tiếp theo là một phụ nữ chừng ba hai, ba ba tuổi. Mã trại chủ nhận ra đó là Song đao Trịnh Tam Nương. Chồng bà ta vốn là một tiêu đầu của tiêu cục Bình Thông, đã bỏ mạng vì trúng đao khi bị Trại chủ ám Mã Xuyên cướp hàng hồi nào. Người thứ ba là một hoà thượng to béo, tay cầm giới đao và một người nữa sắc mặt đỏ tía sử dụng một đôi gậy sắt. Không rõ hai người này ai, có lẽ họ đều là các cao thủ mà tiêu cục Bình Thông mời đến mai phục ở đây để báo thù xưa.

Đào Bách Tuế quát lớn:

- Tướng là ai? Hoá ra là tên bại tướng dưới tay lão phu! Ngoài loài chuột họ Hùng kia, có ai trong giới võ lâm giở trò bán thú này ra nữa?

Tuy đây là lời chỉ mắng Hùng Nguyên Hiến, song Ân Cát nghe xong bất giác cũng đỏ mặt. Liếc nhìn Sĩ Trung, thấy ông ta chăm chú quan sát cả hai bên đang đối mặt nhau dưới thung lũng, hình như không nghe thấy mấy câu này.

Hùng Nguyên Hiến nói giọng nhỏ nhẹ:

- Đào trại chủ! Tại hạ xin giới thiệu vị này là Tĩnh Trí đại sư ở chùa Bách Hội, tỉnh Sơn Đông. Còn vị này là Lưu Nguyên Hạc đại nhân, là thị vệ hạng nhất ở kinh, sư huynh đồng môn với tại hạ. Mong hai bên sẽ làm quen với nhau.

Đào Bách Tuế thân hình cao lớn, giọng nói như sấm rền, còn Hùng Nguyên Hiến dường như tương phản.

Một người thì cứng rắn, một người thì mềm dẻo, cứ như là trời sinh ra để mà đối chọi với nhau. Đào Bách Tuế mắng luôn:

- Đồ nhãi nhép! Hãy cùng ra tay đi! Chúng ta sẽ làm quen bằng binh khí vậy!

Thế là vung roi sắt quật dứ vào khoảng không, thành tiếng rít vù vù, đủ thấy thần lực kinh người.

Hùng Nguyên Hiến vẫn thản nhiên nói khẽ:

- Tại hạ là bại tướng dưới tay của Đào trại chủ, đâu dám đọ sức. Tại hạ chỉ xin ban cho một thứ thôi!

- Thứ gì? - Đào Bách Tuế gần giọng.

Hùng Nguyên Hiến chỉ vào cái hồ đang đào dở nói:

- Chính là cái thứ ở đây này!

Đào Bách Tuế khẽ vuốt chòm râu rậm màu xám bạc, không nói không rằng, vụt thẳng một roi. Hùng

Nguyên Hiến né người tránh được, kêu lên:

- Xin hãy khoan đã!

- Người còn định nói gì nữa? - Bách Tuế quát.

- Tại hạ đã đợi ở đây ba ngày ba đêm, để chờ Đào trại chủ đến - Nguyên Hiến trả lời - nếu không nể mặt Đào trại chủ và công tử, thì tại hạ đã sớm lấy nó đi rồi. Những đồ vật ở đây vốn không phải là của ẩm Mã Xuyên, mà xưa nay vẫn do Thiên Long Môn cai quản. Nay đâu có đổi chủ, cũng không có gì không ổn.

Đào Tử An nói:

- Hùng tiêu đầu nói năng hay nhỉ? Mệnh mông ngàn dặm tuyết băng ở vùng núi này...nếu các người đã sớm biết chỗ chôn, sao không lấy trước đi?

Trịnh Tam Nương nóng lòng báo thù cho chồng, bèn nói luôn:

- Dài lời mà làm gì? Ra tay đi thôi!

Dứt lời phi luôn ba mũi phi đao " vù vù vù " nhằm vào Mã trại chủ. Mã trại chủ vung đôi thiết chuỳ gạt rơi được hai mũi, còn mũi thứ ba bay quá nhanh sắp cắm vào ngực, khiến Mã trại chủ vội choãi hai tay làm sợi xích nối đôi chuỳ vát ngang ngực, vừa khéo chắn được mũi đao. Mã trại chủ co chuỳ bên trái, vung chuỳ bên phải vụt lại Trịnh Tam Nương. Trịnh Tam nương nhanh nhẹn hạ thấp người cúi đầu né tránh, song đao múa tít theo thế " gió xoáy " đâm thẳng vào bụng họ Mã. Mã trại chủ vung chuỳ trái phá được thế đao đó.

Khi thấy hai người đọ sức, Tĩnh Trí hòa thượng liền vung giới đao bổ thẳng vào Đào Bách Tuế.

Trần Quan Đông không hề né tránh mà vung ngang roi đánh luôn; roi sắt va vào giới đao toé ra những đốm hoa lửa. Hòa thượng thấy cánh tay tê dại, lưỡi đao bị mẻ mất một miếng.

Đào Tử An múa đao xông vào Hùng Nguyên Hiến, thế là sáu người chia thành ba đôi quyết lấy tính mạng nhau trên vùng đất đầy tuyết phủ.

Lưu Nguyên Hạc cầm đôi gậy sắt đứng ngoài quan ải thấy hoà thượng không phải là đối thủ của Đào Bách Tuế, bèn gọi to:

- Đại sư hãy lui ra, nhường lại cho tôi gặp Trần Quan Đông!

Song, hòa thượng vẫn còn ham đánh, Lưu Nguyên Hạc bèn bước vội lên, dùng tay phải đập mạnh vào vai làm hòa thượng loạng choạng ngã nhoài ra chừng ba bước chân. Bỗng hòa thượng nghe tiếng rít gió của lưỡi đao bổ xuống, vội rụt đầu tránh. Thì ra Đào Tử An nhận thấy hoà thượng ngã bèn bổ ngay một nhát. Tĩnh Trí hòa thượng hú vía, người vã mồ hôi, hằm hằm nổi giận vác giới đao trợ chiến cho Hùng Nguyên Hiến đánh Đào Tử An.

Lưu Nguyên Hạc võ công hơn hẳn sư đệ, đầu roi sắt của Đào Bách Tuế có quét ngang dọc, Nguyên Hạc vẫn vững vàng đón đánh. Gậy sắt giờ thẳng đứng, roi sắt va đánh “choang” một tiếng. Nguyên Hạc điềm nhiên thấp cây gậy sắt bên phải chặn ngang thân roi sắt của đối phương, rồi vung gậy trái bổ vào đầu. Đào Bách Tuế mới đọ có vài chiêu với Nguyên Hạc biết ngay hôm nay mình gặp phải kinh địch, bèn dốc hết tinh thần giở tuyệt kỹ Lục Hợp Tiên Pháp, một roi quyết đấu ngang ngửa với hai gậy của Nguyên Hạc.

Sau một hồi nữa, Lưu Nguyên Hạc dần áp đảo. Bách Tuế chỉ còn nặng về chống đỡ, rất ít đánh trả được.

Riêng Đào Tử An phải một chọi hai nên bị dồn vào thế bí, chỉ trông chờ vào điều duy nhất là Mã trại chủ mau hạ được đối thủ là Trịnh Tam Nương để sang đánh Hùng Nguyên Hiến thì bản thân mới có cơ hạ được vị hoà thượng. Song hình như Trịnh Tam Nương

ững đã nhận rõ tình thế cuộc chiến, thấy rằng chỉ cần mình gắng sức đánh thì chắc chắn cha con họ Đào sẽ lần lượt bỏ mạng phen này. Song đao của Trịnh Tam Nương chỉ cốt phòng thủ, điều luyện kín kẽ tuyệt vờ làm cho Mã trại chủ tuy có đôi chùy như bão táp mưa sa cũng không dụng đến Trịnh Tam Nương được. Đánh tiếp được vài chục chiêu nữa, thì nói cho cùng Trịnh Tam Nương vẫn chỉ là phái nữ, sức đuối dần, nên cứ vừa lùi vừa tránh đòn. Mã trại chủ dần bước lên đánh, bỗng thấy tay trái của Trịnh Tam Nương hươ lên để lộ một khoảng trống nên phán chân dần thêm một bước dài rồi vung chùy bổ xuống. Nhưng chân phải bỗng bị hẫng, tụt ngay vào cái hố mà bọn Hùng Nguyên Hiến đã đào để nắp vừa nãy. Quá nửa bề mặt của hố vẫn còn bị tuyết phủ, nên khi đang mãi đánh không để ý đến; Trịnh Tam Nương đã cố ý dụ đôi phương đến chỗ đó. Mã trại chủ sa chân xuống hố, người ngã sấp đã tự biết là nguy rồi. Vừa đúng lúc y định vùng dậy thì Trịnh Tam Nương chém nhanh một đao xả đứt ngay bả vai trái của Mã. Mã trại chủ rú lên thảm khốc, bất tỉnh. Tay phải Trịnh Tam Nương bồi thêm một nhát đao nữa kết liễu đời Mã trại chủ ngay trong hố. Đào Tử An nghe tiếng kêu của họ Mã, biết là nguy rồi, song vì bị Hùng Nguyên Hiến và Tĩnh Trí hoà thương vây chặt nên chống đỡ đã khó, còn nói gì đến cứu chữa nữa!

Trịnh Tam Nương hờ phào, sửa lại mái tóc, lấy ra một mảnh khăn tang trắng buộc lên đầu, múa song đao hỗ trợ Lưu Nguyên Hạc đánh Đào Bách Tuế.

Nếu Đào Bách Tuế trẻ lại hai mươi tuổi, thì hẳn Lưu Nguyên Hạc không xứng là đối thủ. Xưa nay, y thương ý vào sức mạnh dồi dào dũng mãnh mà xuất chiêu. Song bây giờ tuổi đã cao, tinh lực đã suy, một mình chiến đấu Lưu Nguyên Hạc đã thấy đuối sức, lại bị thêm Trịnh Tam Nương đánh tạt sang thì lại càng nguy.

Đến lúc đánh đang hăng hái nhất, Lưu Nguyên Hạc bỗng hô " Trúng!" thế là một chiêu " Long tương phượng vũ " trúng sườn trái, vết thương lớn máu lập tức tuôn xối xả xuống đám tuyết trắng. Tuy thế, lão vẫn dũng mãnh lạ thường, tiếp tục vung roi đánh rất hăng, không chút sợ hãi.

Đào Tử An thấy tình thế nguy ngập, biết rằng đã cầm chắc thất bại ngày hôm nay, nên chém vội ba đao, nhân lúc Tĩnh Trí lùi lại, y bèn nhảy về phía sau, hô lên:

- Thôi được! Cha con ta chịu thua vậy. Các người cần báu vật hay muốn giết cha con ta?

- Vừa cần báu vật, vừa muốn mạng sống các người! - Trịnh Tam Nương trả lời xong là vung đao tấn công Đào Bách Tuế.

Hùng Nguyên Hiến lại đang có toan tính khác. Năm ngoái, Nguyên Hiến đã bị mất một món hàng lớn khi đi hộ tống, đến nỗi phải bồi thường khánh kiệt gia sản, nên nghĩ rằng nếu bọn ả Mã Xuyên bỏ vàng bạc ra chuộc thì có lợi hơn là giết bỏ cha con họ Đào. Nghĩ vậy, bèn gọi to:

- Mọi người hãy dừng tay, để tôi nói đã.

Lưu Nguyên Hạc là người tinh ý, còn Trịnh Tam Nương vốn vẫn nghe lời Tổng tiêu đầu nên nghe thấy thế cả hai đều nhảy dạt ra hai bên. Riêng Tĩnh Trí hòa thượng vốn thô lỗ, lại đang đánh hăng, nên đâu có chịu thôi! Thanh giới đao vẫn bay vù vù như gió cuốn, mỗi lúc một sát lại gần Đào Tử An, Hùng Nguyên Hiến vội gọi:

- Tĩnh Trí đại sư, Tĩnh Trí đại sư!

Đại sư vẫn như không hề nghe thấy. Đào Tử An cười nhạt, ném thanh đao ra phía sau ưỡn ngực:

-Người dám giết ta chẳng?

Tĩnh Trí đại sư vung giới đao toan chém bỗng nghe câu nói đó thì sững người, tay vẫn giương thanh đao. Đào Tử An mắng:

- Thằng giặc trọc đầu! - Và giáng một quyền trúng mũi hòa thượng.

Bị bất ngờ, Tĩnh trí lão đạo ngã phệt xuống đất, sờ lên mũi, máu dính tay đỏ lôm. Tĩnh Trí không sao nén nổi cơn giận, hét lên một tiếng, vung đứng lên xông vào Tử An. Hùng Nguyên Hiến giờ tay ngăn lại:

- Hãy khoan!

Rồi thấy Đào Tử An nhảy luôn xuống hố, vơ lấy cuốc xẻng bới thêm vài nhát rồi buông cuốc xẻng ra, hai tay bưng một hộp sắt hình chữ nhật dài chừng hai thước và nhảy lên. Cả bọn Lưu Nguyên Hạc tỏ ra mừng rỡ, cùng đi vào lại gần Đào Tử An. Nguyễn Sĩ Trung khẽ nói với Ân Cát:

- Ân sư huynh! Huynh và Vân Kì phóng chuy vào chúng, còn đệ sẽ xông xuống cướp lấy bảo vật.

Ân Cát khẽ hỏi:

- Giết bọn bên nào?

Sĩ Trung xoè bàn tay trái, cụp ba ngón giữa, giơ ngón cái và út ra, làm thành hình giống chữ " lục ", ý nói muốn giết cả sáu người của hai bên.

Ân Cát thâm nghĩ: " Thật là thâm độc!" và gật đầu, tay nắm chặt các chuy tẩm độc, mắt liếc nhìn Tào Vân Kì. Vân Kì vẫn chăm chăm nhìn Tử An. Xem ra, ánh mắt Vân Kì từ đầu đến giờ không hề bỏ qua Tử An một khoảnh khắc nào.

Đào Tử An bưng hộp sắt lên, nói đồng dạt:

- Hôm nay, cha con tôi trúng phải quỷ kế nên đành xin dâng các vị báu vật của giới võ lâm. Có điều tại hạ chưa hiểu rõ, dám xin các vị chỉ bảo cho!

Hùng Nguyên Hiến lim dim đôi mắt nhỏ:

- Thiếu trại chủ có gì muốn nói?

- Xin hỏi tại sao các vị biết chỗ chôn hộp này, và tại sao lại biết hôm nay chúng tôi đến đào?

- Nếu thiếu trại chủ muốn biết, tôi cũng có thể nói được:

-Hôm Điền lão chương môn của phái Thiên Long Môn làm lễ " gác kiếm ", có mở tiệc đãi khách khứa bè bạn. Thiếu trại chủ làm rở chương môn họ Điền, chắc cũng có tới dự?

Đào Tử An gật đầu, Hùng Nguyên Hiến chỉ vào Lưu Nguyên Hạc, nói tiếp:

- Hôm đó, sư huynh tôi cũng là khách được mời. Chắc hẳn thiếu trại chủ là trang thiếu niên anh hùng, nên chẳng buồn để mắt tới sư huynh tôi?

Đào Tử An cười nhạt:

- Ha ha, hoá ra nhạc phụ của tôi mời tiệc, đã mời trúng phải kẻ gian!

Nguyên Hiến không chút tức giận, vẫn nói năng nhỏ nhẹ:

- Hơi quá lời đấy! Lưu sư huynh của tôi từ lâu vẫn ngưỡng mộ thiếu trại chủ, không tránh khỏi đã để ý nhiều đến tôn nhan, chẳng qua cũng vì danh tiếng của ẩm Mã Xuyên đã lan xa mà thôi. Hôm đó, mỗi cử chỉ của thiếu trại chủ đều được sư huynh tôi lưu ý.

- Tuyệt thật! Tuyệt quá! Vậy cái hộp sắt này xứng đáng dâng cho Lưu đại nhân lắm!

Đào Tử An giơ cao hai tay dâng chiếc hộp đưa cho Nguyên Hạc.

Lưu Nguyên Hạc thản nhiên giơ tay ra đón, Đào Tử An bất thành linh mở một đầu hộp sắt, và "xoẹt xoẹt" từ hộp phóng ra ba mũi tên ngắn phi vào ngực Nguyên Hạc. Cự li quá gần hành động mau lẹ, Nguyên Hạc làm sao tránh kịp? Song, giỏi thay Nguyên Hạc, thân thủ thực sự phi thường! Trong dây phút nguy cấp, đã kéo luôn nhà sư Tĩnh Trí hòa thượng chắn ngay trước mặt. Một tiếng rú lên, hai mũi tên đã cắm vào yết hầu Tĩnh Trí. Tĩnh Trí chết ngay lập tức. Mũi tên thứ ba đi chệch, cắm vào vai trái Hùng Nguyên Hiến, ngập sâu đến tận chuôi, vết thương cũng không phải là nhẹ.

Biến cố này, còn đáng ngạc nhiên hơn việc bọn Hùng Nguyên Hiến bất ngờ tấn công cha con họ Đào lúc đầu. Điền Thanh Văn không nén nổi, kêu to:

- Ôi chao!

Lưu Nguyên Hạc biết phía sau có người nên không chống trả cha con họ Đào, mà nhảy lên một tảng đá để che kín phía sau rồi mới ngoái lại quan sát.

Sĩ Trung hô to:

- Ra tay! - Và tung người nhào tới.

Tào Vân Kỳ vung tay, ba quả chùy tẩm độc bay nhằm Đào Tử An. Vốn biết rõ ý đồ của Vân Kỳ, Điền Thanh Văn kịp dùng vai hích vào Vân Kỳ khi vung tay ném, nên ba quả chùy đi chệch hướng, rơi xuống mặt tuyết. Vân Kỳ quay sang quát:

- Sao lại thế?

Còn Ân Cát vốn định phóng chùy nhằm vào Lưu Nguyên Hạc, song do tiếng kêu "ôi chao" của Điền Thanh Văn đã đánh động đến hắn. Nguyên Hạc tận dụng ngay được cơ hội đó.

Sĩ Trung hô lớn:

- Vật phải về với chủ cũ!

Nói rồi, cong năm ngón tay trái như móc sắt bổ vào mắt Đào Tử An, tay phải tóm lấy một cạnh hộp sắt.

Lưu Nguyên Hạc dựng đứng gậy sắt đọ với thanh trường kiếm của Ân Cát. Hai người đã từng gặp nhau tại tiệc rượu của Điền Quy Nông, nên đều rất biết đối phương là cao thủ lừng danh. Mới chỉ dạo dầu vài chiêu hai bên đều phải thâm khâm phục nhau.

Chu Vân Dương giơ kiếm lao vào Hùng Nguyên Hiến. Điền Thanh Văn vung thanh đơn kiếm đọ với song đao của Trịnh Tam Nương. Tào Vân Kỳ hoa thanh trường kiếm không tấn công Đào Bách Tuế đang đứng trợ trợ, mà nhằm vào ngực Đào Tử An với chiêu "Bạch hồng quán nhật", toàn thân cùng lao theo kiếm. Đây là lối đánh liều mạng, hung hãn vô cùng.

Đào Tử An tay không binh khí, đành buông ngay hộp sắt nhảy phắt về phía sau né tránh, rồi cúi xuống nhặt vội thanh đao quay lại cướp chiếc hộp. Nguyễn Sĩ Trung tay trái ôm hộp sắt, nét mặt hầm hăm, chửi:

- Thằng nhãi gớm thật! Người đã bắn tên, hạ sát nhạc phụ của người, té ra người đã có ý đồ chiếm đoạt vật chi bảo của Thiên Long Môn!

Đào Tử An vắn lại:

- Ai bảo ta hại nhạc phụ nào?

Rồi vung đao xông vào hòng cướp lại hộp sắt. Song hộp sắt đã lọt vào tay Thất Tinh Thủ Nguyễn Sĩ Trung, chưa kể có thêm Tào Vân Kỳ đứng bên chống kiếm yểm trợ thì chỉ riêng hai bàn tay không của Sĩ Trung thôi, Tử An cũng khó bề đoạt lại được chiếc hộp.

Đào Bách Tuế lên tiếng:

- Họ Nguyễn kia! Chiếc hộp sắt này do chính tay ông thông gia của tôi giao cho con tôi. Ông không chịu nghe là cứ làm sao?

Bách Tuế gào to, vung roi sắt giáng xuống đầu Sĩ Trung. Sĩ Trung nhảy dạt sang bên chừng một trượng, đứng bên Điền Thanh Văn, giơ cao chiếc hộp trước mặt Trịnh Tam Nương. Trịnh Tam Nương vừa nãy thấy ám khí trong hộp bắn ra, sợ rằng lại có tên bắn ra nữa vội sụp người xuống tránh. Đó chẳng qua là động tác giả của Sĩ Trung để cho Điền Thanh Văn trấn tĩnh lại đã, rồi mới đưa cho cô chiếc hộp:

- Hãy giữ lấy nó, để tôi đối phó với chúng.

Sĩ Trung tay không tác sát, lập tức quay lại đấu với Đào Bách Tuế. Võ công của đệ nhất cao thủ Bắc tông Thiên Long Môn quả thật là ghê gớm. Đào Bách Tuế tuy có ngọn roi sắt mạnh mẽ, song vẫn phải lùi dần trước đôi tay không của Sĩ Trung.

Hùng Nguyên Hiến vai đã trúng tên, lại bị Chu Vân Dương vung trường kiếm xáp tới nên không kịp tự rút mũi tên ra. Mũi tên vẫn còn ngấp trong vai, hễ cử động mạnh là nửa người tê buốt không sao chịu nổi. Chỉ có Lưu Nguyên Hạc đấu với Ân Cát là ngang tài ngang sức.

Điền Thanh Văn ôm chặt chiếc hộp sắt, vắn khinh công đi về hướng tây bắc. Thấy thế, Đào Tử An giơ đao toan chém mạnh Vân

Kì, nhưng thấy Vân Kì giơ kiếm khoá chặt bèn không chém nữa, đột ngột xoay người phóng đuôi theo Điền Thanh Văn.

Tào Vân Kì nổi giận cũng đuôi theo ngay. Mới được vài bước, Vân Kì đã thấy song đao đâm chém sang mình. Thì ra Trịnh Tam Nương đã xóc tới chặn lại. Tào Vân Kì sốt ruột, liên tiếp giáng liên mấy chiêu.

Chẳng ngờ Tam Nương tuy võ nghệ chưa thật điêu luyện nhưng đã luyện xong đao pháp chuyên dùng để phòng ngự, chỉ cần tung ra ba mươi sáu chiêu trong "Thiết môn thuyên" đao pháp thì dù đối phương có là cao thủ đến mấy cũng chưa dễ thắng nổi. Vân Kì lần lượt thay đổi ba đường kiếm pháp, quả nhiên vẫn không là được gì Tam Nương.

Điền Thanh Văn chạy chừng một dặm, thấy Đào Tử An đuôi theo sau. Thanh Văn thấy đúng với ý mình, bèn rẽ qua một sườn núi, đứng lại, nửa giận nửa mừng.

- Anh đuôi theo tôi để làm gì?

- Tiểu muội! Chúng ta hợp sức chống lại lũ giặc cướp đi! - Tử An trả lời.

- Xin hỏi tại sao các vị biết chỗ chôn huyệt này, và tại sao lại biết hôm nay chúng tôi đến đây?

- Nếu thiếu trại chủ muốn biết, tôi cũng có thể nói được: Hôm Điền lão chương môn của phái Thiên Long Môn làm lễ "gác kiếm", có mở tiệc đãi khách khứa bè bạn. Thiếu trại chủ làm rở chương môn họ Điền, chắc cũng có tới dự?

Đào Tử An gật đầu, Hùng Nguyên Hiến chỉ vào Lưu Nguyên Hạc, nói tiếp:

- Hôm đó, sư huynh tôi cũng là khách được mời. Chắc hẳn thiếu trại chủ là trang thiếu niên anh hùng, nên chẳng buồn để mắt tới sư huynh tôi?

Đào Tử An cười nhạt:

- Ha ha, hoá ra nhục phụ của tôi mời tiệc, đã mời trúng phải kẻ gian!

Nguyên Hiến không chút tức giận, vẫn nói năng nhỏ nhẹ:

- Hơi quá lời đấy! Lưu sư huynh của tôi từ lâu vẫn ngưỡng mộ thiếu trại chủ, không tránh khỏi đã để ý nhiều đến tôn nhan, chẳng qua cũng vì danh tiếng của ả Mã Xuyên đã lan xa mà thôi. Hôm đó, mỗi cử chỉ của thiếu trại chủ đều được sư huynh tôi lưu ý.

- Tuyệt thật! Tuyệt quá! Vậy cái hộp sắt này xứng đáng dâng cho Lưu đại nhân lắm!

Đào Tử An giơ cao hai tay dâng chiếc hộp đưa cho Nguyên Hạc.

Lưu Nguyên Hạc thản nhiên giơ tay ra đón, Đào Tử An bất thành linh mở một đầu hộp sắt, và "xoẹt xoẹt" từ hộp phóng ra ba mũi tên ngắn phi vào ngực Nguyên Hạc. Cự li quá gần hành động mau lẹ, Nguyên Hạc làm sao tránh kịp? Song, giỏi thay Nguyên Hạc, thân thủ thực sự phi thường! Trong dây phút nguy cấp, đã kéo luôn nhà sư Tĩnh Trí hòa thượng chắn ngay trước mặt. Một tiếng rú lên, hai mũi tên đã cắm vào yết hầu Tĩnh Trí. Tĩnh Trí chết ngay lập tức. Mũi tên thứ ba đi chệch, cắm vào vai trái Hùng Nguyên Hiến, ngập sâu đến tận chuôi, vết thương cũng không phải là nhẹ.

Biến cố này, còn đáng ngạc nhiên hơn việc bọn Hùng Nguyên Hiến bất ngờ tấn công cha con họ Đào lúc đầu. Điền Thanh Văn không nén nổi, kêu to:

- Ôi chao!

Lưu Nguyên Hạc biết phía sau có người nên không chống trả cha con họ Đào, mà nhảy lên một tảng đá để che kín phía sau rồi mới ngoái lại quan sát.

Sĩ Trung hô to:

- Ra tay! - Và tung người nhào tới.

Tào Vân Kỳ vung tay, ba quả chùy tẩm độc bay nhằm Đào Tử An. Vốn biết rõ ý đồ của Vân Kỳ, Điền Thanh Văn kịp dùng vai

hích vào Vân Kì khi vung tay ném, nên ba quả chùy đi chệch hướng, rơi xuống mặt tuyết. Vân Kì quay sang quát:

- Sao lại thế?

Còn Ân Cát vốn định phóng chùy nhằm vào Lưu Nguyên Hạc, song do tiếng kêu " ôi chao " của Điền Thanh Văn đã đánh động đến hắn. Nguyên Hạc tận dụng ngay được cơ hội đó.

Sĩ Trung hô lớn:

- Vật phải về với chủ cũ!

Nói rồi, cong năm ngón tay trái như móc sắt bổ vào mắt Đào Tử An, tay phải tóm lấy một cạnh hộp sắt.

Lưu Nguyên Hạc dựng đứng gậy sắt đọ với thanh trường kiếm của Ân Cát. Hai người đã từng gặp nhau tại tiệc rượu của Điền Quy Nông, nên đều rất biết đối phương là cao thủ lừng danh. Mới chỉ dạo dầu vài chiêu hai bên đều phải thâm khâm phục nhau.

Chu Vân Dương giơ kiếm lao vào Hùng Nguyên Hiến. Điền Thanh Văn vung thanh đơn kiếm đọ với song đao của Trịnh Tam Nương. Tào Vân Kì hoa thanh trường kiếm không tấn công Đào Bách Tuế đang đứng trợ trợ, mà nhằm vào ngực Đào Tử An với chiêu " Bạch hồng quán nhật ", toàn thân cùng lao theo kiếm. Đây là lối đánh liều mạng, hung hãn vô cùng.

Đào Tử An tay không binh khí, đành buông ngay hộp sắt nhảy phắt về phía sau né tránh, rồi cúi xuống nhặt vội thanh đao quay lại cướp chiếc hộp. Nguyễn Sĩ Trung tay trái ôm hộp sắt, nét mặt hầm hăm, chửi:

- Thằng nhãi gớm thật! Người đã bán tên, hạ sát nhạc phụ của người, té ra người đã có ý đồ chiếm đoạt vật chi bảo của Thiên Long Môn!

Đào Tử An vắn lại:

- Ai bảo ta hại nhạc phụ nào?

Rồi vung đao xông vào hông cướp lại hộp sắt. Song hộp sắt đã lọt vào tay Thất Tinh Thủ Nguyễn Sĩ Trung, chưa kể có thêm

Tào Vân Kỳ đứng bên chổng kiếm yểm trợ thì chỉ riêng hai bàn tay không của Sĩ Trung thôi, Tử An cũng khó bề đoạt lại được chiếc hộp.

Đào Bách Tuế lên tiếng:

- Họ Nguyễn kia! Chiếc hộp sắt này do chính tay ông thông gia của tôi giao cho con tôi. Ông không chịu nghe là cố làm sao?

Bách Tuế gào to, vung roi sắt giáng xuống đầu Sĩ Trung. Sĩ Trung nhảy dạt sang bên chừng một trượng, đứng bên Điền Thanh Văn, giơ cao chiếc hộp trước mặt Trịnh Tam Nương. Trịnh Tam Nương vừa nãy thấy ám khí trong hộp bắn ra, sợ rằng lại có tên bắn ra nữa vội sụp người xuống tránh. Đó chẳng qua là động tác giả của Sĩ Trung để cho Điền Thanh Văn trấn tĩnh lại đã, rồi mới đưa cho cô chiếc hộp:

- Hãy giữ lấy nó, để tôi đối phó với chúng.

Sĩ Trung tay không tác sát, lập tức quay lại đấu với Đào Bách Tuế. Võ công của đệ nhất cao thủ Bắc tông Thiên Long Môn quả thật là ghê gớm. Đào Bách Tuế tuy có ngọn roi sắt mạnh mẽ, song vẫn phải lùi dần trước đôi tay không của Sĩ Trung.

Hùng Nguyên Hiến vai đã trúng tên, lại bị Chu Vân Dương vung trường kiếm xáp tới nên không kịp tự rút mũi tên ra. Mũi tên vẫn còn ngấp trong vai, hễ cử động mạnh là nửa người tê buốt không sao chịu nổi. Chỉ có Lưu Nguyên Hạc đấu với Ân Cát là ngang tài ngang sức.

Điền Thanh Văn ôm chặt chiếc hộp sắt, vận khinh công đi về hướng tây bắc. Thấy thế, Đào Tử An giơ đao toan chém mạnh Vân Kỳ, nhưng thấy Vân Kỳ giơ kiếm khoá chặt bèn không chém nữa, đột ngột xoay người phóng đuổi theo Điền Thanh Văn.

Tào Vân Kỳ nổi giận cũng đuổi theo ngay. Mới được vài bước, Vân Kỳ đã thấy song đao đâm chém sang mình. Thì ra Trịnh Tam Nương đã xóc tới chặn lại. Tào Vân Kỳ sốt ruột, liên tiếp giáng liền mấy chiêu.

Chẳng ngờ Tam Nương tuy võ nghệ chưa thật điêu luyện nhưng đã luyện xong đao pháp chuyên dùng để phòng ngự, chỉ cần

tung ra ba mươi sáu chiêu trong " Thiết môn thuyên " đao pháp thì dù đối phương có là cao thủ đến mấy cũng chưa dễ thắng nổi. Vân Kỳ lần lượt thay đổi ba đường kiếm pháp, quả nhiên vẫn không là được gì Tam Nương.

Điền Thanh Văn chạy chừng một dặm, thấy Đào Tử An đuổi theo sau. Thanh Văn thấy đúng với ý mình, bèn rẽ qua một sườn núi, đứng lại, nửa giận nửa mừng.

- Anh đuổi theo tôi để làm gì?

- Tiểu muội! Chúng ta hợp sức chống lại lũ giặc cướp đi! - Tử An trả lời.

Còn việc riêng của chúng ta sẽ dễ nói chuyện thôi!

- Ai là tiểu muội của anh chứ? Sao anh lại hại cha tôi? - Thanh Văn hỏi lại.

Tử An bỗng quỳ ngay xuống mặt tuyết trắng, chỉ lên trời thề thốt:

- Có trời cao chứng giám, nếu Đào Tử An này sát hại Điền lão chương môn của Thiên Long Môn thì xin trời hãy cho vạn tên xuyên thây, vạn đao băm xác!

Điền Thanh Văn mặt mày rạng rỡ hẳn lên kéo tay Tử An dịu giọng:

- Không phải là huynh thì tốt rồi. Muội biết trước là không phải chàng mà. Bọn họ... bọn họ...

Đào Tử An bật dậy, nắm chặt tay trái nàng "Tiểu muội", vừa nói được một tiếng, bỗng thấy Điền Thanh Văn mặt biến sắc, biết sau lưng có người đang tới bèn vội quay lại. Chỉ nghe thấy tiếng quát:

- Hai người dám dúi làm gì ở đây?

Thanh Văn nổi nóng:

- Dám dúi cái gì? Huynh nói năng cho đường hoàng một chút!

Tử An quay lại thấy Tào Vân Kỳ, bèn nói:

- Tào sư huynh chớ có hiểu lầm.

Vân Kì trợn tròn đôi mắt:

- Hiểu làm cái chó gì?

Rồi rút kiếm đâm luôn. Tử An đành giơ đao lên đỡ.

Hai người mới đấu được vài hiệp, thì nghe thấy tiếng bước chân chạy trên tuyết. Trịnh Tam Nương chạy tới nhanh như gió, Vân Kì mắng luôn:

- Mụ thôi tha kia, sao cứ lằng nhằng bám đuôi mãi thế?

Rồi xoay tay kiếm chém luôn. Trịnh Tam Nương dùng dao trái đỡ đòn, tay phải lia luôn một đao.

Tử An hét to:

- Trịnh Tam Nương! Hai chúng ta hợp sức hạ thằng khốn này đã rồi hãy hay!

Nói dứt, dùng chiêu "Thâm lương hoán trụ" tay trái vỗ khua lên, tay phải xộc thẳng vào mũi đao vào Vân Kì. Vân Kì một mình chọi lại cả hai, không hề nao núng. Hắn có ý muốn trở tài trước mặt giai nhân, nên đường kiếm lúc đâm thẳng, lúc chém nghiêng rất sinh động, tấn công liên tục. Đào Tử An thầm khen: "Kiếm pháp tuyệt lắm!" rồi chùng người xuống, xuất một chiêu "Thượng bộ liêu âm" lia đao pháp vào hạ bộ Vân Kì.

Trịnh Tam Nương thoáng nghĩ thế nào Vân Kì cũng chĩa kiếm xuống để đỡ và chắc phải sơ hở bên trên, nên vung song đao bổ xuống vai Vân Kì. Nào ngờ đường đao lia ngang của Tử An chọt dừng ở giữa chừng và chuyển sang thế đao "Thoái bộ trăm mã" xoay cổ lia đao chém chúng đùi Trịnh Tam Nương và hét to "Ngã này!".

Chiêu ấy thật hiểm ác dị thường! Một cao thủ tài nghệ gấp mấy lần Trịnh Tam Nương cũng khó mà lường trước được, đề phòng, nên Trịnh Tam Nương tránh sao nổi. Vết thương khá nặng, bà ta ngã vật ra phía sau. Đào Tử An sấn tới một bước, giơ đao phạt xuống cổ Tam Nương. Một tiếng "choang", Vân Kì đã giơ kiếm chặn được, gạt đao của Tử An ra, quát hỏi:

- Người có còn liêm sỉ nữa chăng?

- Lâm trận, ai cấm nói dối hả? - Tử An cười và nói tiếp - Tôi có ý hỗ trợ anh đây thôi!

Vân Kỳ toan mắng lại, thì thấy Lưu Nguyên Hạc, Ân Cát, Đào Bách Tuế, Nguyễn Sĩ Trung lần lượt chạy tới. Hóa ra, mọi người cứ chăm chăm nghĩ đến cái hộp sắt mà thôi. Khi Điền Thanh Văn ôm hộp chạy đi thì chẳng thiết đánh nhau nữa đều chờ lúc đối phương hơi lỏng tay tấn công là bỏ chạy để đuổi theo!

Đào Tử An kêu lên:

- Cha ơi! Thiên Long Môn là các bạn tốt cả. Cha đừng đấu với Nguyễn sư thúc nữa!

Đào Bách Tuế lặng im không đáp. Tào Vân Kỳ nói to:

- Các người đã giết hại ân sư của ta, chúng ta đâu có là bạn bè với các người?

Nói rồi gươm kiếm chém gấp ba nhát. Tử An đỡ được hai nhát, né sang trái để tránh đường kiếm thứ ba.

Song mũi kiếm đã bay sạt qua má phải chỉ vài tấc nữa là vỡ đầu bẻ óc! Tử An hoảng sợ, mặt tái mét.

Điền Thanh Văn bỗng gọi to:

- Hãy cẩn thận!

Một mũi ám khí bay sạt bên người Tử An. Liên sau đó có tiếng gió rít và một nhát đao đã đâm trúng hông Tử An.

Vốn là Trịnh Tam Nương bị thương, ngã không dậy nổi, lòng rất tức giận và hối tiếc, thầm nghĩ " Bọn ảm Mã Xuyên giết chồng ta, thằng giặc ranh con này mưu kế hiểm độc, sao mình lại tin nó mà không đề phòng? ". Chợt thấy Tử An lùi lại để tránh đường kiếm của Tào Vân Kỳ, thật là cơ may để đánh lén, Tam Nương vùng đứng lên vung đao bổ xuống đầu Tử An. Điền Thanh Văn nhanh mắt nhanh tay nên phóng vội một phi tiêu trúng ngay vai phải Tam Nương. Nhờ mũi tên đó mà Tử An thoát chết. Trịnh Tam Nương vì đuối tay, nên mũi đao chỉ trúng hông Tử An.

Trịnh Tam Nương bị trúng phi tiêu, lại ngã vật ra. Đào Tử An quát: "Đồ giặc dê tiện!" rồi phóng đao vào ngực Tam Nương.

Thế đao lao gấp, mạnh, cự li quá gần, hẳn là thanh đao sẽ găm người Tam Nương xuống đất.

Bỗng nghe tiếng gió rít trên không, một mũi ám khí từ xa phóng tới, vừa vạn trúng lưỡi đao, phóng ra một tiếng "keng", làm lưỡi đao chao đi, cắm chéch xuống mặt tuyết bên cạnh Trịnh Tam Nương.

Bọn Lưu Nguyên Hạc, Nguyễn Sĩ Trung đang dồn mắt vào cái hộp sắt, người muốn cướp ngay, người muốn canh chừng. Đúng lúc đó nghe tiếng rít kì lạ của ám khí, cả bọn đều kinh ngạc. Ám khí phóng từ xa mà rất chuẩn xác, mạnh mẽ đến thế, làm lưỡi đao văng ra một bên. Trong lúc kinh ngạc, cả bọn nhìn về hướng ám khí phóng tới thì thấy một vị sư già râu bạc, tay phải cầm vòng tràng hạt, miệng nói "thiện tai, thiện tai", đang rảo bước đi tới, cúi xuống nhặt một vật gì đó xâu vào chuỗi hạt. Thì ra, thứ ám khí vừa ném tới chỉ là một hạt trong chuỗi tràng hạt.

Chuỗi hạt xem ra có vẻ nặng, trông xám đen như được đúc bằng sắt. Tuy nhiên việc nhà sư này ném một hạt nhỏ từ xa mấy trượng trúng vào lưỡi đao thép nặng tám, chín cân làm nó phải chao đi, thì quả thực chỉ lực không thể xem thường. Mọi người trân trân nhìn nhà sư.

Nhà sư có đôi mắt hình ba cạnh, mũi dẹt, mồm méo trẽ, lông mày bạc chéch xuống, vẻ mặt rất quái dị, lại thêm đôi mắt vằn đầy tia máu. Nếu chỉ căn cứ vào bề ngoài thì sẽ cho là một lão già cô độc chốn thị thành, nào ngờ lại là một người có võ công cao siêu đến thế!

Nhà sư nâng Trịnh Tam Nương lên, rút mũi phi tiêu tẩm độc ra khỏi vai, máu đen chảy gấp ra từ vết thương. Trịnh Tam Nương lớn tiếng kêu rên, nhà sư lấy ra một viên thuốc màu đỏ bỏ vào miệng Tam Nương, rồi quay lại nhìn từng người một, lẩm bầm: "Viên thuốc này chỉ tạm giảm đau thôi. Phi tiêu Độc Long là ám khí riêng của Thiên Long Môn, bản tăng không cứu nổi thiếu phụ này đâu" Rồi nhìn Nguyễn Sĩ Trung, nhà sư nói tiếp: "Vị thí chủ này là cao thủ của phái Thiên Long Môn phải không? Dẫu không

nể mặt bần tăng thì xin hãy nể đức Phật, dám mong thí chủ mở lượng từ bi!"- Nói rồi chấp tay vái.

Nguyễn Sĩ Trung vốn không hề quen biết Trịnh Tam Nương, và cũng không có oán thù gì. Lại thấy nhà sư có bản lĩnh cao cường như vậy, nếu không chịu cho thuốc giải độc để cứu Tam Nương thì lúc này bỏ đi chưa chắc đã êm. Sĩ Trung là người từng trải trong chốn giang hồ, biết tuý mặt mà ứng sử, nên khi thấy nhà sư chấp tay vái, thì cũng đáp lễ, nói:

- Đại sư có lời dạy, tại hạ xin nghe theo.

Sĩ Trung lấy từ trong người ra hai hộp nhỏ, dốc mười hạt thuốc đen trong một lọ ra, cho Trịnh Tam Nương uống; còn lọ kia Sĩ Trung đưa cho Điền Thanh Văn và nói:

- Hãy rịt thuốc cho chị ta!

Điền Thanh Văn giao cho sư thúc chiếc hộp sắt, rồi cầm lọ thuốc ra rịt vết thương cho Trịnh Tam Nương.

Nhà sư nói:

- Thí chủ thật có lòng từ bi - Lại vái lần nữa, nói tiếp - Xin hỏi các vị vì duyên cớ gì lại đánh nhau vậy?

Trên đời này, không gì khúc mắc nào không thể gỡ nổi, bần tăng đánh bạo xin làm người hoà giải nhé, ha ha.

Mọi người nhìn nhau trầm ngâm suy nghĩ. Tào Vân Kì chỉ Đào Tử An mắng:

- Thằng nhãi nhép này đã sát hại sư phụ của tôi, lại còn ăn trộm báu vật biểu trưng quyền lực của Thiên Long Môn chúng tôi nữa... Đại sư thử nghĩ xem có đáng lấy mạng nó không?

Vân Kì nói xong, rút kiếm chém vào khoảng không, tiếng rít rung động cả không trung.

Nhà sư hỏi lại:

- Tôn sư là ai vậy?

- Sư phụ tôi họ Điền, là chương môn phái Bắc tông chúng tôi!

- Vân kì đáp.

- Ôi chao! - Nhà sư thốt lên - Hoá ra là Quy Nông đã tạ thế rồi ư? Đáng tiếc! Thật đáng tiếc!

Qua giọng nói, đủ thấy hình như nhà sư quen biết Điền Quy Nông, còn miệng gọi "Quy Nông" là có ý cho mình là bậc trên.

Điền Thanh Văn vừa rịt thuốc cho Tam Nương xong, nghe nhà sư nói vậy, bèn tiến lại gần sụp xuống vái chào:

- Mong đại sư báo thù cho cha cháu và tìm giúp kẻ sát nhân.

Nhà sư chưa kịp trả lời, thì Tào Vân Kỳ liền nói:

- Thực hay giả cái nỗi gì nữa? Ở đây có đủ tang chứng cả rồi. Thằng nhãi kia không đúng là kẻ sát nhân hay sao?

Đào Tử An im lặng cười nhạt. Đào Bách Tuế không nén được giận, gắt lên:

- Thông gia họ Điền đã giao du với tôi mấy chục năm. Hai nhà còn là chỗ chi thân với nhau, sao chúng tôi lại sát hại ông ấy được?

- Thì chính là vì muốn lấy cái hộp báu này chứ còn gì! - Tào Vân Kỳ lên tiếng.

Đào Bách Tuế cả giận, sấn tới vọt luôn một roi sắt.

Vân Kỳ toan đánh trả, bỗng thấy nhà sư hươ tay trái ra móc nhẹ vào cổ tay phải của Bách Tuế. Cây roi sắt đột ngột giật ngược trở lại. Bách Tuế thấy gan bàn tay giật thót, khoảng giữa ngón cái và ngón trở đau dữ dội, không sao nắm được nữa, vội buông buông ngay roi sắt ra, nhảy vọt sang bên cạnh. Roi sắt rơi "phập", ngấp một nửa vào lòng đất.

Mọi người đang xúm lại quanh nhà sư, chợt thấy roi sắt bật ngược trở lại bèn giạt ra, đứng thành vòng quanh nhà sư và tròn xoe mắt nhìn, vô cùng kinh ngạc. Ai nấy đều thầm nghĩ: "Trần Quan Đông xưa nay vẫn ỷ vào sức mạnh mà xưng hùng trong giới võ lâm, sao mà lại chịu để cho một nhà sư chỉ móc sơ một cái đã làm cho phải buông vũ khí ra vậy?"

Đào Bách Tuế mặt mũi đỏ gay:

- Hòa thượng gồm thật! Hoá ra ông được phái Thiên Long Môn mời đến giúp chứ gì?

Nhà sư túm túm:

- Thí chủ tuổi tác đã cao, sao lại còn nóng giận như vậy? Đúng là bản tăng nhận lời đến giúp người, nên mới đến núi Trường Bạch này, song không phải phái Thiên Long Môn mời bản tăng đâu!

Cả hai bên Thiên Long Môn và cha con họ Đào đều ngạc nhiên, thầm nghĩ: "Thảo nào mà lão lại cứu Trịnh Tam Nương. Nếu lão là trợ thủ cho Bình Thông tiêu cục, thì có lẽ khó mà giữ nổi cái hộp sắt này..."

Nguyễn Sĩ Trung lùi lại một bước. Ân Cát và Tào Vân Kỳ cầm kiếm tiến lên phía trước đứng hai bên hộ vệ cho Sĩ Trung. Nhà sư hình như không để ý gì, nói tiếp:

- Ở đây không củi lửa, không cơm rượu, giá lạnh không chịu nổi. Trang trại của người mời bản tăng đến giúp ở gần đây thôi. Các vị đều coi như bạn của bản tăng, chi bằng cùng đến đây nghỉ chân. Được gặp mặt nhiều anh hùng hảo hán đến thăm, chắc hẳn vị chủ nhân ấy sẽ vui mừng lắm! Mẹ kiếp! Bọn ta cùng kéo đến đập phá ông ta một trận cho đã đi!

Nói rồi, nhà sư cười ha hả, dường như chẳng còn nhớ gì đến cuộc huyết chiến vừa rồi.

Mọi người thấy hoà thượng tuy mặt mũi xấu xí, song ăn nói ôn tồn. Là người tu hành, lại văng ra cái câu "mẹ kiếp", kẻ cũng hơi lạ, song đối với khách võ lâm lời tục tằn ấy nghe ra lại thân mật tự nhiên, nên tâm lí đề phòng cũng vơi đi phần lớn. Ân Cát hỏi:

- Chưa rõ vị chủ nhân mà đại sư nói đến là bậc tiền bối nào vậy?

- Ông ta không cho phép bản tăng nói ra tên họ - Nhà sư đáp. Bản tăng vốn hiếu khách, đã có lời mời rồi, nếu vị nào không chịu nể lời, thì bản tăng thực bụng cảm thấy bẽ bàng đấy.

Lưu Nguyên Hạc thấy nhà sư quả là người kì dị nhiều bề thì ngân ngại, bèn vòng tay nói:

- Đại sư đừng trách nhé, hạ quan xin cáo từ.

Nói rồi, quay người sai bước. Nhà sư nói:

- Ở chốn núi sâu hoang vắng này mà lại gặp được vị quan gia, thật là phúc lớn đây! Mẹ kiếp!

Để cho Lưu Nguyên Hạc phi hành được một quãng và chậm rãi nói xong mấy câu đó, nhà sư mới đảo người đuổi theo. Chỉ thấy ông ta lúc quăng người, lúc nhảy bật, lúc chạy nhanh trên tuyết, thân pháp khó coi, vừa vụng về, vừa cổ quái, khiến mọi người phải bật cười.

Tuy dáng điệu tựa vịt bầu, lại tựa ếch nhái, song trong khoảnh khắc ông ta đã tới trước mặt Lưu Nguyên Hạc, cười nói:

- Bàn tăng xin thất lễ với đại quan vậy.

Không đợi Nguyên Hạc trả lời, nhà sư vung tay trái thành một vòng tròn rồi bất ngờ đảo lại nắm lấy cổ tay phải Nguyên Hạc. Lưu Nguyên Hạc bỗng thấy nửa người tê bại, biết mình đã khờ khạo để bị điểm trúng huyết mạch môn rồi. Trong lúc nguy cấp, Nguyên Hạc xuống chưởng tay trái nhằm vào nhà sư.

Lúc này nhà sư cầm cổ tay phải Nguyên Hạc bằng ngón cái và ngón trỏ tay trái của mình, đợi đòn chưởng sắp tới bèn giơ tay phải Nguyên Hạc lên dùng ba ngón tay trái còn lại là ngón giữa, ngón áp út và ngón út siết chặt cổ tay trái của Nguyên Hạc.

Thế là chỉ cần một tay trái ông ta đã khoá cả hai tay Nguyên Hạc, còn tay phải vẫn cầm chuỗi tràng hạt, nhảy tung tung lôi về.

Mọi người thấy hai tay Nguyên Hạc như bị còng bằng còng tay, chịu để nhà sư lôi trở lại, thì vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ. Kinh ngạc vì công phu cao cường của nhà sư hiếm thấy; mừng rỡ vì ông ta không phải là người đến trợ giúp cgho tiêu cục Bình Thông. Nhà sư lôi Nguyên Hạc đến trước mặt mọi người, nói:

- Lưu đại nhân đã nể tôi và nhận lời rồi. Nào, xin mời tất cả các vị!

Đã chứng kiến cảnh tượng vừa rồi, mọi người dấu trong lòng e ngại cũng không dám ngỏ lời từ chối.

Nhà sư nắm cổ tay Nguyên Hạc, chậm rãi đi trước. Đi được vài bước, bèn quay lại nói:

- Có tiếng động gì lạ thế nhỉ?

Mọi người dừng lại lắng nghe, chỉ thấy vắng vẳng trên đường phía sau có tiếng thở gấp gấp ở đâu đó lan truyền đến, như có ai đó đang vật lộn với nhau. Sĩ Trung chợt bừng tỉnh kêu lên:

- Vân Kì hãy mau đi hỗ trợ Vân Dương!

- Trời đất! Thế mà tôi quên băng đi mất - Vân Kì đáp, rồi cầm kiếm chạy ngược trở lại.

Nhà sư vẫn không chịu buông Lưu Nguyên Hạc ra, cứ lôi đi cùng. Đi chừng hơn mười trượng, Lưu Nguyên Hạc thấy rã rời đôi chân, tuy đã đề khí, vẫn không sao nhanh nhẹn bằng nhà sư. Hai tay bị nắm chặt, Nguyên Hạc gắng giằng thoát ra, song năm ngón tay gầy guộc dài thuôn của nhà sư vẫn không hề rời lỏng chút nào. Chạy thêm vài bước nữa, thì nhà sư vượt lên nửa bước, và thế là Nguyên Hạc chao người đi, ngã chúi về phía trước, hai cánh tay kẹp sát hai tai vươn lên qua đầu, tiếp tục bị nhà sư lôi lét trên mặt tuyết. Hắn vừa ức vừa cuống, định co chân lên đá nhà sư, song bị nhà sư lôi đi mỗi lúc một nhanh, tự mình không đứng lên được nói gì đến co chân.

Chốc lát mọi người quya lại thấy Chu Vân Dương và Hùng Nguyên Hiến đang ôm nhau vật lộn trên mặt tuyết. Cả hai đều vắng mắt khí giới, nên vật nhau tay đôi, không dám đá gì được, chỉ huých tay, thúc đầu gối hoặc húc bằng đầu, cân bằng rặng như hai con thú, chứ chẳng hề giống các trận đấu của giới võ lâm!

Thậm chí tựa như đàn bà đão để đánh lộn nhau giữa đường phố!

Tào Vân Kì chống kiếm bước tới, đang rình để đâm Hùng Nguyên Hiến. Song hai người lăn lộn liên tiếp, chỉ sợ đâm nhầm vào sư đệ Vân Dương nên hắn không dám ra tay.

Nhà sư cũng bước tới, dùng tay phải túm lưng Chu Vân Dương nhấc bổng lên. Vì hai người đang gì chặt nhau, nên khi ông ta nhấc Chu Vân Dương thì kéo theo cả Hùng Nguyên Hiến. Hai người đang hăng máu, nên tuy người treo lơ lửng vẫn tiếp tục ẩu đá không thôi. Nhà sư cười ha hả, rung tay một cái làm cả hai thấy chân tay tê dại rồi huých một tiếng, Hùng Nguyên Hiến ngã văng ra xa năm thước. Nhà sư đặt Chu Vân Dương xuống đất, đến lúc này mới chịu buông tay thả Lưu Nguyên Hạc ra. Nguyên Hạc bị khoá hai tay quá lâu, nên hai cánh tay không co lại được, cứ giơ lên một hồi lâu mới từ từ hạ xuống. Hai cổ tay hằn sâu vết bầm các đầu ngón tay, trong lòng không khỏi kinh hãi. Nhà sư nói:

- Mẹ cha nó chứ! Chúng ta mau đi thôi để còn kịp quấy quả chủ nhân một bữa sáng chứ hả?

Mọi người đưa mắt nhìn nhau và cùng đi theo nhà sư. Riêng Trịnh Tam Nương bị thương nặng ở đùi, Hùng Nguyên Hiến không nê hà gì bèn cõng luôn. Cha con họ Đào, Chu Vân Dương cũng đều bị thương. Trên mặt tuyết, những vết máu đỏ thành hàng hướng lên phía bắc.

Đi được vài dặm, những người bị thương rên rỉ, xem chừng khó có thể đi tiếp được nữa. Điền Thanh Văn lấy từ túi áo ra một chiếc áo vải xé ra từng mảnh để băng cho Chu Vân Dương rồi đến cha con họ Đào.

Tào Vân Kì "hừ" một tiếng, định nói câu gì đó, song Điền Thanh Văn đưa mắt ra hiệu. Tuy không hiểu ý, nhưng Tào Vân Kì cũng nín nhịn được câu nói đã ra tới cửa miệng.

Đi thêm chừng một dặm nữa, thì rẽ lên một dốc núi. Lợp tuyết dưới chân càng dày thêm, ngập tới đầu gối, nên đi rất khó khăn. Mọi người tuy có võ công, song đều thấy mỗi lúc rút chân lên một cách vớng víu. Ai nấy đều nghĩ thầm "Không rõ vị chủ nhân này còn xa hay không nhỉ". Nhà sư như cũng hiểu được lòng mọi người chỉ tay về phía ngọn núi cao vút phía bên trái:

- Sắp đến rồi! ở trên núi kia kìa!

CHƯƠNG 2

Mọi người cùng ngược nhìn đỉnh núi, bất giác đều thở hắt ra, toàn thân ớn lạnh.

Ngọn núi đó tuy không phải là cực cao, song dựng đứng như cây bút giữa một vùng núi non, dốc ngược khác thường, đừng nói đến con người, mà ngay loài khỉ vượn cũng khó mà leo lên được.

Ai nấy đều ngờ ngợ: "Người có bản lĩnh cao cường, cũng có thể leo lên được, thế nhưng trên đỉnh núi dựng đứng chót vót này, chẳng lẽ vẫn có người ở hay sao?".

Nhà sư tùm tùm cười, đi trước dẫn đường. Rẽ qua hai dốc núi nữa, thì vào đến một rừng rậm. Đây là khu rừng thông già dễ có đến mấy trăm tuổi, canh cây giao nhau đan xen, trên ngọn cây là lớp tuyết dày đến vài thước nên mặt đất tuyết mỏng, đi lại được dễ dàng.

Khu rừng thông này trải dài, mất nửa canh giờ mới đi hết. Vừa ra tới bìa rừng là đến ngay chân núi.

Mọi người ngẩng đầu nhìn lên đỉnh núi. Lúc này đứng gần, nên càng cảm thấy khiếp hãi. Nếu là mùa hạ, leo lên đã khó; huống chi giờ đây tuyết phủ đầy đầy, nếu mạo hiểm vin bám leo lên, thì cầm chắc chín phần mười là sẽ rơi xuống tan thân!

Một trận gió núi thổi mạnh, cành thông va đập vào nhau âm âm như sóng thủy triều dồn về trong đêm thu thanh vắng. Mọi người tuy đều in dấu chân khắp chốn giang hồ, từng thấy nhiều trận đánh lớn, song lúc này đứng dưới chân núi cũng đều không nén nổi nỗi khiếp đảm.

Nhà sư lấy trong người ra một ống phóng hoả tiễn, xoè lửa châm ngòi. "Xẹt " một tiếng, hoả tiễn bay lên không trung phụt ra luồng khói xanh, hồi lâu mới tan.

Ai nấy đều hiểu đây là tín hiệu báo tin của giới giang hồ. Chỉ lạ là hoả tiễn bay cao như vậy, mà luồng khói xanh cứ quấn mãi rất lâu mới tan, đó cũng là điều hiếm thấy. Tất cả đều ngả đầu theo dõi xem từ phía đỉnh núi có động tĩnh gì không.

Một lát sau, trên đỉnh núi thấy có một chấm đen, nhanh chóng trượt xuống mỗi lúc lớn dần. Xuống đến lưng chừng núi, thì thấy rõ là chiếc giỏ cực lớn, được treo bởi đầu dây chảo bện bằng tre. Giỏ tre này dùng để đón khách lên đỉnh núi.

Chiếc giỏ tre dừng trước mặt mọi người. Nhà sư nói:

- Giỏ này ngồi được ba người. Xin mời hai vị nữ lên trước. Có thể thêm một vị nam nữa. Vị nào đây? Nhà sư thì không đặng được đến nữ thí chủ, nên bần tăng không ngồi rồi. Ha ha...

Mọi người đều nghĩ: "Lão hoà thượng lỗ mãng này võ nghệ cao siêu thực, mà sao ăn nói thô lỗ vô duyên thế!".

Điền Thanh Văn đỡ Trịnh Tam Nương ngồi vào giỏ tre, thầm nghĩ: "Nếu mình lên trước chắc Tào sư huynh sẽ thừa cơ sát hại Đào Tử An mất. Nếu mình gọi Tử An cùng lên thì có sư thúc ở đây, e cũng bất tiện". Nghĩ rồi, bèn vẫy tay gọi Tào Vân Kỳ.

- Sư huynh! Sư huynh lên cùng muội đi!

Tào Vân Kỳ kinh ngạc qua đổi, đưa mắt nhìn Đào Tử An, vẻ đắc ý hiện ra trên nét mặt rồi bước vào giỏ ngồi bên cạnh Điền Thanh Văn. Hắn nắm chắc sợi chảo giật giật mấy cái.

Chiếc giỏ chao đi, rồi được kéo thẳng lên đỉnh núi. Cả ba người thấy mình lơ lửng như đang cưỡi mây vượt gió, ruột gan nôn nao khó ở. Đến lưng chừng núi, Điền Thanh Văn nhìn xuống, chỉ thấy đám người bé tẹo như những chấm đen. Thì ra nếu nhìn từ xa, ngọn núi này có vẻ không cao lắm. Kỳ thực, vách dựng đứng hơn nghìn trượng, kì vĩ khác thường. Điền Thanh Văn thấy sa sầm mặt mày, nhắm nghiền mắt lại, không dám nhìn nữa!

Chừng thấp xong chén trà, chiếc giỏ được kéo lên đỉnh núi. Tào Vân Kỳ bước ra, Thanh Văn và Tam Nương theo sau. Mọi người quan sát thấy ở mỗi bên đỉnh núi có ba cái trục cuốn lớn cùng luôn sợi chảo mà quay, để nâng hoặc hạ giỏ tre. Có hơn chục

người vạm vỡ chuyên quay trục và cái giò lại được thả xuống. Sau vài lần thả rồi kéo lên, nhà sư và tất cả mọi người đều đã lên hết. Có hai gã mặc áo xám thấy nhóm Tào Vân Kỳ lên đỉnh núi không để ý gì hết, cho tới khi nhà sư lên đến nơi, chúng mới khom lưng cúi chào.

Nhà sư cười nói:

- Bàn tăng không báo trước với chủ nhân mà đã dẫn thêm mấy người bạn lên xin ăn ké bữa cơm đây! Ha ha!

Một người trạc tuổi trung niên, cổ cao, trán rộng, cúi người đáp:

- Các vị ấy đã là bạn của Bảo Thụ đại sư thì chủ nhân chúng tôi rất vui mừng đón tiếp!

Mọi người nghĩ thầm: "Thì ra nhà sư tên là Bảo Thụ".

Người ấy lại vái chào khắp lượt:

- Chủ nhân của chúng tôi đi vắng nên không có mặt để cung kính đón tiếp các khách quý, mong các vị anh hùng tha lỗi cho.

Mọi người vội vàng đáp lễ và cùng lấy làm lạ: "Người này ở tận trên đỉnh núi tuyết, ăn mặc phong phanh như thế mà vẫn không có vẻ sợ lạnh, hẳn là nội công phải cừ lắm. Nhưng qua cách nói năng, chúng tỏ là kẻ bề dưới, vậy không biết chủ nhân của hẳn là bậc anh hùng như thế nào?"

Bảo Thụ tỏ ra hơi ngạc nhiên:

- Chủ nhân của người đi vắng ư? Tại sao vào lúc này mà lại vắng nhà?

- Chủ nhân chúng tôi đã đi Ninh Cổ Tháp từ bảy hôm trước ạ.

- Đi Ninh Cổ Tháp à? Có việc gì vậy? - Bảo Thụ lại hỏi tiếp

Người này nhìn cả bọn Nguyễn Sĩ Trung có ý ngần ngại không trả lời. Bảo Thụ nói:

- Cứ nói đi, đừng ngại.

- Chủ nhân chúng tôi có đôi thủ lợi hại lắm, e rằng lúc lâm sự không địch nổi, nên phải đi Ninh Cổ Tháp để mời Kim Diện Phật trợ giúp.

Mọi người nghe nói đến ba chữ 'Kim Diện Phật' đều giật mình! Đó là một bậc tiền bối trong giới võ lâm, từ hai chục năm nay lấy hiệu là "Đi khắp thiên hạ, không địch thủ". Vì bảy chữ này, ông ta đã chuốc bao nhiêu kẻ thù và tình địch. Song vì võ công cao siêu, nên bất cứ kẻ thù nào ở môn nào, phái nào, ông ta cũng lần lượt đánh bại. Chừng mười năm nay ông ta mai danh ẩn tích, không ai trong giới võ lâm biết tin tức gì. Có người đồn rằng ông ta đã ốm chết ở bên Tây Vực, song chẳng ai được chứng kiến, nên vẫn còn nửa tin nửa ngờ. Lúc này bỗng nghe tin không những Kim Diện Phật vẫn còn sống, mà vị chủ nhân ở đây đang đi mời ông ta lên núi thì mọi người đều thấp thỏm không yên.

Kim Diện Phật vốn là người có võ công cao siêu, căm ghét những kẻ làm điều ác như kẻ thù. Nếu không biết thì thôi, chứ nếu biết có kẻ làm điều bất chính, thì thế nào ông ta cũng đến tận nơi để hỏi tội. Nhẹ thì kẻ đó cũng bị bẻ một chân hoặc một tay; nặng thì mất mạng không sao trốn được! Cả nhóm người lên đỉnh núi này ít nhiều cũng đã từng làm những việc lương tâm cắn dứt. . nên bỗng nhiên nghe thấy ba chữ "Kim Diện Phật" sao lại chẳng giật mình thấp thỏm được?

Bảo Thụ mỉm cười:

- Chủ nhân các người cũng cẩn thận quá đấy thôi. Gã Tuyết Sơn Phi Hồ có tài cán gì ghê gớm đâu mà cần phải tốn công thế?

Người trung niên:

- Có thêm đại sư tới giúp một tay, thì chúng tôi yên tâm chắc thắng rồi, nhưng nghe nói gã Tuyết Sơn Phi Hồ đó vô cùng hung hãn xảo quyệt, chủ nhân tôi nói cứ phòng bị kĩ thì hơn. Có thêm người giúp sức, con chồn bay đó khó mà thoát được.

Tất cả đều trầm ngâm: "Không rõ gã đó là kẻ nào mà ghê gớm thế?".

Bảo Thụ và người trung niên kia nói chuyện xong, cũng bước về phía trước. Đi vòng qua mấy cây thông phủ đầy tuyết, thì thấy một toà nhà đá năm gian rất lớn, tuyết dày đặc chất quanh ngôi nhà.

Mọi người cùng bước vào cổng, đi qua một dãy hành lang, thì vào tiền sảnh. Tiền sảnh cực rộng, bốn góc có 4 lò thanh hồng, chính giữa sảnh có treo một câu đối trên ván gỗ, có hai mươi chữ đại tự (dịch nghĩa):

" Chưa đến Liêu Đông, nói liền " Thế gian không đối thủ "

Gặp nơi Dục Bắc, mới tin thiên hạ có anh hùng. "

Dòng chữ nhỏ phía trên, đề " Hi Mạnh nhân huynh chỉ bảo ", phía dưới đề " Kẻ càn rỡ Miêu Nhân Phượng hổ thẹn năm xưa nói ngông sau khi say đánh bạo viết ".

Mọi người đều là dân giang hồ, không hiểu rõ ý nghĩa của câu đối. Hình như nhân vật Miêu Nhân Phượng này cảm thấy hổ thẹn vì biệt hiệu của mình. Mỗi chữ đều được khắc sâu vào mặt ván gỗ, hình như được khắc bởi một vật rất sắc.

Bảo Thụ hơi đổi nét mặt:

- Tình bạn giữa chủ nhân người và Kim Diện Phật sâu sắc đấy nhỉ!

Người trung niên đáp:

- Vâng! Chủ nhân chúng tôi đã quen biết Miêu đại hiệp mấy chục năm nay rồi ạ!

Bảo Thụ " ồ " một tiếng. Còn Lưu Nguyên Hạc thì tim đập thình thịch, thầm nghĩ " Thế là cánh ta đến nhà bạn của Miêu Nhân Phượng rồi đây. Có lẽ phen này ta đi đời đến chín phần mười rồi ". Chỉ trong ít phút, hai bàn tay Nguyên Hạc mồ hôi ướt đẫm.

Mọi người lần lượt ngồi xuống. Người trung niên kia gọi người mang trà lên, và đứng ở phía dưới tiếp chuyện.

Bảo Thụ nói:

- Cái biệt hiệu " Đi khắp thiên hạ không địch thủ " của Kim Diện Phật năm xưa kể ra cũng ngông quá! Xem câu đối này, thì biết rằng ông ta nhận sai đây!

Người trung niên đáp:

- Không phải thế đâu. Chủ nhân chúng tôi nói rằng, đó là Miêu đại hiệp khiêm tốn đó thôi. Thực ra nếu không ngại rườm rà, thì biệt hiệu của Miêu đại hiệp nên thêm vào bốn chữ nữa là " từ xưa tới nay " ạ.

Bảo Thụ " hừ " một tiếng, cười nhạt:

- Hừm! Kinh Phật có nói, năm Phật tổ Thích Ca Mâu Ni giáng thế, vừa chào đời đã tự xưng là " Trên trời dưới đất chỉ một mình ta là độc tôn ". Vậy thì câu này sánh đôi được với biệt hiệu "đi khắp thiên hạ không địch thủ " cũng nên!

Tào Vân Kì hiểu ngay ý châm biếm trong lời của Bảo Thụ, nên bật cười. Người trung niên tức giận nhìn hấn:

- Xin quý khách hãy tỏ ra tôn trọng cho!

Vân Kì ngạc nhiên:

- Sao?

Người trung niên nói tiếp:

- Nếu Kim Diện Phật biết ông diễu cợt, e rằng quý khách không được yên thân đâu!

Vân Kì đáp:

- Võ học rộng lớn vô cùng, nên biết là ngoài bầu trời này còn có bầu trời khác, người tài còn có người tài hơn. Ông ta cũng là người bằng xương bằng thịt thôi, dù bản lĩnh cao cường đến mấy, sao đã vội xưng là " Đi khắp thiên hạ không địch thủ " ?

Người trung niên đáp:

- Tiểu nhân kiến thức còn nông cạn, không thấu mọi lẽ đời. Chỉ biết chủ nhân tại hạ nói là xứng đáng, thì hấn là xứng đáng!

Tào Vân Kì thấy người này nói năng khiêm tốn, song vẻ mặt rất ngạo mạn, thì cơn giận bốc lên, nghĩ bụng: "Ta là chương môn

của một phái, sao chịu nổi sự khiêu khích của tên đầy tớ thấp hèn này được?"

Bèn cười nhạt:

- Chắc hẳn ngoài Kim Diện Phật ra, chủ nhân của nhà ngươi là số một trong thiên hạ chứ gì? Ha ha... Thật tức cười!

Người trung niên đáp:

- Không dám đâu ạ.

Và giơ tay vỗ nhẹ vào lưng ghế Vân Kỳ đang ngồi. Vân Kỳ thấy lưng ghế chấn động, người giật nảy lên. Hắn đang cầm chén trà, trong lúc bất ngờ, chén trà tuột khỏi tay rơi xuống, chắc hẳn phải vỡ tan. Song người trung niên nọ cúi người quơ tay đỡ luôn được cái chén, nói:

- Quý khách hãy cẩn thận!

Vân Kỳ đỏ mặt, ngoảnh đi không đáp. Người trung niên tự tay đặt lại chén trà lên bàn. Bảo Thụ hình như không thấy sự việc trên, nói với người trung niên cổ dài nọ:

- Ngoài Kim Diện Phật ra, chủ nhân của ngươi còn hẹn ai tới giúp sức nữa?

Người ấy đáp:

- Trước lúc đi, chủ nhân tôi có dặn là trong ngày hôm nay, sẽ có các vị Đạo trưởng Huyền Minh Tử của phái Thanh Tạng, Linh Thanh Cư Sĩ núi Côn Lôn, Trưởng lão quyền sư môn Thái Cực ở Hà Nam tới đây chúng tôi phải tiếp đón chu tất. Đại sư là người đến đầu tiên, đủ thấy thịnh tình của ngài. Nếu chủ nhân tôi biết được, hẳn sẽ rất cảm kích.

Bảo Thụ được chủ nhân nơi đây mời chỉ nghĩ “hễ mình đến thì đâu việc khó khăn đến đâu cũng giải quyết dễ như trở bàn tay. Không ngờ ngoài ta ra chủ nhân còn mời thêm khá nhiều nhân vật có tên tuổi khác nữa. Tuy hầu chưa gặp mặt họ bao giờ, song ta cũng đã từng nghe tên tuổi, tất cả đều là những cao thủ hàng đầu. Nếu sớm biết thế này thì ta chẳng đến làm gì. Cái tay Kim Diện Phật Miêu Nhân Phượng lánh cho xa thế mà hay! Vả lại, ta lặn lội

đến đây mà chủ nhân lại không ở nhà tiếp, thật là thiếu tôn trọng quá đỗi”.

Bảo Thụ không vui, bèn nói:

- Bần tăng cố nhiên không đắc dụng rồi, nhưng Kim Diện Phật đến, có việc gì không giải quyết nổi đâu? Hà tất phải mời thêm ai nữa?

Người trung niên đáp:

- Chủ nhân chúng tôi nói muốn nhân dịp này để cùng họp mặt với các anh hùng, Phạm bang chủ ở Hưng Hán Cái Bang cũng sẽ đến nữa đấy ạ!

Bảo Thụ thấy ớn lạnh hỏi:

- Phạm bang chúa cũng đến à? Còn Tuyết Sơn Phi Hồ hẹn bao nhiêu người đến giúp?

Người ấy đáp:

- Tiểu nhân nghe nói anh ta không mời ai, chỉ có một mình thôi.

Bọn Nguyễn Sĩ Trung, Ân Cát, Đào Bách Tứ đều là người từng trải trên chốn giang hồ, nghe nói chỉ có một mình Tuyết Sơn Phi Hồ đến gây sự, mà chủ nhân ở đây ngoài việc phải bố trí bao nhiêu cao thủ hàng đầu, còn mời thêm Kim Diện Phật và Phạm bang chủ của Cái Bang thì đều nghĩ rằng Tuyết Sơn Phi Hồ đầu có ba đầu sáu tay thì cũng chẳng cần nhiều người đối phó với y đến thế. Riêng một mình nhà sư Bảo Thụ với võ công thượng thặng như thế cũng đủ cầm chắc đối phó được y rồi, huống hồ còn có chúng ta trên đỉnh núi này, khi lâm sự cố nhiên không khoanh tay đứng xem. Chẳng qua chủ nhân lúc trước không nhờ có thêm nhiều khách không mời mà đến như thế.

Trong số đó có Lưu Nguyên Hạc là thấp tha thấp thỏm trong lòng. Hoá ra Cái Bang xưa nay đấu tranh dữ dội với triều đình, bọn họ dùng thêm hai chữ " Hưng Hán " vào tên bang mình thành " Hưng Hán Cái Bang ", rõ ràng là có ý chống nhà Thanh.

Tháng trước, Tại tổng quản là quan Tổng quản Ngự tiền Thị vệ đã đích thân chỉ huy mười tám cao thủ thị vệ của Đại nội để bắt sống Phạm bang chủ vào đại lao. Việc làm này rất bí mật, rất ít kẻ giang hồ biết được. Lưu Nguyên Hạc chính là một trong mười tám cao thủ đó. Thế mà hôm nay ngờ nghếch làm sao lão lại vào ngay hang hùm, ắt hẳn là lành ít dữ nhiều rồi.

Bảo Thụ thấy Nguyên Hạc mặt biến sắc khi nghe nói đến Phạm bang chủ, bèn hỏi:

- Lưu đại nhân quen biết Phạm bang chủ à?

- Không phải là quen - Nguyên Hạc đáp - Tại hạ chỉ biết Phạm bang chủ là một bậc anh hùng hảo hán lừng danh ở miền bắc, năm xưa đã dùng chiêu " Long trảo cầm nã thủ ", tay không hạ được hai mãnh hổ. Bảo Thụ tùm tùm cười, không hỏi thêm gì nữa, quay sang hỏi người trung niên nọ:

- Tuyết Sơn Phi Hồ là người như thế nào? Hắn ta với chủ nhân của người có thù oán gì với nhau?

- Chủ nhân của tại hạ chưa bao giờ nói ra, tại hạ cũng không dám hỏi nhiều - Người ấy đáp.

Trong khi chuyện trò, người hầu đã bưng cơm rượu lên. Trên đỉnh núi tuyết cao chót vót này mà vẫn có đủ rượu ngon, thức nhắm tốt, làm cho mọi người hết sức bất ngờ. Người trung niên cổ cao lại nói:

- Phu nhân của chúng tôi rất cảm ơn các vị đã hạ cố, mời các vị uống thêm một chén ạ.

Mọi người cùng tỏ lời cảm ơn.

Trong bữa ăn, Tào Vân Kỳ và Đào Tử An gờm gờm nhìn nhau. Hùng Nguyên Hiến và Chu Vân Dương thì xoa nắm đấm găm ghè, còn Đào Bách Tuế chỉ muốn vọt cho Trịnh Tam Nương một roi. Tuy ngồi ăn cùng bàn, song mỗi người đều có tâm trạng riêng, chỉ có Bảo Thụ là vẫn cười nói như thường, ăn miếng thịt lớn, uống rượu bát to, nói năng thoải mái thộc chẳng giống một nhà tu hành chút nào! Được vài tuần rượu, kẻ hầu bưng lên một mâm bánh bao nóng hổi. Mọi người đã nhọc mệt suốt nửa ngày trời,

bụng đói mềm, trông thấy bánh bao là hớn hở. Đang định cầm bánh ăn thì bỗng nghe một tiếng nổ " đoàng " ở lưng trời. Tất cả đều ngừng đầu nhìn ra, thấy một hoả tiễn đang bay ngang trời vút lên cao, rồi chững lại giây lát và nổ vang, đóm lửa bắn tung toé. Một đám khói màu sặc sỡ dần dần lan toả thành hình một con chồn có cánh.

Bảo Thụ xô bàn ăn đứng dậy hô lên:

- Tuyết Sơn Phi Hồ đến rồi!

Mọi người đều biến sắc mặt. Người trung niên cổ dài nói với Bảo Thụ:

- Chủ nhân tại hạ chưa về mà kẻ địch đã đến. Mọi sự đều trông cậy vào đại sư làm chủ cho.

Bảo Thụ đáp:

- Có lão phu ở đây rồi, người chớ sợ hãi. Hãy mời hấn lên núi đi!

Người trung niên nói:

- Tại hạ còn có điều muốn thưa.

- Người cứ nói, không hề gì! - Bảo Thụ đáp.

Người trung niên ngần ngừ nói:

- Đỉnh núi này e hiểm trở, e rằng tên Tuyết Sơn Phi Hồ đó không sao lên được. Tiểu nhân xin phiền đại sư xuống núi nói chuyện với hấn, là chủ nhân chúng tôi đi vắng ạ.

Bảo Thụ bèn nói:

- Người cứ thả giỏ tre kéo hấn lên, ta sẽ đối phó.

- Chỉ e là hấn đến đây, sẽ làm kinh động đến phu nhân chúng tôi thì tiểu nhân sẽ không còn mặt mũi nào gặp chủ nhân nữa.

Bảo Thụ sa sầm nét mặt:

- Người sợ ta không đối phó được với hấn ư?

Người trung niên vội vái liền mấy cái:

- Tiểu nhân không dám.

- Vậy thì người cứ để cho hần lên đi!

Không còn cách nào khác, người trung niên đành tuân theo. Y nói khẽ với một kẻ hầu vài câu gì đó, chắc là bảo chúng tăng cường bảo vệ bà chủ.

Bảo Thụ đã nhìn thấy hết, khẽ cười nhạt, rồi không uống gì nữa, chỉ bảo dọn bỏ bàn ăn. Mọi người ngồi tản mát uống trà. Mới uống được một chung trà, người trung niên vừa nãy bảo:

- Khách đã đến!

" Két " một tiếng, hai cánh cổng lớn đã mở toang. Mọi người dừng cả lại, chăm chú nhìn ra, chỉ thấy ngoài cổng có hai tiểu đồng sánh vai bước vào. Hai tiểu đồng cao bằng nhau, mặc áo lông điều trắng, đỉnh đầu tết hai bím tóc được buộc dựng lên bằng sợi đỏ, lưng đeo kiếm dài. Cả hai có khuôn mặt thanh tú như tranh vẽ, trông rất khôi ngô, và lạ nhất là hai khuôn mặt giống hệt nhau, khó mà phân biệt được. Chỉ khác nhau ở chỗ tiểu đồng đi bên phải thì chuôi kiếm chéo sang trái; tiểu đồng đi bên trái thì chuôi kiếm chéo sang phải, trên tay nâng một chiếc hộp.

Cả bọn đều ngạc nhiên khi nhìn thấy hình dáng hai tiểu đồng này, song cũng cảm thấy nhẹ nhõm, vì những tướng gã Tuyết Sơn Phi Hồ hung ác gớm ghê sẽ tiến vào, chứ không nghĩ là hai cậu bé con này. Khi hai tiểu đồng bước vào gần hơn, thì mọi người nhìn rõ trên mỗi bím tóc của chúng đều đính một viên ngọc, cả thấy bốn viên, đều to bằng đầu ngón tay, lấp lánh ánh sáng dịu nhạt.

Hùng Nguyên Hiến là Tổng tiêu đầu một tiêu cục. Đào Bách Tuế thì dày dặn ở chốn lục lâm, cả hai đều rất sành đánh giá báu vật. Nhìn thấy bốn viên ngọc đó, tim họ rộn ràng đập mạnh: 'Mấy viên ngọc này cực kì quý giá; áo lông điều trắng chúng mặc cũng không lẫn một sợi lông màu, thật là của hiếm có. Ngay nhà đại phú cũng chưa chắc đã có thứ này.' Hai tiểu đồng thấy Bảo Thụ ngồi chính giữa, bèn tiến đến vái chào. Tiểu đồng đi bên trái giơ cao chiếc hộp, người trung nọ đỡ lấy mở ra và đưa lên cho Bảo

Thụ. Bảo Thụ thấy trong hộp có một lá thiếp màu đỏ, bèn cầm lên xem. Một hàng chữ đen nhánh viết rằng: "Văn sinh Hồ Phi kính bái. Cuộc hội ngộ trên đỉnh núi tuyết, xin thực hiện đúng giờ ngộ hôm nay".

Hàng chữ rần rỏ ngay ngắn.

Bảo Thụ đọc hai chữ " Hồ Phi ", thì chợt nghĩ ra: "Ồ. . Biệt hiệu Phi Hồ thì ra là đảo ngược của tên Hồ Phi mà nên ", bèn gật gù.

- Vậy chủ nhân các người đã đến chưa?

Tiểu đồng đứng bên phải đáp:

- Chủ nhân chúng tôi nói, sẽ đến đúng vào giờ Ngọ. Vì e quý chủ nhân ở đây phải đợi lâu, nên sai chúng tôi đến trước mạo muội báo tin.

Tiếng nói của tiểu đồng lạnh lạnh trong vạt, chưa vỡ giọng. Bảo Thụ thấy chúng rất đáng yêu, bèn hỏi:

- Các cháu là anh em sinh đôi à?

- Vâng ạ. - Một tiểu đồng trả lời, đồng thời cúi chào và quay người định lui ra.

Người trung niên nọ bèn nói:

- Hai tiểu đệ hãy nán lại ăn chút ít gì đã rồi hãy đi.

Tiểu đồng đứng bên phải trả lời:

- Đa tạ đại ca. Không được lệnh của chủ nhân không dám ở lại ạ.

Điền Thanh Văn lấy trên khay ra mấy thứ hoa quả đưa cho hai tiểu đồng, tươi cười:

- Vậy thì ăn chút hoa quả vậy!

Tiểu đồng bên trái đón lấy:

- Xin đa tạ cô nương!

Tào Vân Kì có máu ghen sảng, lại thêm tính nóng nảy, không kìm nén nổi tức giận khi thấy Điền Thanh Văn tỏ ra thân mật với hai tiểu đồng. Máu nóng bốc lên, hấn cười nhạt:

- Bọn nhóc con con mà cũng đeo kiếm dài, chẳng lẽ hai đứa cũng biết kiếm thuật chăng?

Hai tiểu đồng ngạc nhiên nhìn Tào Vân Kì, cùng đáp:

- " Bọn nhóc con " này không biết ạ.

Vân Kì quát lên:

- Vậy thì làm bộ tịch đeo kiếm để làm gì? Hãy để kiếm lại cho ta!. Nói rồi, thò tay ra nắm chuôi kiếm của cả hai.

Hai tiểu đồng hoàn toàn không ngờ rằng lúc này lại có người tước binh khí của chúng. Vân Kì hành động mau lẹ, chỉ nghe hai tiếng " soạt, soạt ", đã thấy lấp loáng hai thanh trường kiếm đã bị Vân Kì rút ra khỏi vỏ, cầm chặt trong tay rồi. Vân Kì cười ha hả:

- Hai chú nhóc các...

Mới nói được bốn tiếng đó thì hai tiểu đồng vọt tới, một ra tay trái, một ra tay phải ấn vào cổ Vân Kì nhanh như chớp, đồng thời cũng xô hấn về phía trước. Vân Kì đang định chống trả thì lại bị một chú dùng chân trái, một chú dùng chân phải cùng lúc ra đòn thúc vào hai chân. Hấn bất ngờ bị lộn trong không trung nửa vòng, rơi " ụnh " xuống đất.

Vân Kì đoạt kiếm đã nhanh, nhưng cú ngã này còn xảy ra nhanh hơn. Mọi người đang sững sốt, thì hai tiểu đồng xông ngay vào định lấy hai thanh kiếm. Song Vân Kì đâu phải hạng xoàng, chẳng qua vừa nãy chưa kịp phòng bị nên đành chịu ngã, song vừa ngã xuống, hấn đứng phát ngay dậy giơ hai thanh kiếm lên hù cho bọn nhỏ phải lui. Chẳng ngờ hai tiểu đồng tung người lên, và không hiểu bằng cách nào, một chú đã tóm lấy cổ Vân Kì, vừa bẻ vừa móc, chiêu thức giống hệt như vừa nãy, làm Vân Kì lại ngã " ụnh " một lần nữa.

Cú ngã trước có thể nói là chưa đề phòng, nhưng cú ngã thứ hai, thì Vân Kì ngã đau hơn. Hấn là chương môn của phái Thiên

Long Môn, đang ở độ sung sức, còn hai tiểu đồng chỉ cao tới ngực hấn mà thôi. Thế mà ngã luôn hai lần, thử hỏi Vân Kỳ còn mặt mũi nào nữa. Trong lúc nổi giận như điên, hấn thoáng nghĩ phải giết chúng. Tuy còn nằm chưa dậy, thanh kiếm bên trái còn trúc xuống, hấn lia ngang thanh kiếm bên tay phải, định chém chết luôn hai đứa nhỏ.

Điền Thanh Văn thấy hấn dùng chiêu " Nhị lang đảo sơn " là chiêu hiểm độc của bản môn, ngay người có võ công cao cường cũng khó đỡ nổi. Thấy hai đứa bé trắng trẻo đáng yêu sắp uổng mạng đến nơi, nàng vội hô lên:

- Sư huynh! Đừng ra chiêu giết người đó!

Tào Vân Kỳ vung kiếm chém ra thì nghe tiếng gọi to của Điền Thanh Văn. Hấn vốn nghe lời sư muội, song lần này đã trót ra chiêu, trong lúc vội vàng không kịp thu kiếm về, đành chững tay lại, thậm nghĩ chỉ để chút dấu vết trên ngực hai chú tiểu đồng là được. Chẳng dè tiểu đồng bên trái bỗng lườn qua nách Vân Kỳ chui sang bên phải, tiểu đồng bên phải lườn qua bên trái, thế là Vân Kỳ lia kiếm vào khoảng không. Hấn đang định thu chiêu chém tiếp, chợt thấy loáng một cái hai tiểu đồng đã sấn tới. Vân Kỳ hai lần ném mũi cay đắng rồi, nhưng kiếm chiêu đi quá đà không kịp thu kiếm để hồi kích.

Vân Kỳ thấy chúng lại giở quái chiêu, biết là khó có thể đỡ nổi, liền buông hai tay kiếm, giơ thẳng hai bàn tay đẩy mạnh, miệng quát " Tới ". Mỗi bàn tay dùng mười phần sức mạnh, hai tiểu đồng chỉ cần bị chương lực lướt qua, tất không tránh khỏi bị thương. Chỉ thấy bóng người lướt qua, hai đứa bé thoát cái biến đầu mắt. Vân Kỳ vội quay phát lại thì tiểu đồng bên trái cúi mình lườn sang phải, tiểu đồng bên phải lườn sang trái khiến hấn hoa cả mắt, cổ đã bị hai tiểu đồng ghì chặt.

Trong lúc nguy cấp, Vân Kỳ gắng hết sức ưỡn lưng thẳng người ra phía sau hông quăng ngã chúng. Vừa mới gắng sức thật mạnh để quăng thì hai tay nhỏ buông ngay cổ Vân Kỳ ra. Vân Kỳ phát hoảng biết là nguy rồi định chững ngay lại để đứng lên, song đã muộn. Hai tiểu đồng, một dùng chân trái, một dùng chân phải

hất tung hai gót chân của Vân Kỳ. Vân Kỳ dùng sức quá mạnh, vốn đã đứng không vững, lúc này lại bị như vậy nên người bị tung lên rồi ngã vật ngửa xuống đất, trong tiếng văng tục của chính hắn.

Cú ngã này làm Vân Kỳ thấy như gãy sống lưng. Hắn định cố đứng lên, song lưng không còn sức, đành phải ngã vật ra.

Chu Vân Dương dần bước lên đỡ Vân Kỳ. Nhân lúc đó hai tiểu đồng đã nhặt lại kiếm dài. Tào Vân Kỳ vốn then đã đổ cả mặt, lúc này thì uất đến tím tái, rút kiếm sau lưng dùng chiêu " Bạch hồng quán nhật ", hét một tiếng, đâm thẳng vào tiểu đồng bên trái.

Chu Vân Dương thấy sư huynh bị ngã liền ba lần thì hiểu ra rằng hai tiểu đồng này tuy nhỏ tuổi, song thật không dễ gì so tài được. Đối phương có hai, nay mình xông vào giúp sức cũng phải lẽ thôi. Nghĩ vậy, Chu Vân Dương bèn rút kiếm xông vào đâm tiểu đồng đứng bên phải.

Tiểu đồng bên trái đưa mắt ra hiệu, cả hai giơ kiếm đỡ gạt, rồi bỗng nhảy lùi về phía sau ba bước. Tiểu đồng đứng bên trái gọi to:

- Thừa đại hoà thượng! Tiểu nhân chỉ vâng mệnh chủ nhân đến đây đưa thư, không hề đắc tội với hai vị đây, vậy xin hỏi vì sao hai vị cứ quyết nhằm đánh?

Bảo Thụ mỉm cười:

- Hai vị muốn thử tài nghệ của hai cháu, chứ không có ác ý gì đâu. Các cháu cùng luyện tập với hai vị đó xem sao.

Tiểu đồng đứng bên trái bèn nói:

- Đã vậy mong hai vị chỉ bảo!

Cả hai cùng vung kiếm đấu với Vân Kỳ, Vân Dương.

Tất cả mọi kẻ tới tứ nam nữ ở trên trang trại này đều biết võ công. Họ nghe nói có hai tiểu đồng lên núi đưa thư, đang đấu võ với mấy người trên sảnh bèn kéo nhau ra xem, đứng chật cả ngoài hành lang.

Họ thấy một chú cầm kiếm tay trái, một chú cầm kiếm tay phải, các động tác tiến lui né tránh đều giống hệt nhau, đôi trường kiếm tiến đánh liên hoàn vô cùng kín kẽ. Có lẽ chúng đã được luyện kiếm từ nhỏ và chuyên luyện môn song kiếm hợp bích này. Cũng lạ là chú tiểu đồng bên trái cầm kiếm tay trái cũng linh hoạt như chú tiểu đồng bên phải cầm kiếm tay phải, ắt hẳn thuận tay trái từ lúc trời sinh.

Hai huynh đệ Tào, Chu thay đổi liên mấy chiêu kiếm, vẫn không là gì nổi hai đứa bé. Phút chốc, hai bên đấu nhau liên mấy chục hiệp, tuy không có vẻ gì nao núng, song Tào, Chu cũng chẳng tỏ ra trội hơn chút nào.

Nguyễn Sĩ Trung sột ruột, quan sát kĩ lối đánh của hai tiểu đồng xem thuộc môn phái nào, thì thấy chẳng qua là kiếm pháp Đạt Ma của phái Thiếu Lâm mà thôi, chứ không có gì đặc biệt. Chỉ có điều dù đâm hay đỡ, thì xuất chiêu không lo ngại gì phía sau lưng, phòng ngự thì thì không nghĩ đến phản công, cho dù tấn công hay phòng ngự đều dốc được hết sức lực mà thôi. Sĩ Trung nghĩ mình chỉ cần hai tay không cũng đủ đoạt hai thanh kiếm của hai tiểu đồng.

Thấy Tào, Chu đấu với hai tiểu đồng đã lâu mà không hạ nổi, vậy là uy danh của phái Thiên Long Môn Bắc tông sắp đổ vỡ đến nơi, Sĩ Trung bèn kêu to:

- Hai chú bé này quả là lợi hại! Vân Kì, Vân Dương hãy lui, để lão phu đùa vui với chúng một tí!

Nghe sư thúc gọi, Tào, Chu dạ ran và định lui ra. Nào ngờ hai tiểu đồng xuất chiêu cực nhanh, trong chớp mắt đôi kiếm cùng đâm tới tấp, Tào, Chu buộc phải giơ kiếm cản phá, song đôi kiếm của hai chú nhỏ cứ chém liên tiếp không ngừng, phải chống đỡ hơn chục chiêu, không sao thoát thân được.

Điền Thanh Văn nghĩ bụng: "Ta phải tiếp ứng cho hai sư huynh, để Nguyễn sư thúc không chế hai chú nhỏ này, Nguyễn sư thúc võ công siêu việt, cố nhiên là sẽ giơ tay tóm được bốn bím tóc của chúng!". Thế rồi, Điền Thanh Văn rút kiếm ra nói:

- Hai vị sư huynh hãy nghỉ tay!

Thanh Văn thấy tiểu đồng bên trái đang tấn công Tào Vân Kỳ liên tục, bèn vung kiếm chặn được một chiêu. Nào ngờ chiêu kiếm tiếp theo của tiểu đồng là một chiêu nhằm luôn cả hai, vừa nhằm luôn đuôi mắt của Tào Vân Kỳ lại nhằm luôn vai trái của Điền Thanh Văn. Điền Thanh Văn đành phải đỡ đón. Thế là không những không giúp đỡ gì được cho sư huynh mà chính mình cũng bị cuốn vào vòng.

Tào Vân Kỳ mỗi lúc một thêm nóng giận, nghĩ thầm: "Kiếm thuật của phái Bắc tông Thiên Long Môn nổi tiếng xưa nay, thế mà hôm nay cả ba người hợp lại mà vẫn không hạ nổi hai thằng bé con. Chuyện này lan truyền trong giới giang hồ thì phái Bắc tông Thiên Long Môn còn mặt mũi nào nữa?" Nghĩ đến đây, tay kiếm của hắn càng mạnh mẽ dữ dội.

Tiểu đồng bên phải thấy huynh trưởng bị dồn ép, bèn trở tay kiếm đâm luôn Tào Vân Kỳ. Vân Kỳ xoay người đỡ, thì tiểu đồng bên trái lia kiếm vào Chu Vân Dương. Trong khoảnh khắc, hai tiểu đồng đã đối đối thủ. Điều này diễn ra quá nhanh, thân pháp lại rất đẹp mắt, làm mọi người đứng xem hò reo khen ngợi.

Ân Cát khẽ nói:

- Mời Nguyễn sư huynh ra tay đi. Cả ba người này không thắng nổi chúng đâu.

Nguyễn Sĩ Trung gật đầu, thắt chặt thêm thắt lưng:

- Hãy để ta ra đùa một chút nào!

Nói rồi tung người áp sát tiểu đồng bên phải, ngón tay trái điểm vào huyệt " cự cốt " ở vai, tay phải xông vào đoạt kiếm của tiểu đồng theo thế " Đại cầm nã thủ ". Mọi người thấy Sĩ Trung hành động mau lẹ, ra đòn hiểm, đều có ý lo cho tiểu đồng. Song, một ánh kiếm loáng nhanh, mũi kiếm của tiểu đồng bên trái đã dí vào lưng Sĩ Trung.

Nguyễn Sĩ Trung chỉ nhằm đoạt kiếm, vẫn nghĩ là có Chu Vân Dương không chế tiểu đồng kia rồi, không ngờ mình lại bị đánh lén như vậy. Kịp nghe Điền Thanh Văn hô gấp " sư thúc,

phía sau kia ", Sĩ Trung vội né sang trái để tránh, thì một tiếng "soạt", lưng áo đã bị rách một đường dài. Tiểu đồng phía trái kêu lên " Ngài hãy cẩn thận đấy!". Có vẻ như chú vẫn có ý nhường nhịn.

Sĩ Trung nóng lòng, đỏ mặt tía tai, song đã từng trải nhiều năm chiến đấu với các cao thủ, nên cú hớ vừa rồi chỉ khiến ông ta thêm bình tĩnh. Lúc này ông ta không dám mạo hiểm tiến đánh., tiếp tục giở chiêu thức " đại cầm nã ", nào khoá, lừa miếng, chặn, chìa để tìm chỗ sơ hở hòng đoạt lấy binh khí trong tay hai tiểu đồng.

Sĩ Trung khổ luyện đôi tay suốt mấy chục năm, nên các chiêu thức ra quả là khác thường. Song kể cũng lạ ở chỗ Tào, Chu hai người đấu với hai chú tiểu đồng tuy hai chú nhỏ chưa lần lướt được, nhưng giờ đây thêm cả Sĩ Trung, Điền Thanh Văn nữa, mà tình thế vẫn chỉ là ngang sức ngang tài mà thôi!

Ân Cát nghĩ bụng: "Bắc tông, Nam tông cũng vốn là hai nhánh của cùng một cánh, nếu Bắc tông bị mất nhuệ khí thì Nam tông cũng chẳng vẻ vang gì. Tình thế hôm nay, thà để cho người ngoài nói là lấy đông đánh ít là còn hơn là chịu thất bại". Nghĩ vậy, bèn rút trường kiếm ra khỏi vỏ, giở chiêu "Lưu tinh cản nguyệt" ra: người chưa vào trận mà mũi kiếm đã xóc tới ngực tiểu đồng bên trái. Tiểu đồng bên phải la lên " lại thêm một nữa đấy " và quay ngang kiếm dí mũi vào cổ tay Ân Cát.

Ân Cát giật thót mình, thầm nghĩ: "Hai thằng bé này lên hoàn ứng cứu, quả là đã luyện tới mức xuất quỷ nhập thần rồi đây!". Ân Cát vội hạ tháo cổ tay tránh mũi kiếm đó. Điều này chẳng mấy khó khăn, song chiêu kiếm Ân Cát đâm về phía ngực tiểu đồng bên trái đã mất tác dụng.

Thế là giữa đại sảnh có sáu thanh trường kiếm, một đôi tay trần quần nhau ào ào như gió rít, qua mấy chục hiệp vẫn chưa phân thắng bại!

Đào Tử An thấy Điền Thanh Văn mặt đỏ tung bưng, đã vài lần đưa tay áo lau mồ hôi bèn gọi:

- Thanh muội! Hãy nghỉ đi, để huynh vào thay cho!

Nói rồi, Tử An vung đao xông vào. Tào Vân Kì gát:

- Ai cần ngươi lấy lòng thế hả?

Nói rồi giơ thanh trường kiếm chặn đường gươm của tiểu đồng bên phải đâm tới, tay trái thoi một quyền vào mũi Đào Tử An.

Tử An cười, né sang bên ba bước, vòng ra phía sau tiểu đồng bên trái. Tử An tuy bị thương ở đùi, song đao pháp vẫn vô cùng linh hoạt. Hai tiểu đồng thì kiếm thuật vô cùng quái lạ, đối phương càng đông thì uy lực của chúng lại mạnh lên theo.

Đào Tử An vừa phải đề phòng Tào Vân Kì đánh lén, lại vừa phải đối phó với các đường kiếm biến hoá khôn lường của hai tiểu đồng nên chân tay bận rộn vô cùng. Đào Bách Tuế từ từ tiến lại, giơ roi sắt bảo vệ con trai, . Trong ánh lấp loáng của đao kiếm, Tào Vân Kì lia mạnh một đường gươm chém Đào Tử An. Đào Bách Tuế tức giận quát to một tiếng, vung roi sắt chặn lại và xuất chiêu đánh Tào Vân Kì. Mọi người đứng xem thấy cuộc chiến sôi nổi, ai nấy đều kinh ngạc.

Khi Nguyễn Sĩ Trung lui ra ngoài vòng chiến, Hùng Nguyên Hiến thấy ông ta ôm cái hộp sắt vào lòng, bèn nghĩ rằng có lẽ mình hãy xông vào trợ chiến, nhân lúc nhón nháu sẽ thừa cơ hạ thủ, cướp lại chiếc hộp sắt cũng hay hoặc giết luôn cha con họ Đào lại càng tốt. Nghĩ rồi bèn hô lên:

- Thật là vui vẻ quá! Lưu sư huynh anh em ta cùng ra tay nào!

Lưu Nguyên Hạc và Hùng Nguyên Hiến từ nhỏ cùng theo học một thầy nên biết ý nhau lắm. Vừa nghe tiếng gọi, Nguyên Hạc đã hiểu rõ ý đồ của Nguyên Hiến, bèn múa hai gậy sắt áp sát tới Nguyễn Sĩ Trung.

Hai tiểu đồng đâu có ngờ rằng cả đám đông địch thủ lúc này lại đều có mưu đồ riêng. Chúng thấy Lưu Nguyên Hạc và Hùng Nguyên Hiến nhảy vào tham chiến bèn ra tay không chế tấn công hai người luôn! Tuy hai tiểu đồng có kiếm thuật tài tình thật, song

hai chọi với chín thì rõ là cầm chắc phần thua. May mà chín đôi thủ kia không cùng lòng cùng dạ, nên các chiêu thức của họ nhằm vào hai tiểu đồng thì ít mà nhằm phòng thân thì nhiều.

Điền Thanh Văn thấy Lưu, Hùng cả hai xông vào đấu hai tiểu đồng, thì ánh mắt không rời sự thúc mình, nàng hiểu rõ ý đồ của họ, bèn gọi:

- Nguyễn sư thúc, chú ý giữ cái hộp sắt!

Nguyễn Sĩ Trung giáp chiến đã lâu mà không hạ nổi hai tiểu đồng, thì sốt ruột nghĩ thầm: "Bên ta chín người, không thắng nổi hai thằng bé con này, hôm nay mất thể diện quá rồi. Nếu lại mất cả chiếc hộp sắt nữa thì sau này càng khó sống!". Trong một khoảnh khắc sơ ý, Sĩ Trung thấy một luồng gió mạnh rít qua mặt. Hoá ra là tiểu đồng bên phải sau khi gạt được hai đường kiếm của Vân Kỳ và Vân Dương bèn thừa cơ phạt luôn Sĩ Trung một kiếm!

Sĩ Trung giật thót tim, thầm nghĩ: "Đằng nào cũng mất thể diện rồi!". Hắn nghiêng người né tránh, xoay luôn cổ tay rút phát thanh trường kiếm. Trong chín người này, thì võ công của Sĩ Trung cao cường hơn cả. Kiếm pháp Thiên Long Môn vừa tung ra, là loảng xoảng những tiếng binh khí va chạm nhau. Gươm đao của cha con họ Đào, của hai huynh đệ Lưu, Hùng đều bị trường kiếm của Sĩ Trung đánh bật ra.

Ân Cát che chắn cho kín thân, lui về phía sau để nhân cơ hội này ngầm quan sát cái huyền diệu của kiếm thuật phái Bắc tông.

Nguyễn Sĩ Trung hấy mọi người đều dần dần lui xa, cách mình có đến vài thước, thì đường kiếm của ông ta chuyển động càng thêm linh hoạt; bèn phấn chấn tinh thần, dấn thêm hai bước ra chiêu "Vân trung thám trảm" tung ra, bổ xuống đầu tiểu đồng bên phải. Chiêu này mau lẹ khác thường. Trường kiếm của tiểu đồng bên phải vừa giao đấu với gậy sắt của Lưu Nguyên Hạc; bỗng thấy kiếm chém tới; vội vàng khom người tránh thì "soạt" một tiếng, hạt ngọc quý đính trên bím tóc của chú bé bị kiếm chém lìa hai nửa rơi xuống đất.

Cả hai tiểu đồng mặt mày đều biến sắc. Tiểu đồng bên phải kêu lên "anh ơi" mồm méu máo như muốn khóc.

Nguyễn Sĩ Trung cười ha hả, chợt thấy hai bóng trắng loáng qua, hai tiểu đồng đã đổi vị trí, mấy tiếng "choang choang" vang lên, binh khí cả Chu Vân Dương và Hùng Nguyên Hiến đã bị chém gãy. Hai người cả sợ vội nhảy ra ngoài vòng chiến, nhưng nhìn thấy trong tay mỗi tiểu đồng có thêm một con dao găm sáng loáng.

Tiểu đồng bên trái hô lên "em hãy tính sổ với hấn" nói rồi vung dao găm lia sang, hai tiếng "Choang choang", hai thanh trường kiếm trong tay cả Tào Vân Kỳ và Ân Cát cũng bị gãy luôn. Hoá ra, hai con dao găm ấy vốn là một thanh bảo đao có thể chặt vàng, chém ngọc. Vân Kỳ lùi lại hơi chậm, nên "soạt" một tiếng, thanh bảo kiếm đã lướt qua sườn trái, làm thất lưng da cùng vỏ kiếm đeo bên hông bị chém đứt thành mấy đoạn!

Tiểu đồng bên phải cầm thanh kiếm bên phải, cầm dao găm tay trái áp sát uy hiếp Nguyễn Sĩ Trung. Lúc này hai tay hai kiếm, kiếm pháp của chú tiểu đồng linh hoạt khác thường. Sĩ Trung vừa kinh ngạc vừa tức tối, chưa kịp định thần nhìn rõ đường kiếm của tiểu đồng, mà chỉ cảm thấy hơi lạnh ghê người của lưỡi dao găm mỗi khi lướt gần mình. Sĩ Trung không dám giơ kiếm đỡ mà chỉ lùi dần. Tiểu đồng này chẳng ngó ngang đến người xung quanh, cứ một mực tấn công áp sát.

Tiểu đồng bên trái xoay lưng về phía lưng cậu em, một mình chống trả với tất cả những người còn lại, để cho cậu em một mình đấu với Nguyễn Sĩ Trung. Chỉ sau vài chiêu nữa, chú đã chém đứt được một đoạn roi sắt của Đào Bách Tuế. Lưu Nguyên Hạc và Đào Tử An không dám tiếp cận nữa mà chỉ xoay tròn mà đấu. Ân Cát, Tào Vân Kỳ, Chu Vân Dương và Điền Thanh Văn thấy Nguyễn Sĩ Trung đang bị dồn vào một góc nhà, không còn đường lui nữa, thì đều rất sốt ruột, chỉ lăm le được dịp nhảy sang chi viện, song đành bó tay vì binh khí đều bị gãy, và cũng không sao thoát khỏi tiểu đồng phía bên trái được!

Bảo Thụ đứng ngoài quan sát kiếm thuật của hai tiểu đồng, lòng lấy làm kì lạ. Thoạt đầu, khi hai chú đấu với Tào Vân Kỳ, thì

kiếm pháp cũng bình thường, song khi đối thủ đông dần lên thì khí thế các chiêu của các chú cũng mạnh mẽ theo.

Lúc này, hai chú rút thêm dao găm nữa nên tình thế càng biến đổi lớn. Tiểu đồng bên trái liên tiếp vung kiếm làm đối phương tuy đông mà phải chịu dồn ép rối loạn, chẳng mấy chốc Đào Tử An cùng Lưu Nguyên Hạc phải chịu gãy binh khí, Trong số tám người chỉ còn có trường kiếm trong tay Điền Thanh Văn vẫn còn nguyên lành. Hãn không phải vì võ công cao siêu, mà chỉ vì tiểu đồng này có gượng nhẹ bởi cô đã mời ăn hoa quả.

Nguyễn Sĩ Trung tựa lưng vào góc tường ra sức chống trả. Thấy một đường kiếm của tiểu đồng đâm thẳng vào ngực mình, Sĩ Trung liền giở chiêu "Đằng Long Khởi Phong" ra đỡ. Đó là một chiêu theo thế "xoá"! Bí quyết của kiếm thuật có nói "xoá nhất cao, đâm nhất thấp, che nhất trong, áp nhất ngoài, xuyên nhất giữa". Năm chữ "xoá, đâm, che, áp, xuyên" là bí quyết kiếm pháp mà các thủ đều hiểu rõ. Nguyễn Sĩ Trung thấy đối phương bỏ kiếm từ trên cao xuống, thì đối phó bằng nhất "xoá" là đúng bài bản. Nào ngờ lúc hai kiếm gặp nhau, Sĩ Trung bỗng thấy cổ tay nặng trĩu, thì ra kiếm của mình bị kiếm tiểu đồng ép xuống. Sĩ Trung hồ hởi, nghĩ bụng: "Kiếm thuật của người tài thực, song sức làm sao bằng ta được?". Sĩ Trung bèn gồng tay lên phản kích. Tiểu đồng co kiếm trong tay phải lại, tay trái vung dao găm ra rất lẹ. Lại một tiếng "choang", thanh kiếm của Sĩ Trung bị chặt gãy đôi!

Nguyễn Sĩ Trung hoảng quá, vội ném nửa thanh kiếm còn lại vào mặt tiểu đồng. Tiểu đồng cúi đầu tránh rồi liên tiếp đâm tới tấp hai bên, nhốt Sĩ Trung ở góc tường, không sao thoát ra được. Ân Cát, Tào Vân Kỳ, Chu Vân Dương cùng kêu to, phóng ám khí tới tấp vào tiểu đồng ấy. Tiểu đồng bên trái thấy vậy thì nhảy lên cao và sà xuống thấp, tay phải hươ lên liên tiếp, gạt được hết hơn chục mũi phi tiêu tẩm độc! Hoá ra, ở chuôi dao găm của chú đã cài sẵn một cái túi lưới nho nhỏ, chuyên để thu ám khí của địch!

Thất Tinh Thủ Nguyễn Sĩ Trung tuy đã mất binh khí, song tài nghệ về quyền cước vẫn rất lanh lợi. Là tay giang hồ lão luyện, ở vào thế bại cũng vẫn bình tĩnh, lúc này điềm nhiên đánh lại

bằng đôi tay không. Chỉ có điều, đường dao của tiểu đồng lấp lánh chói mắt, nếu lỡ mà bị dính nhát nào thì chắc hẳn sẽ đứt mất bàn tay như chơi!

Sĩ Trung ngán nhất không phải vì võ công đối phương quái dị mà là lưỡi dao găm kia rõ ràng là vô cùng sắc bén! Bởi thế, Sĩ Trung chỉ còn biết ra sức tránh đòn chứ không dám xuất chiêu đánh trả.

Tiểu đồng bên phải liên tiếp đòi: "Đèn viên ngọc cho ta! Đèn viên ngọc cho ta!". Sĩ Trung thì ngàn lần muốn xin đèn lại, song một là kiếm đâu ra mà đèn, hai là liệu mình còn mặt mũi nào nữa không?

Bảo Thụ thấy tình thế vô cùng khó xử, nếu cứ tiếp tục đấu nhau căng thẳng chút nữa, ngộ nhỡ thằng bé nó điên đầu lên thì chỉ một chiêu dao găm thôi là Nguyễn Sĩ Trung thủng ngực như chơi! Sĩ Trung lại là khách mình mời đến, sao lại để tiểu đồng của kẻ địch làm nhục như thế được? Có điều võ công của hai tiểu đồng này quả là ghê gớm, nếu chỉ xét từng đũa, cố nhiên không thể bằng Sĩ Trung mà e rằng không bằng cả Lưu Nguyên Hạc, Đào Bách Tuế nữa. Song, nếu hai tiểu đồng liên minh với nhau, rành rành gặp địch đông thì chúng càng mạnh lên. Nếu mình vào cuộc lại cũng không đối phó nổi, thì chẳng phải là tự chuốc lấy nhục nhã hay sao?

Trong khi Bảo Thụ còn đang đắn đo suy tính, thì Nguyễn Sĩ Trung càng bị nguy khốn hơn nữa. áo quần rách bươm tơ tả, mặt dính đầy máu, trên ngực và cánh tay đầy những vết thương bởi thanh trường kiếm của tiểu đồng. Có đến mấy lần, suýt nữa hẳn buộc miệng xin tha, may mà còn cố kìm được.

Tiểu đồng bên phải lại đòi:

- Người có đèn viên ngọc hay không?

Lúc này, người hầu cổ cao bước đến gần Bảo Thụ, nói khề:

- Mong đại sư hãy ra tay đuổi hai thằng bé ấy đi.

Bảo Thụ "ừ" một tiếng, nhưng trong lòng vẫn chưa quyết. Bỗng nghe "đoàng" một tiếng, một luồng khói xanh bốc lên không

trung bên ngoài ngọn núi. Người hầu nọ biết ngay là khách mà chủ nhân mình mời đã đến thì mừng rỡ, nghĩ: "Cái vị hoà thượng này nói thì như rồng leo, khi xảy ra việc thì cứ áp a áp úng! May là có bạn của chủ nhân đã đến rồi đây". Người ấy vội băng ra cửa, thả giỏ tre xuống đón khách lên.

CHƯƠNG 3

Người trung niên cổ cao là quản gia của sơn trang này. Y họ Vu, vốn là một tay cừ trên chôn giang hồ, rất tinh nhanh tháo vát. Thấy giỏ tre đã lên đến lưng chừng y thò đầu nhìn xem vị khách anh hùng nào lên giúp, song chỉ thấy mấy đám đen đen trong giỏ, không có vẻ gì là hình người. Khi giỏ tre được kéo gần đến nơi, chỉ thấy vài cái hòm, vài cái lồng đan, mấy chậu hoa và lư hương, tất cả xếp đầy áp giỏ tre.

Vu quản gia không nén nổi ngạc nhiên: “Chẳng lẽ họ đưa quà biếu cho chủ nhân ư?”.

Làn kéo giỏ thứ hai, có ba người đàn bà. Hai người khoảng gần bốn mươi tuổi, ăn mặc kiểu người hầu, còn người thứ ba chừng mười lăm mười sáu tuổi, hai mắt tròn mà to, bên má trái có lúm đồng tiền, nhìn dáng vẻ là một a hoàn. Cô này không đợi giỏ tre dừng hẳn đã vội bước ra, nhìn Vu quản gia nói:

- Vị này chắc là Vu đại ca rồi. Anh có cái cổ cao, tôi được người ta kể thế mà!

Cô ta nói giọng Bắc Kinh rất trong trẻo. Bình sinh, Vu quản gia rất không thích ai nói đến cái cổ của mình, song nhìn vẻ mặt tươi vui của cô gái, Vu không tức giận nổi đành phải gật đầu cười. Cô hầu gái nói:

- Tôi là Cầm Nhi. Còn bác này là vú Chu, tiểu thư tôi lớn lên nhờ sữa của vú ấy, còn đây là thím Hàn, tiểu thư tôi rất thích món ăn do thím ấy xào nấu. Đại ca hãy thả giỏ xuống đón tiểu thư tôi lên đi!

Vu quản gia đang định hỏi xem đó là tiểu thư nhà ai, song Cầm Nhi cứ nói luôn miệng, đồng thời nhắc đủ các thứ linh linh

kính từ trong giỏ tre ra ra: nào là lồng chim, mèo rừng, nào là giá cho vệt đậu, bình hoa lan. Cô làm luôn tay mà cũng nói liên hồi:

- Ôi, đỉnh núi này cao khiếp quá, mà trên này lại chẳng có hoa cỏ gì cả. Tiểu thư tôi chắc sẽ không thích đâu. Vu đại ca! Ở trên này suốt ngày mà đại ca không buồn chán ư?

Vu quản gia hơi cau mày nghĩ bụng: "Chủ nhân mình thì đang dốc sức đối phó với kẻ kinh địch, thế mà bỗng dưng lại chui đầu ra cái đũa mồm cứ liên thoảng như thế này nhỉ?". Bèn hỏi lại:

- Chủ nhân của cô họ gì? Là thân thích của chủ nhân tôi chăng?

- Đại ca thử đoán xem? - Cầm Nhi nói - Tại sao mới gặp, tôi đã biết ngay anh là Vu đại ca, còn đại ca lại chẳng biết đến cả họ tiểu thư tôi nữa! Nếu tôi không nói tên mình là Cầm Nhi, dám chắc đại ca có ngồi đoán đến hàng nghìn năm cũng đoán không ra tên tôi! Ấy kia, chớ chạy lung tung, cẩn thận kẻo tiểu thư bực mình đấy!

Vu quản gia ngớ người, nhìn cô ta cúi xuống ôm con mèo lên. Hoá ra mấy câu cuối cùng cô ta nói với con mèo!

Vu quản gia giúp cô ta lấy hết các thứ trong giỏ tre ra. Cầm Nhi nói:

- Ấy... đại ca chớ làm lộn xộn, trong cái hòm này toàn là sách của tiểu thư cả. Nếu để ngược đám sách sẽ tung lên mất! Kìa! Kìa, không được rồi. Hoa lan này không ưa hơi đàn ông đâu! Tiểu thư bảo hoa lan là thứ hoa thanh nhã nhất, nếu đàn ông lại gần, thì đến tối nó sẽ tàn ngay!

Vu quản gia vội đặt ngay chậu hoa đang bưng xuống. Bỗng nghe thấp phía sau lưng có một giọng ngâm rất lạ lùng:

"Định nâng đàn lên gảy

Tiếc không bạn tri âm"

Vu quản gia giật mình, vội quay lại ngay, giơ tay ngang ngực để thủ thế sẵn sàng nghênh địch. Hoá ra kẻ vừa ngâm thơ lại là

con vệt trắng đậu trên giá làm bằng chạc cây. Vu quản gia vừa tức lại vừa buồn cười, sai người thả giỏ tre để đón tiểu thư lên.

Người vú già nói là hãy mở hòm để lấy tám đệm lông câu lót vào giỏ đã, kéo tiểu thư kêu là đáy giỏ cứng quá, ngồi sẽ khó chịu. Người ấy chậm rãi lấy chìa khoá mở hòm ra, lại còn bàn bạc với thím Hàn xem nên chọn tám đệm lông hồ hay tám đệm lông thúy điếu. Vu quản gia không chờ được nữa, lại nghĩ đến cuộc chiến gay gát ở trên đại sảnh, không rõ tính mạng Nguyễn Sĩ Trung ra sao, bèn dặn một bà giúp việc hãy tiếp đón hộ tiểu thư cho chu đáo, còn mình thì vội chạy trở lại đại sảnh.

Vu quản gia chạy ra đón khách mất một hồi lâu nhưng khi trở lại thì tình thế cuộc chiến vẫn không có gì thay đổi lớn. Nguyễn Sĩ Trung vẫn bị tiểu đồng bên phải ép dòn vào góc nhà, tình cảnh mỗi lúc một thêm nguy khốn. Hắn đã bị văng chiếc giày chân trái, bím tóc tết trên đầu bị phạt mất một nửa nên tóc xoã loà xoà. Tào Vân Kỳ, Ân Cát, Chu Vân Dương đã mượn được khí giới của bọn nô bộc trên trang trại nhiều lần xông lên cứu viện xong đều bị tiểu đồng bên trái đánh chặn, nên cả nhóm càng lùi xa ra chỗ Nguyễn Sĩ Trung.

Bọn Lưu Nguyên Hạc vốn lăm le chờ dịp cướp lại chiếc hộp sắt, song đã bị ném mũi dao găm của tiểu đồng bên trái mấy lần, nên chỉ còn cách lui dần. Tuy thế, người nào cũng thấy ám ức không phục bởi thấy hai tiểu đồng thực chất chiêu thức chẳng lấy gì là đặc sắc, nội lực tu luyện chỉ có hạn. Chẳng qua chúng cậy vào hai lưỡi dao găm, lại thêm kiếm pháp công thủ hô ứng với nhau, mà đã trói buộc tay được cả bọn giang hồ hảo hán!

Quan sát một lát, Vu quản gia nghĩ thầm "Khi chủ nhân ra đi, đã giao cho mình trông nom việc ở sơn trang. Giờ đây, các vị khách lại bị làm nhục đến nước này trên trang trại thì thể diện của chủ nhân còn ra gì nữa? Mình đâu có chết, cũng phải cứu lấy Nguyễn Sĩ Trung mới được".

Nghĩ vậy, y chạy về phòng mình lấy ra thanh Tử Kim đao vẫn dùng ở chốn giang hồ năm xưa, và trở lại đại sảnh. Nhìn thêm một lát các đường gươm của tiểu đồng, rồi gọi:

- Nếu hai chú em không chịu dừng tay, thì người ở sơn trang Ngọc Bút chúng tôi đành phải thất lễ vậy!

- Chủ nhân chúng tôi sai chúng tôi đến đây đưa thư, không bảo chúng tôi giao chiến. Chỉ cần ông ta đền viên ngọc cho tôi, thì chúng tôi sẽ tha ngay thôi!

Nói rồi, tiểu đồng dẫn lên bước một bước. Một đường gươm kêu "soạt", và lại rạch thêm một nhát lên vai trái của Sĩ Trung.

Vu quản gia đang định trả lời, lại nghe thấy một giọng nữ ở phía sau:

- Ôi! Đừng đánh nhau nữa! Đừng đánh nhau nữa! Tôi rất không thích mọi người đọ gươm như thế này!

Giọng nói này không vang dội, song êm ái vô cùng làm ai nghe cũng thấy nhẹ nhõm dễ chịu khó tả, bất ngờ đều ngoái lại nhìn.

Chỉ thấy một thiếu nữ mặc áo vàng, đang tươi cười đứng ở cửa. Nàng có làn da trắng mịn màng hơn tuyết, đôi mắt sáng như làn nước trong lần lượt nhìn mọi người. Người thiếu nữ dung nhan kiêu diễm tuyệt vời, như minh châu toả sáng, như ngọc quý long lanh, trên khắp mặt thấp thoáng vẻ tao nhã của của người có học. Mọi người trong đại sảnh đều là các hảo hán võ lâm phiêu bạt giang hồ, bỗng dưng gặp được một thiếu nữ thanh tú xinh đẹp thì dường như thấy đi lạc vào một thế giới khác, bất giác đều bị cái cốt thanh nhã cao quý của nàng làm cho nể sợ, thấy thẹn thùng vì sự thô lỗ của mình, không dám có ý nghĩ coi thường cô gái.

Hai tiểu đồng lại không để ý đến người thiếu nữ ấy. Nhân lúc Ân Cát và cả bọn đang sống người lại, chúng chém "choang choang" một hồi và lại chặt gãy binh khí của bọn họ. Cô gái nói:

- Hai chú em đừng gây gỗ nữa. Làm người ta bị thương như thế này có khó coi chưa kìa!

Tiểu đồng bên phải đáp:

- Ông ta không chịu đền viên ngọc cho em.

- Viên ngọc nào cơ? - Cô gái hỏi lại.

Tiểu đồng dí mũi kiếm nhằm vào ngực Sĩ Trung, cúi người xuống nhặt một nửa viên ngọc lên, méo máo:

- Chị nhìn đây này, ông ta làm vỡ nó rồi, em bắt đền ông ta.

Cô gái tiến lại gần, cầm lấy xem:

- Ôi!... Viên ngọc tuyệt vời thật! Chị cũng không có nổi mà đền. Thế này vậy: Cầm Nhi ơi!

Cô gái ngoảnh lại gọi người đầy tớ gái:

- Hãy lấy đôi ngựa bằng ngọc của ta ra để tặng cho hai anh em chú này!

Cầm Nhi có vẻ không bằng lòng:

- Ở kìa tiểu thư!

Cô gái nói:

- Sao người lại hẹp hòi thế? Nhìn xem, hai chú em xinh trai như vậy, lại đeo ngựa ngọc thì cả hai lại càng đẹp chứ sao!

Hai tiểu đồng nhìn nhau. Cầm Nhi mở chiếc hòm dát vàng lấy ra một túi gấm đưa cho cô gái. Cô gái mở túi lấy ra con ngựa ngọc nhỏ xinh, hàm ngựa có thắt dây cương bằng những sợi tơ. Cô đeo con ngựa đó vào thắt lưng cho tiểu đồng bên phải, và lấy con ngựa bằng ngọc trong túi gấm thứ hai cho tiểu đồng bên trái. Chú bé này nói lời cảm ơn và đỡ lấy ngắm nhìn. Chú thấy chú ngựa nhọc lấp lánh sáng trong được chạm trổ vô cùng tinh xảo, đang ở thế vươn mình cất vó. Kích thước tuy nhỏ, song trông có thần như thật, quả là vật phi phàm.

Ngắm nhìn rồi, chú vô cùng thích thú. Có điều chú vẫn chưa hiểu cô gái là người thế nào, nên trong lòng còn do dự, không biết có nên nhận món quà quý này chẳng? Tiểu đồng bên phải lại đến chân tường nhặt nốt nửa viên ngọc lên và nói:

- Viên ngọc của em là viên Dạ Minh Châu, nó cùng với viên của anh em đeo thành một đôi.

Dù đã được ngựa ngọc rồi, thì cũng vẫn không cân xứng nữa! Tiểu đồng vô cùng buồn bã nói.

Cô gái nhìn dáng vẻ và cách ăn mặc của hai chú, biết rằng hai anh em sinh đôi này rất yêu quý nhau. Vỡ mất một viên ngọc châu chỉ là chuyện nhỏ, mà chú tiểu đồng buồn là ở chỗ sẽ làm hai anh em ăn vận trở thành khác nhau, không thành đôi được nữa!

Nghĩ thế, cô gái bèn đỡ lấy ngựa ngọc, cầm hai nửa viên ngọc áp vào chỗ hai mắt ngựa:

- Chị có ý này: khảm hai nửa viên ngọc vào hai mắt ngựa ngọc. Thế là ban đêm viên ngọc vẫn phát sáng và mắt ngựa cũng loé sáng. Thế là chẳng đẹp à?

Tiểu đồng bên trái mừng lắm, bèn tháo viên ngọc đính trên bím tóc mình xuống, lấy dao găm bỏ đôi ra rồi nói:

- Em ạ! Thế này là ngọc châu và ngựa ngọc của chúng mình đều giống nhau rồi!

Tiểu đồng kia bèn đổi giận làm vui, luôn miệng cảm tạ cô gái, lại còn tới hỏi thăm Nguyễn Sĩ Trung:

- Thôi nhé! Ông cũng đừng giận nhé!

Nguyễn Sĩ Trung khấp người đầy vết máu, tức giận ghê gớm, song cũng chẳng lên tiếng mắng mỏ gì.

Tiểu đồng bên phải kéo tay người anh, có ý định ra về. Tiểu đồng bên trái nói với cô gái:

- Xin đa tạ cô nương đã ban tặng ngựa quý. Xin hỏi quý tính của cô nương, để nếu như chủ nhân hỏi đến, chúng em còn biết đường trả lời ạ?

- Chủ nhân của các em là ai? - Cô gái hỏi.

- Chủ nhân của chúng em họ Hồ ạ! - Tiểu đồng bên trái trả lời.

Vừa nghe xong, mặt cô gái chợt biến sắc:

- Hoá ra hai em là tiểu đồng của Tuyết Sơn Phi Hồ ư?

Hai tiểu đồng cúi mình đáp:

- Đúng thế ạ!

Cô gái chậm rãi:

- Chị họ Miêu. Nếu chủ nhân các em có hỏi về hai con ngựa ngọc này, thì nói là con gái của Kim Diện Phạt họ Miêu tặng.

Nghe mấy lời này, hết thấy mọi người đều kinh ngạc lộ rõ trên nét mặt. Kim Diện Phạt uy danh lừng lẫy là thế, không thể ngờ rằng ông ta lại có một cô con gái nhu mì lến bẽn như thế này! Cứ nhìn thần sắc mà đoán, nếu không phải tiểu thư con nhà quyền quý thì cũng là khuê nữ con nhà dòng dõi thi thư nhiều đời, chứ đâu phải con gái một đại hiệp giang hồ! Hai tiểu đồng nhìn nhau, rồi cùng đặt ngựa ngọc lên trên chiếc bàn nhỏ, lẳng lẳng ra khỏi đại sảnh.

Cô gái chúm chím cười, và cũng im lặng. Cẩm Nhi hớn hở thu lại đôi ngựa ngọc:

- Tiểu thư! Hai thằng bé này chẳng hiểu mô tê gì cả! Tiểu thư đã tặng cho vật quý như thế, lại không nhận! Nếu là em, thì...

- Thôi đừng nói nhiều, kéo mọi người chê cười cho đấy!

Bảo Thụ đại sư bước lên trước mặt mọi người, nói to:

- Hoá ra cô nương là con gái cưng của Miêu đại hiệp đó ư? Lệnh tôn vẫn khoẻ chứ?

Cô gái trả lời:

- Xin đa tạ đại sư. Phụ thân chúng tôi nhờ được phúc tổ tiên nên vẫn mạnh khoẻ ạ. Xin hỏi pháp danh của ngài?

Bảo Thụ mỉm cười:

- Bàn tăng là Bảo Thụ. Thế còn quý danh của cô nương?

Cô gái vốn tên là Miêu Nhược Lan. Nghe Bảo Thụ hỏi, cô chột hơi đỏ mặt, thầm nghĩ: "Tên của mình, sao có thể tùy tiện nói ra cho mọi người biết được nhỉ?". Thế là cô không trả lời, chỉ nói:

- Xin các vị cứ ngồi đã, để kẻ hậu sinh này vào nhà trong chào bá mẫu đã - Nói rồi cô vái chào mọi người.

Mọi người nể uy danh của cha cô gái, không dám tỏ ý xem thường, đều cung kính đáp lễ, và nghĩ bụng: "Cô gái này không có chút kiêu căng cậy thế cha mình, cũng thật hiếm có!".

Chờ cho ai nấy đều yên vị, Miêu Nhược Lan mới xin lỗi tất cả để cáo lui vào nhà trong. Lại thấy bảy tám gia đình và vú già tiến vào cửa chính, khiêng các hòm xiềng, lồng chim và các vật dụng khác, xem ra đều đi theo để hầu hạ Miêu tiểu thư.

Cha con Đào Bách Tuế, Đào Tử An nhìn nhau, thầm nghĩ: "Nếu cha con mình gặp cả bọn này trên đường, nhất định sẽ nghĩ rằng đây là bọn gia quyến quan lại, phú hào và chắc chắn sẽ ra tay cướp phá, hẳn là sẽ gây thành chuyện tày đình!".

Nguyễn Sĩ Trung đưa cánh tay áo quệt các vết máu trên tay mình. May mà tiểu đồng không cố tình sát thương ông ta, nên mỗi vết thương đều rất nông, chỉ làm rách da, thịt, không đáng lo ngại. Điền Thanh Văn lại gần, lấy thuốc rắc để cầm máu cho Sĩ Trung. Sĩ Trung xé vạt áo trái của mình để cho Thanh Văn băng các vết thương.

Bỗng nghe "xoảng" một tiếng. Chiếc hộp sắt rơi xuống đất. Mọi người không ai bảo ai đều đứng dậy xông tới để cướp lấy.

Nguyễn Sĩ Trung đứng gần hộp sắt nhất, vung tay trái lia một vòng gạt mọi người ra rồi cúi ngay xuống nhặt chiếc hộp sắt.

Ngón tay vừa chạm hộp sắt, bỗng thấy một lực rất mạnh đập vào vai mình, loạng choạng ngã nhoài ra mấy bước chân. Khi đứng vững lại được, nhìn lên thì thấy hộp sắt đã được ôm gọn trong tay Bảo Thụ rồi.

Mọi người đều sợ bản lĩnh cao cường của Bảo Thụ, đành trơ mắt nhìn, không dám nói năng gì.

Một lúc sau, Tào Vân Kỳ nói:

- Thưa đại sư, chiếc hộp sắt này là báu vật biểu trưng quyền lực của phái Thiên Long Môn chúng tôi. Xin đại sư trả lại cho.

Bảo Thụ cười đáp:

- Người nói là báu vật biểu trưng của môn phái, vậy xin hỏi hộp đựng báu vật gì? Nguồn gốc ra sao? Là chương môn của Thiên Long Môn hẳn thì chủ phải biết. Chỉ cần nói rõ thì xin cứ việc cầm lấy!

Nói rồi, Bảo Thụ hai tay nâng chiếc hộp gỗ ra trước mặt.

Tào Vân Kỳ mặt đỏ bừng, hai tay gỗ ra nửa chừng, không dám đón lấy, song cũng ngượng không rút tay về, cứ để tay hồ như thế rồi từ từ buông xuống.

Thực ra, Tào Vân Kỳ chỉ biết sư phụ hẳn rất nâng niu cái hộp sắt, cất giữ kỹ lưỡng song cũng chưa nhìn thấy sư phụ mở hộp ra bao giờ. Ngay trong hộp đựng báu vật gì, Vân Kỳ còn không biết nói gì đến nguồn gốc của báu vật? Nguyễn Sĩ Trung, Ân Cát tuy đều là những cao thủ tiền bối của Thiên Long Môn, nhưng cũng đành nhìn nhau, chịu không nói gì được!

Chu Vân Dương bỗng lên tiếng:

- Tất nhiên là chúng tôi biết: trong đó có một thanh bảo đao!

Trong phái Thiên Long Môn, Chu Vân Dương chỉ được coi là cao thủ hạng nhì về mặt võ công, xưa nay chưa từng được sư phụ ưu ái, hẳn cũng không phải loại tài ba. Thế mà bỗng dưng nói điều đó, khiến cả bọn Nguyễn Sĩ Trung lấy làm lạ, thầm nghĩ: "Mi thì biết gì? Liệu mà im đi cho sớm mới phải".

Chẳng ngờ, Bảo Thụ nói luôn:

- Đúng! Đúng đây là một thanh bảo đao. Vậy thì chủ có biết nó vốn là của ai không? Và tại sao lại rơi vào tay phái Thiên Long Môn?

Bọn Nguyễn Sĩ Trung không ngờ Chu Vân Dương lại nói trúng ngay, đều quá ngạc nhiên, cùng chăm chú chờ Vân Dương nói tiếp. Song chỉ thấy sắc mặt trắng xanh của Vân Dương hơi đỏ lên, rồi lại chuyển sang trắng xanh, hậm hực trả lời:

- Đó là báu vật truyền đời của Thiên Long Môn. Ai có được bảo đao, thì người ấy được làm chương môn!

Ân Cát tiếp luôn:

- Đúng thế! Đây là bảo đao của môn phái chúng tôi, do Nam tông và Bắc tông luân phiên giữ gìn.

Bảo Thụ lắc đầu:

- Không đúng! Không đúng. Bần tăng cho rằng, các người cũng không biết rồi!

- Chẳng lẽ đại sư lại biết ư? - Chu Vân Dương hỏi

- Hai mươi năm trước ta đã biết! Cuộc tranh chấp giữa Tuyết Sơn Phi Hồ và chủ nhân của sơn trang này cũng từ cái này mà ra! Nếu không vì còn có nhiều vướng mắc trong câu chuyện này, hà tất phải mời các vị lên núi làm gì!- Bảo Thụ nói.

Các môn nhân của Thiên Long Môn, cha con họ Đào, huynh đệ Lưu, Hùng đều quá ngạc nhiên, thầm nghĩ "Lão hoà thượng này đúng là không có ý tốt gì hết! Té ra lão cũng muốn cướp lấy thanh bảo đao! Bọn mình hôm nay là lâm vào thế cùng, cầm chắc cái chết rồi đây!".

Lúc này, bỗng “soạt” một tiếng. Mọi người đều rút binh khí ra, tiếp theo là một loạt tiếng động nữa. Tất cả mọi người đều cầm binh khí vây lấy Bảo Thụ. Bọn Nguyễn Sĩ Trung đã bị tiểu đồng chém gãy binh khí, cùng cúi xuống nhặt lấy đao gãy, kiếm gãy cầm lên.

Lúc này, ai cũng sáp tới gần, nên đều quan sát được Bảo Thụ thật rõ. Tuy râu đã bạc, mặt nhiều nếp nhăn, song đôi mắt sáng quắc, xem ra Bảo Thụ cũng chưa được nhiều tuổi lắm.

Lưu Nguyên Hạc lùi lại một bước, hô lên:

- Anh em hãy cùng nhau xông vào giết lão hoà thượng trước đã. Còn việc riêng của chúng ta để xuống núi bàn lại sau.

Nguyên Hạc cảm thấy còn chần chừ ở đây thêm lúc nào càng nguy hiểm thêm lúc đó. Các người khác cũng đều không cảm thấy yên tâm nếu mình còn ở trên núi này, nên lời kêu gọi của Lưu Nguyên Hạc thật hợp ý với họ. Mọi người vừa định xông vào, thì thấy một tiếng nổ rền vang như tiếng pháo ở phía ngoài cửa.

Ai này ngạc nhiên nhìn nhau. Phút chốc, thấy Vu quản gia hấp tấp chạy vào, vẻ mặt có phần hốt hoảng kêu lên:

- Việc lớn nguy rồi, các vị ơi!
- Tuyết Sơn Phi Hồ đến à? - Tào Vân Kỳ hỏi.

Vu quản gia đáp:

- Không phải thế, mà đây là dây thừng và trục cuốn dùng để kéo giỏ lên xuống núi của sơn trang đã bị kẻ nào đó phá hỏng rồi.

Mọi người đều giật mình, dồn dập hỏi lại:

- Vậy thì làm sao đây? Không còn đường dây thứ hai nữa à? Có cách nào để xuống núi không?

Vu quản gia đáp:

- Trên núi chỉ có một sợi dây thừng thôi. Tiểu nhân sơ ý không theo dõi, thế là hai tên tiểu đồng đệ tử của Tuyết Sơn Phi Hồ đã phá nát mất rồi.

- Bọn chúng phá ra sao? - Bảo Thụ mặt biến sắc hỏi.

- Anh em chúng tôi thả hai thằng quý con đó xuống, và về phòng nghỉ. Chợt nghe thấy tiếng nổ vội vàng chạy ra xem thì thấy dây thừng và trục cuốn bị đã bị phá nát cả. Rõ ràng là hai thằng nhóc trời đánh đó đã gài thuốc nổ ở chỗ trục quay, ngòi nổ ròn xuống chân núi và châm ngòi từ đó cháy lên.

Mọi người ngây người, ủa ra công xem, quả nhiên trục cuốn đã bị phá tan tành, các đoạn dây thừng vung vãi tứ tung trên mặt đất. Rất may, những người kéo trục cuốn đã rời vị trí, nên không ai bị thương.

Ân Cát hỏi Bảo Thụ:

- Đại sư! Hành vi này của bọn thủ hạ Tuyết Sơn Phi Hồ có dụng ý gì?

Bảo Thụ đáp:

- Có gì đâu, bọn chúng mong chúng ta chết đói cả lũ trên đỉnh núi này

- Nhưng mà chúng ta vốn chẳng có oán thù gì với hần cả. ?

- Hần có mối thù sâu như biển với chủ nhân ở sơn trại này - Bảo Thụ nói - Và lại cái hộp sắt có trong tay các vị, lại kết thêm một oán hờn với hần ta đó!

Ân Cát hỏi lại:

- Tuyết Sơn Phi Hồ cũng thềm muốn chiếc hộp sắt này ư?

- Còn phải nói! - Bảo Thụ đáp.

Mọi người nhớ lại võ công quái dị của hai tiểu đồng, đều chung một ý nghĩ "Bọn nhóc mà đã ghê gớm thế, thì chủ nhân của chúng đương nhiên là khỏi phải bàn!". Tất cả lặng lẽ đi sau Bảo Thụ trở vào đại sảnh. Lúc này, Miêu Nhược Lan từ trong nhà đi ra nói:

- Đại sư! Tuyết Sơn Phi Hồ định hãm hại chết chúng ta ở đây ư?

Bảo Thụ sa sầm nét mặt:

- Đúng thế đấy! Mọi người cùng chung cảnh ngộ rồi. Hãy cùng nghĩ cách xuống núi đi thôi.

Miêu Nhược Lan nói:

- Không đáng lo đâu ạ. Cha tôi sẽ đến đây trong ngày hôm nay, chắc có thể cứu chúng ta xuống núi được!

Mọi người đều nghĩ rằng, có con gái Miêu Nhân Phụng ở đây, lẽ nào ông ta lại bó tay đứng nhìn? Nghĩ thế, thấy lòng vui bớt nỗi lo âu. Chỉ có Lưu Nguyên Hạc một mình khẽ lắc đầu, song cũng không nói rõ tại sao.

Bảo Thụ nói:

- Miêu đại hiệp tuy võ công hơn đời, song đỉnh núi tuyết cao mấy trăm trượng thế này, làm sao lên nổi?

Miêu Nhược Lan đáp:

- Đã có người lên được đây để lập trang trại, sao cha tôi lại không thể lên nổi?

- Nếu vào mùa hạ, băng tuyết đều tan, lên núi không khó. Song bây giờ đang rét đậm, đợi lúc hết băng tuyết cũng phải mất đến ba tháng là ít. Nay quản gia - Bảo Thụ nói tiếp - trên núi có lương thực dự trữ cho mấy tháng?

Vu quản gia đáp:

- Người quản gia đảm nhận việc xuống núi đi mua lương thực, dự kiến là ngày kia sẽ về đây. Lương thực dự trữ vốn có thể đủ dùng cho hai mươi ngày nữa nhưng giờ đây thêm các quý khách và nhóm các nô bộc của Miêu tiểu thư, tính ra chỉ còn đủ dùng cho mười ngày nữa thôi.

Mọi người mặt biến sắc, lặng im, thềm nguyên rủa Tuyết Sơn Phi Hồ ác độc!

Tào Vân Kỳ nói:

- Hay là chúng ta cứ từ từ trượt xuống...

Mới nói được nửa chừng, hần hiểu ngay là không ổn nên ngừng bật. Quả núi này dốc ngược như thế, e rằng trượt xuống chưa được đôi ba trượng thì người đã rơi xuống luôn! Mọi người nhìn Vân Kỳ nghĩ bụng: "Tay này thiệt vô dụng quá!". Thấy mọi người nhìn mình, Vân Kỳ bất giác thẹn đỏ bừng mặt.

*
* *
*

Miêu Nhược Lan nói:

- Nếu mọi người không tránh khỏi chết đói đi nữa, thì cũng cần phải biết rõ nguyên do chứ! Đại sư, rốt cuộc là Tuyết Sơn Phi Hồ có mối thâm thù gì với chúng ta?

Mấy lời này đã hỏi thay cho tất cả mọi người. Mọi người vì sao mà phải liều mạng tranh giành cái hộp sắt, có người đã bỏ mình, nhưng ngoài điều "Trong hộp sắt có một bảo đao" ra, không có ai nói rõ được nguyên nhân sâu xa, tất cả đều hướng về Bảo Thụ, chờ ông ta giải thích.

Mọi người ồ lên tán thưởng, cũng ngồi cả xuống.

Lúc này, hơi lạnh trên núi mỗi lúc một dữ dội hơn. Vu quản gia sai người bỏ thêm củi vào lò. Ai nấy đều im lặng lắng nghe Bảo Thụ nói.

Bảo Thụ nhắc nắp bát, uống một ngụm trà, tặc lưỡi khen "trà ngon thật" rồi nói tiếp:

- Chuyện này nói ra thật rất dài! Chúng ta hãy thử xem thanh bảo đao trong hộp này đã, được chứ?

Tất cả đều tán thưởng. Bảo Thụ đưa hộp sắt cho Tào Vân Kì, nói:

- Các hạ là chương môn của phái Bắc tông Thiên Long Môn, xin hãy mở cho mọi người xem đi!

Tào Vân Kì nhớ đến việc Đào Tử An đã từng phóng các mũi tên ngắn từ trong hộp sắt này ra có thể làm chết người, nên e sợ rằng trong hộp chứa ám khí gì khác nữa. Tuy giơ hai tay đỡ hộp, song Vân Kì không dám mở nắp. Bảo Thụ cười hì hì nhìn Vân Kì không nói một lời nào.

Mọi người thấy vỏ hộp gỉ hoen, mẻ sứt nham nhở, sần sùi lồi lõm, thì nhận ra đó là cổ vật có đến trên trăm năm, song cũng không thấy gì khác thường.

Tào Vân Kì nghĩ bụng "Nếu mình không dám mở hộp, chẳng phải để cho thằng giặc Đào Tử An nó coi khinh mình ư?" Bèn nghiêng răng dùng tay phải mở nắp hộp ra. Chẳng ngờ cổ đến mấy lần mà nắp hộp vẫn không hề nhúc nhích. Chú ý xem xét tỉ mỉ, mới thấy hộp này chẳng hề có khoá hay lẫy, chốt gì cả, không rõ vì sao mà mở vẫn không được. Vân Kì lại gắng sức thêm lần nữa, song cái hộp vẫn như một khối sắt đúc liền, không hề động đậy!

Điền Thanh Văn thấy Tào Vân Kì mặt mũi đỏ gay, biết là trong cái hộp sắt này có lẫy máy gì đó, nếu cứ dùng sức mạnh cố mở thì không những vô ích mà trái lại còn có thể bị thương cũng thương cũng nên.

Nghĩ vậy bèn khẽ nói:

- Xin Chu sư huynh mở giúp vậy!

Chu Vân Dương vẻ mặt do dự, lấp bắp nói:

- Tôi... Tôi không biết...

Điền Thanh Văn đón lấy cái hộp từ tay Tào Vân Kỳ rồi đưa cho Chu Vân Dương, nói nhẹ nhàng:

- Mọii biết là huynh sẽ mở được mà!

Chu Vân Dương nhìn thẳng vào mắt Điền Thanh Văn, bung lấy hộp lên bàn, song không nhắc nắp lên, mà lần lượt nhắc bốn góc, mỗi góc ba lần. Sau đó, giơ ngón tay cái đặt vào chính giữa đáy hộp và ấn ngược lên. Một tiếng "cách", nắp hộp đã bật ra.

Nguyễn Sĩ Trung và Tào Vân Kỳ cùng đưa mắt nhìn Chu Vân Dương thầm nghĩ "sao mà hắn lại biết cách mở hộp nhỉ" rồi nhìn ngay vào hộp, quả nhiên thấy một thanh đoản đao được tra trong vỏ. Vân Kỳ "ồ" một tiếng. Thanh đoản đao này, năm xưa Vân Kỳ đã từng thấy sư phụ hắn dùng đến, nó đã từng chém gãy khá nhiều binh khí của các hào kiệt.

Bảo Thụ cầm thanh đao lên, chỉ vào hàng chữ khắc trên vỏ và nói :

- Mời các vị hãy nhìn xem.

Vỏ thanh đao đầy những rỉ đồng xanh lục, ngoài viên hồng ngọc khảm trên vỏ ra, thì thấy cũng chỉ là một thanh đao cũ bình thường, trên đó khắc hai hàng chữ:

"Giết một người, như giết cha mình

Hiếp một người, như hiếp mẹ mình"

Mười bốn chữ này bình dị, dễ hiểu, song toát ra khí phách của trang hào kiệt.

- Các vị có biết nguồn gốc mười bốn chữ này không ? - Bảo Thụ hỏi.

- Không biết! - Mọi người đều trả lời.

- Đây là quan lệnh của Sấm Vương Lý Tự Thành để lại. Thanh đoản đao này là vũ khí năm xưa Lý Sấm Vương đeo bên

mình, chỉ huy hàng trăm vạn quân chinh chiến khắp mọi miền - Bảo Thụ giải thích.

Mọi người nghe xong, đều đứng bật dậy, chăm chú nhìn thanh đoản đao Bảo Thụ cầm trong tay, lòng nửa tin nửa ngờ. Lý Sấm Vương sống cách đây có đến hơn trăm năm, song uy danh của ông vẫn hiển hách vang dội trong lòng giới hào kiệt giang hồ.

Bảo Thụ nói thêm:

- Nếu các vị không tin, xin hãy xem mặt bên này.

Bảo Thụ lật mặt kia của vỏ đao lên, thấy khắc mấy chữ: "Phụng thiên xưng nghĩa" và giải thích:

- Tôn hiệu của Lý Sấm Vương ngày ấy là "Phụng Thiên Xưng Nghĩa đại nguyên soái".

Lúc này, mọi người mới thực sự tin. Bảo Thụ lại nói:

- Hồi ấy có chín mươi tám nhóm lục lâm và hai mươi bốn trại chủ kết nghĩa với nhau để khởi sự suy tôn Lý Tự Thành làm đại nguyên soái, chinh chiến khắp nơi hơn chục năm, tấn công thành Bắc Kinh, lập nên quốc hiệu là Đại Thuận. Sùng Trinh hoàng đế buộc phải treo cổ chết ở Môi Sơn. Nếu không bị tên Hán gian Ngô Tam Quế bán nước, dẫn quân Mãn Thanh tiến vào Trung Nguyên, thì hạ này đã thuộc về họ Lý rồi.

Bảo Thụ hồ dãi nói tiếp:

- Ôi! Chỉ tiếc là việc lớn của Ngài vừa thành thì phút chốc đã tiêu tan. Tháng ba năm thứ mười bảy đời vua Sùng Trinh, Sấm Vương công phá Bắc Kinh thì đến tháng tư lại phải ra khỏi thành nghênh chiến với quân Mãn Thanh. Đến cuối tháng thì thua trận, phải bỏ chạy về phía tây. Thế là từ đó, giang sơn tươi đẹp này đã rơi vào tay người Mãn Thanh!

Lưu Nguyên Hạc nhìn Bảo Thụ, trầm nghĩ " Lão hoà thượng này to gan thật! Dám nói ra toàn điều đại nghịch vô đạo!".

Bảo Thụ thông thả đặt thanh đao vào hộp:

- Trong cuộc chiến với Ngô Tam Quế, Sấm Vương đã trúng tên và bị thương nặng, phải rút quân khỏi Bắc Kinh, qua Sơn Tây,

Thiểm Tây. Quân Thanh và Ngô Tam Quế truy kích suốt chặng đường. Sau đó, Sấm Vương lại lui về Hà Nam, Hồ Quảng. Các tướng sĩ giết hại lẫn nhau, bộ hạ tan tác khắp nơi. Cuối cùng, Sấm Vương rút về núi Cửu Cung, thuộc huyện Thông Sơn, tỉnh Vũ xương. Quân địch bao vây kín vòng trong vòng ngoài, mấy lần phá vòng vây không được, cuối cùng thì đời người anh hùng chấm dứt ở đó.

Miêu Nhược Lan lại nhìn thanh đao trong hộp, tưởng tượng đến thời oanh liệt năm xưa của Sấm Vương, lòng thấy bồi hồi. Rồi nghĩ đến cảnh Sấm Vương thua trận bỏ mình, nàng lại thấy buồn bã.

Bảo Thụ kể tiếp:

- Sấm Vương luôn có bốn vệ sĩ bên mình, ai nấy đều võ nghệ cao cường, trung thành rất mực. Một người họ Hồ, một người họ Miêu, một người họ Phạm, và một người họ Điền. Trong quân thường gọi tắt là Hồ, Miêu, Phạm, Điền...

Bọn Ân Cát, Điền Thanh Văn nghe đến bốn chữ "Hồ, Miêu, Phạm, Điền" thì biết ngay rằng bốn vệ sĩ này ắt hẳn có liên quan mật thiết tới câu chuyện ngày hôm nay.

Điền Thanh Văn liếc nhìn Miêu Nhược Lan thấy đang cầm thanh sắt cời lửa nhe nhẹ khơi những cục thanh cháy hồng trong lò, vẻ mặt thẫn thờ, đôi má mịn như ngọc trắng, ứng hồng trước anh lửa bật bùng.

Bảo Thụ ngẩng đầu nhìn lên nóc nhà, nói tiếp:

- Bốn vệ sĩ này theo Sấm Vương vào sinh ra tử, trải qua không biết bao nhiêu gian lao nguy hiểm, đã từng cứu Sấm Vương thoát chết bao nhiêu lần, Sấm Vương coi họ như ruột thịt của mình. Trong bốn người đó, vệ sĩ họ Hồ võ công cao cường, lại tài cán hơn cả. Trong quân, Sấm Vương gọi ông ta là "Phi Thiên Hồ Li"!

Nghe đến đây, mọi người đều "ồ" lên một tiếng.

- Sấm Vương bị vây hãm núi Cửu Cung vô cùng nguy khốn - Bảo Thụ tiếp tục câu chuyện - Thấy sứ giả nào Sấm Vương cử đi

cầu kiến hễ vừa tới chân núi là bị bên địch giết chết, chỉ còn cách cử ba vệ sĩ họ Miêu, họ Phạm, họ Điền nhân lúc đêm tối phá vây xông ra đi cầu kiến, vệ sĩ họ Hồ ở lại bảo vệ Sấm Vương. Không ngờ, khi ba vệ sĩ kia trở về cùng đoàn quân cứu viện, thì Sấm Vương bị sát hại rồi.

Ba vệ sĩ khóc hồi lâu. Ngay bây giờ, vệ sĩ họ Phạm định tự vẫn chết theo chủ soái, song hai người kia ngăn lại, nói rằng hãy nên báo mối thù sâu tựa biển này trước đã.

Ba người đi khắp các xóm dưới núi Cửu Cung để hỏi thăm tường tận về việc Sấm Vương tuấn nạn ra sao, cảm thấy hình như vệ sĩ họ Hồ vẫn còn sống ở đâu đây. Họ biết rằng, người ấy võ nghệ siêu quần, lại có nhiều mưu lược; nếu có người ấy đứng đầu, thì có thể trả thù cho Sấm Vương được. Thế là họ chia nhau đi các ngả dò la tin tức về vệ sĩ họ Hồ.

Các bậc trưởng lão trong giới võ lâm vẫn truyền nhau rằng, vì việc tìm kiếm đó mà gây ra việc động trời. Ba vị Miêu, Phạm, Điền sau này đều kể lại tường tận mọi việc ấy cho lớp con cháu nghe, và lập tức quy ước trong gia tộc rằng mỗi đời đều kể lại cho đời sau nghe để lớp con cháu của ba họ Miêu, Phạm, Điền không bao giờ quên.

Nói đến đây, Bảo Thụ nhìn Miêu Nhược Lan :

- Bàn tăng chỉ là người ngoài, nên chỉ biết một cách đại khái thôi. Miêu cô nương bằng lòng nói thêm, hẳn là sẽ tỉ mỉ hơn nhiều.

Mọi người đều nghĩ: “Hoá ra cha con Miêu Nhân Phụng là lớp con cháu của vị vệ sĩ họ Miêu”.

Miêu Nhược Lan dăm dăm nhìn vào lửa hờn kể:

- Năm tôi lên bảy, vào một buổi tối thấy cha tôi mài thanh trường kiếm. Tôi nói tôi sợ đao kiếm lắm, muốn cha tôi cất đi đừng đùa nữa. Cha tôi bảo, cần phải dùng kiếm này để giết một người đã, rồi mới có thể cất đi không bao giờ dùng đến nó nữa.

Tôi bá cổ cha tôi, xin ông không giết người, cha tôi bèn kể cho tôi nghe một câu chuyện.

Rất nhiều năm về trước, dân chúng khổ cực chẳng có cơm ăn áo mặc, đành ăn vỏ cây, rễ cỏ. Rồi ngay cả vỏ cây rễ cỏ cũng hết, đành ăn cả đất bùn, rất nhiều người phải chịu chết đói. Người mẹ không có cơm ăn nên không có sữa, nhiều trẻ sơ sinh chết ngay trong tay mẹ. Thế mà các quan phủ vẫn đòi dân chúng phải nộp lương thực, các nhà giàu vẫn thúc ép dân nghèo nộp tô trả nợ. Dân chúng không kiếm đâu ra được, nên rất nhiều người bị quan phủ giết, bị các chủ nợ bắt nhốt lại.

Cha tôi có dạy tôi một bài hát, bảo là bài ấy do một công tử văn võ song toàn làm ra. Các vị có muốn nghe tôi đọc lại không?

- Xin cô nương cứ đọc đi - Mọi người đồng thanh.

Riêng Bảo Thụ nghe nói đến "vị công tử văn võ song toàn" thì biết ngay đó chính là Lý Nham, viên đại tướng dưới trướng Lý Tự Thành.

Miêu Nhược Lan đọc:

Sâu hạn năm qua khổ thật tình
Mất mùa, lúa má phá tan tành
Gạo cao thóc kém bao lần gấp
Chón chón dân lành sống bấp bênh
Lá cây rễ cỏ cho no bụng
Con trẻ oa oa khóc thất thanh
Bụi bám nồi niêu bếp tắt ngấm
Mấy ngày cháo loãng húp sao đành
Quan trên thu thóc sai hồ dũ
Hào phú đòi tô thả sói "lành"
Thương bấy, chỉ còn hơi thở dốc.
Hồn đã lìa xác xuống mồ xanh
Khôn qua ải đói bao oan nghiệt
Khắp chón xương khô chất tựa thành

Rơi lệ ai là người tránh khỏi?

Lệ rơi hoá máu thấm hoen mình!

Mọi người đều nhớ là vào khoảng giữa đời vua Càn Long, tuy nói là thời thái bình thịnh trị, song hàng năm việc hạn hán và lũ lụt sảy ra vẫn khiến trăm họ khốn khổ.

Nghe cô gái đọc rõ ràng từng câu từng chữ, giọng đọc đượm nỗi đau thương da diết, ai cũng liên tưởng đến những cảnh ngộ mắt thấy tai nghe trong cuộc đời giang hồ của mình và đều thấy mũi lòng thương cảm.

Miêu Nhược Lan nói tiếp:

- Cha tôi còn kể rằng, sau đây quả tình là dân chúng không sao chịu đựng nổi được nữa. Rồi thì có một vị đại anh hùng đứng lên cầm đầu mọi người đánh vào Bắc Kinh. Tiếc rằng, từ sau khi lên ngôi hoàng đế, vị anh hùng ấy đã xử sự không thoả đáng, đã không đối đãi dân chúng tử tế mà trái lại, các tướng lĩnh dưới quyền còn đi tàn hại dân chúng, cướp bóc của cải của họ. Dân chúng bèn không theo người ấy nữa. Vị anh hùng đó cho rằng lòng dân đều hướng về chàng công tử làm bài hát kia bèn sát hại luôn công tử. Thế là đám thuộc hạ của ông nhón nháo cả lên. Chẳng bao lâu vị anh hùng đó bị kẻ gian sát hại.

Nói đến đây, Miêu Nhược Lan thở dài, ngừng một lát rồi nói tiếp:

- Còn ba người vệ sĩ của vị anh hùng thì bàn nhau đi tìm người vệ sĩ họ Hồ, hy vọng người ấy sẽ bày kế hoạch báo thù cho chủ soái.

Lúc ấy, người dị tộc đã lên ngôi hoàng đế, truy nã các bạn hữu của vị anh hùng đó ở khắp mọi nơi. Ba người vệ sĩ nọ khó bề yên thân, đành cải trang ẩn trốn. Một người cải trang thành ông lang bán thuốc, một người cải trang thành kẻ ăn mày, còn người thứ ba có sức vóc hơn cả cải trang thành làm người phu khuân vác.

Ba người bạn họ và người vệ sĩ thứ tư kia là bốn anh em kết nghĩa, đã đồng cam cộng khổ mấy chục năm trời, còn thân thiết hơn cả anh em ruột. Cả ba đều khắc khoải, chờ mong người thứ tư

kia, song suốt bảy tám năm trường tìm kiếm mà vẫn bất tin. Họ nghĩ có lẽ người ấy đã tử trận trong khi bảo vệ chủ soái rồi, và thấy vô cùng đau xót.

Mọi người nghe giọng nói trầm bổng của cô gái, tựa như cách kể chuyện cho trẻ con, đều đoán rằng có lẽ cô gái bắt chước cách kể chuyện của cha mình năm xưa, và thầm nghĩ "xưa nay tuy nghe trong danh hiệu Kim Diện Phật có chữ "Phật", song ông ta luôn căm ghét điều xấu như kẻ thù, đã ra tay là rất dữ dằn... thế mà đối xử với con gái lại ôn hoà, nhân ái đến thế".

Miêu Nhược Lan kể tiếp:

"Sau đó năm, cả ba quyết định thôi không tìm người anh em kết nghĩa kia nữa. Họ gặp nhau bàn bạc, biết rằng kẻ gian năm xưa sát hại vị anh hùng, nay đã được phong tước Vương, đang sống sung sướng ở Vân Nam. Họ bèn quyết định đi Vân Nam để giết hắn, báo thù cho thủ lĩnh và người anh em kết nghĩa kia. Thế là cả ba người lên đường đi Vân Nam. Lưu Nguyên Hạc, Hùng Nguyên Hiến đưa mắt nhìn nhau, cùng hiểu rằng, kẻ gian mà cô gái nói đến chính là Ngô Tam Quế, người được phong làm Bình Tây Thân Vương.

Ba người đi đến Côn Minh - Miêu Nhược Lan kể tiếp - và dò la kỹ lưỡng quanh nơi ở của tên Hán gian đó. Vào tối mùng năm tháng ba năm ấy, cả ba đem gươm đao và ám khí trèo tường nhảy vào. Hắn phòng bị vô cùng cẩn mật, nên cả ba vừa vào là bị các vệ sĩ phát hiện ngay. Ba người tuy võ nghệ cao cường, nên mới ra tay đã sát hại và đánh bị thương hơn hai chục tên vệ sĩ. Cả bọn vệ sĩ không chặn nổi ba người, và họ đã xông vào tận phòng ngủ của tên Hán gian. Những tưởng hắn không sao trốn thoát, nào ngờ có một người nhảy xổ ra che chắn cho hắn. Ba người nhìn mặt thì kinh ngạc vô cùng, vì chính đây là người anh em kết nghĩa họ vẫn tìm kiếm bấy lâu nay. Người ấy võ công cao cường hơn họ, bảo vệ tên Hán gian không cho họ giết hắn. Cả ba vừa ngạc nhiên, vừa giận dữ, xông vào đấu ngay. lát sau, từ phía ngoài tràn vào thêm mấy chục vệ sĩ nữa nên biết không sao địch nổi đành tháo chạy. Riêng người cải trang thành phu khuân vác vì sênh tay bị bắt giữ.

Chính tên Hán gian Ngô Tam Quế xét hỏi ông ta. Ông ta lớn tiếng mắng chửi hấn đã bán cả giang sơn của người Hán cho người dị tộc. Tên Hán gian đã cho đánh gãy hai chân ông ta rồi giam vào ngục. Người anh em kết nghĩa nghĩ thấy xấu hổ, đã lên vào nhà giam thả ông ta ra.

Sau đây, khi cả ba người gồm ông thầy thuốc, kẻ ăn mày và người phu khuân vác gặp lại nhau, họ ôm nhau khóc lóc thảm thiết, không ngờ người huynh trưởng kết nghĩa năm xưa lại thay lòng đổi dạ chạy theo kẻ thù. Cả ba lại ngậm nghe ngóng, và phát hiện ra một câu chuyện đáng căm phẫn: thì ra năm xưa khi cả xuống núi đi cầu viện binh, người huynh trưởng chờ mấy hôm không thấy viện binh, chính huynh trưởng đã ra tay hạ sát chủ soái rồi đầu hàng kẻ địch. Hoàng đế Mãn Thanh phong cho ông ta một chức quan to, hiện giờ được thăng đến chức đề đốc dưới quyền của tên Hán gian.

Nghe đến đây, mặt mọi người đều biến sắc. Họ từng nghe nói Sấm Vương bị sát hại ở núi Cửu Cung. Có kẻ đồn là bị dân chúng giết, có kẻ bảo là bị quan binh giết nhưng không ngờ hung thủ lại chính là vệ sĩ tâm phúc của Sấm Vương.

Miêu Nhược Lan thở dài:

- Ba người nghe ngóng xác định đúng là như vậy, bèn quyết chí tính sổ với kẻ ấy. Có điều cả ba vốn khó lòng thắng nổi, giờ đây người đóng vai phu khuân vác lại bị thương nặng thì càng yếu thế. Đang trù trừ chưa biết tính sao, bỗng người anh kết nghĩa sai người mang thư tới, hẹn cùng đến uống rượu ở Điện Trì vào tối ngày rằm tháng ba.

Cả ba hiểu ắt có quý kẻ chi đây, song lại nghĩ người ấy đã biết rõ nơi ở cùng mọi động tĩnh của mình, lại có quyền lực lớn ở vùng này, dẫu muốn tránh cũng khó. Cơ sự đến nước này, dẫu có là hang hùm miệng sói cũng đành liều mà đi vậy! Thế là đến ngày hẹn, cả ba ngậm giắt binh khí trong mình cùng đến Điện Trì. Người huynh trưởng kết nghĩa năm xưa đã đợi từ sớm và chỉ có một mình, ăn vận quần màu xanh bằng vải thô, giống như năm xưa khi cả bốn người cùng ở quân doanh. Bốn người vào một quán

rượu nhỏ ven hồ, gọi ít thịt luộc, gà nướng, bánh bao và mười mấy cân rượu trắng, rồi lên thuyền cùng ra giữa hồ uống rượu ngắm trăng.

Bốn người vừa uống rượu vừa ôn lại những chuyện oanh liệt khi cùng trong quân ngũ năm nào. Ba người để ý thấy người huynh trưởng cũ không hề nhắc đến tên của vị anh hùng, nên cũng kìm nén không đả động tới.

Rồi thấy người ấy liên tiếp cứ uống rượu từng bát lớn, mãi khi trăng đã lên lưng trời mới ngửa mặt kêu lên: "Các nghĩa đệ! Chúng ta lâu ngày mới có dịp gặp lại nhau, nên hôm nay ta vui sướng lắm!". Câu nói chứa đầy hào khí sáng khoái lại được phát ra bởi miệng một cô gái hiền lành tao nhã là mì, kể ra có lẽ không được hợp lắm, song mọi người đang bị lôi cuốn bởi các tình tiết hấp dẫn của câu chuyện nên không ai bận tâm để ý.

Miêu Nhược Lan kể tiếp:

- Người cải trang làm thầy lang không nén nhịn được nữa, cười nhạt: "Anh làm quan to, có đủ vinh hoa phú quý cả rồi, cố nhiên là thấy vui! Có điều là không rõ Nguyên soái giờ này nghĩ gì nhỉ?".

Tuy vị đại anh hùng sau này đã từng làm hoàng đế, song cả bốn vệ sĩ thân tín vẫn gọi ông ta là "Nguyên soái".

Huynh trưởng thở dài nói: "Ôi! Hẳn là Nguyên soái cô đơn lạnh lẽo lắm. Giờ thì đại sự đã xong rồi, ta muốn bảo các nghĩa đệ đi gặp Nguyên soái đây".

Nghe thấy thế, cả ba nổi giận đùng đùng, thầm nghĩ: "Gớm thật! Mi lại còn muốn giết luôn cả ba chúng ta nữa, để cho chúng ta xuống âm tào địa phủ gặp Nguyên soái ư?".

Người đóng vai phu khuân vác rờ tay vào trong người định rút dao. Người đóng giả thầy lang bèn đưa mắt ra hiệu, rồi nâng vò rượu rót cho huynh trưởng kết nghĩa, và nói: "Từ sau ngày ba chúng tôi từ biệt núi Cửu Cung, thì rốt cuộc Nguyên soái ra sao?".

Huynh trưởng nhướn lông mày lên: "Hôm nay ta hẹn các nghĩa đệ đến đây, là nhằm nói chuyện đó". Người đóng vai ăn mày

bồng chỉ tay về phía sau lưng huynh trưởng, hỏi to: "Kìa, có ai đến thế nhỉ?".

Huynh trưởng quay người lại nhìn, thì người đóng vai ăn mày và thầy lang đều vung dao chém luôn. Một nhát đã chặt đứt cánh tay phải của huynh trưởng và một mũi dao găm đâm vào giữa lưng sâu đến mấy tấc.

Huynh trưởng kêu to một tiếng, quay phát lại dùng tay trái đoạt cả hai con dao và ném luôn xuống hồ lại trở bàn tay bóp chặt huyết đạo ở cổ của người đóng vai thầy lang. Huynh trưởng sắc mặt tái xanh, hét lên: "Bốn chúng ta kết nghĩa sâu nặng với nhau, vậy sao... vậy sao lại ngầm giở trò hại ta thế?". Người đóng vai thầy lang bị bóp trúng huyết đạo, người cứng đờ không cựa quậy được. Người đóng vai phu khuân vác giơ dao quát: "Mi đã sát hại Nguyên soái, đã bán chúa cầu vinh, còn mặt mũi nào nói đến hai chữ "Nghĩa khí" nữa?".

Huynh trưởng tung chân đá văng con dao, cười lớn "Được! Được! Có nghĩa khí đây! Có nghĩa khí đây!". Cả ba thấy huynh trưởng đã mất một cánh tay, lưng bị trọng thương mà vẫn đứng mãnh như vậy, đều kinh ngạc ngây người. Huynh trưởng dứt tiếng cười, thì bỗng lệ trào đôi mắt: "Thật đáng tiếc! Tiếc rằng việc lớn của ta không thành". Nói rồi lỏng tay, thả người đóng vai thầy lang ra. Người đóng vai ăn mày sợ rằng huynh trưởng còn giở trò gì hiểm độc, bèn đâm một quyền mạnh trúng giữa ngực huynh trưởng. Trái đấm này nặng kinh hồn, làm huynh trưởng "hự" một tiếng, mồm hộc máu tươi. Bỗng huynh trưởng giơ bàn tay trái đập mạnh vào mạn thuyền, làm mạn thuyền bị thủng một lỗ, các mảnh gỗ văng ra tứ tung. Huynh trưởng cười cay đắng: "tuy bị thương nặng, song nếu ta muốn giết các nghĩa đệ thì vẫn cứ dễ như trở bàn tay! Nhưng các nghĩa đệ là anh em tốt của ta, ta đâu nỡ làm thế!

Cả ba người cùng lùi về phía mũi thuyền. đứng kề sát nhau đề phòng. Song huynh trưởng than rằng: "Ngàn vạn lần không được tiết lộ câu chuyện xảy ra hôm nay! Nếu để con trai ta biết chuyện, thì các nghĩa đệ không đáng là đối thủ của nó đâu. Ta có

nhiên sẽ tự vẫn mà chết để tránh cho các chú mang tội sát hại nghĩa huynh".

Đứt lời, huynh trưởng rút thanh đao cửa vào cổ rồi ngã gục xuống. Người đóng vai phu khuân vác cảm thấy không nhẫn tâm đứng nhìn bèn chạy lại đỡ, miệng kêu lên: "Đại huynh!". Huynh trưởng nói: "Các nghĩa đệ thân yêu! Ta phải đi đây!! Thanh đao mà Nguyên soái vẫn dùng trong quân doanh... có can hệ lớn lắm... Nguyên soái ở hẻm Thạch Môn". Chưa nói hết lời, cổ họng đã tràn đầy máu, huynh trưởng gục chết bên thuyền. Cả ba nhìn xác huynh trưởng vừa đau khổ vừa mừng rỡ thấy thanh đao mà huynh trưởng dùng để tự vẫn có khắc mười bốn chữ, họ biết đó là thanh đao Nguyên soái vẫn dùng năm xưa.

Nghe đến đây, mọi người đều dồn ánh mắt nhìn vào thanh đoản đao mà Bảo Thụ đang cầm. Lưu Nguyên Hạc bỗng lắc đầu:

- Tôi không tin!

Đào Bách Tuế tức giận gất lên:

- Người thì biết gì!

Nguyên Hạc vắn lại:

- Lý Tự Thành giết người như ngóe, gây đổ máu ở muôn nơi, sao lại có thể khắc mấy chữ đó để coi là quân lệnh được?

Mọi người đều ngớ người, không biết trả lời ra sao. Bồng Vu quản gia nói xen vào:

- Bảo Sám Vương giết người như ngóe, có ai chứng kiến chuyện đó không?

Lưu Nguyên Hạc đáp:

- Thiên hạ đều nói thế cả, chẳng lẽ lại sai hết ư?

- Các vị là người làm quan với triều đình, cố nhiên là bảo Sám Vương giết người bừa bãi - Vu quản gia nói - Thực ra, Sám Vương chỉ giết bọn quan lại tham nhũng, bọn thổ hào ác bá mà thôi. Bọn ấy vốn không đáng gọi là người. Cái lệnh "Giết một người như giết cha mình", có ý cấm các thuộc hạ giết những người lương thiện. Điều này là quá đúng rồi.

Lưu Nguyên Hạc còn định nói gì đó nữa, song nhìn khí thế uy nghi của Vu quản gia, bỗng ngừng lại ngay. Hùng Nguyên Hiến có ý muốn làm dịu tình hình, bèn nói:

- Miêu cô nương! Cô nương kể tiếp, câu chuyện sau đó ra sao.

Miêu Nhược Lan nói:

- Người đóng vai phu khuân vác lại nói: "Huynh trưởng bảo là... Nguyên soái... ở chỗ hẻm núi Thạch Môn... nghĩa làm sao?"

Người đóng vai thầy lang nói: "Chẳng lẽ có ý muốn nói chôn Nguyên soái ở Thạch Môn ư?". Người đóng vai ăn mày lắc đầu: "Tên này gian trá thật. Sắp chết mà vẫn còn lừa bịp người khác".

Thì ra vốn thế này: Hán gian Ngô Tan Quế về Bắc Kinh để lĩnh thưởng. Hoàng đế cho bêu đầu Nguyên soái ở cổng thành để thị uy với dân chúng. Ba vệ sĩ đã mạo hiểm lấy trộm thủ cấp đem về chôn ở một nơi hiểm yếu cheo leo không có dấu chân người. Bởi vậy, khi huynh trưởng kết nghĩa kia nói "... ở khe núi Thạch Môn" thì đương nhiên cả ba đều không tin.

Sau khi đã giết huynh trưởng, cả ba tìm cách hành thích tên Hán gian, song vì hấn phòng bị cẩn mật nên nhiều lần đột nhập đều thất bại. Rồi câu chuyện họ vì đại nghĩa mà giết huynh trưởng lan truyền dần trong giới giang hồ. Các anh hùng hảo hán trong võ lâm nghe chuyện đều giơ ngón tay cái tán thưởng: "Giết đi là phải!".

Chuyện ấy dần dần đồn đại tới quê hương của huynh trưởng. Con trai huynh trưởng vô cùng đau buồn, bèn tìm đến Côn Minh nhằm báo thù cho cha...

Đào Bách Tuế tiếp luôn:

- Người con ấy... đã sai rồi. Tuy mối thù giết cha lớn thật đấy, nhưng cha mình đã làm điều gian ác, ai cũng có quyền trừ khử. Không nên báo thù mới phải chứ.

Miêu Nhược Lan nói:

- Hồi trước, cha tôi cũng bảo thế. Song ý nghĩ của người con thì vẫn vậy. Người con tìm đến Côn Minh, ít lâu sau thấy ba người

kia trong một cái miếu hoang bèn xuất thủ luôn. Võ công của người con được người cha truyền bảo chu đáo, nên quả nhiên cả ba vệ sĩ của Nguyên soái năm xưa đều không đáng là đối thủ. Chưa đầy nửa canh giờ, họ đều lần lượt bị đánh gục.

Người con của huynh trưởng nói: “Ba vị thúc thúc! Cha tôi đã nhân nhục, cam chịu mang tiếng là kẻ bán chúa cầu vinh, ba vị sao hiểu được ý nghĩa sâu xa trong đó? Vì tình kết nghĩa với cha tôi năm xưa, hôm nay tôi tha mạng ba vị! Hãy mau về nhà mà sửa soạn trước "hậu sự" đi. Ngày rằm tháng ba sang năm là ngày giỗ cha tôi, tôi sẽ đến thăm ba vị đó". Nói rồi, người ấy đoạt lấy thanh đao của Nguyên soái nghênh ngang bỏ đi.

Dịp ấy là khoảng giữa đông rét đậm. Ba người lập tức ngược về bắc, kéo tất cả gia quyến ba nhà cụm vào một nơi và kẻ tường tận cuộc đổ máu trên thuyền cho mọi người nghe. Ai nấy đều bảo: “Hắn đã sát hại vị đại anh hùng, lại làm vệ sĩ cho tên Hán gian, làm quan to dưới trướng người dị tộc... liệu còn có thâm ý gì nữa? Thằng con hắn xảo trá nói cứng thể thôi, ai mà tin được". Các bạn giang hồ nghe tin, đều kéo đến rất đông để hỗ trợ.

Quả nhiên, vào tối ngày rằm tháng ba năm sau, gã con trai đó đến thật. Gã đến có một mình.

Mọi người chăm chăm nhìn Miêu Nhược Lan, chờ cô gái tiếp tục kể. Cô hầu gái bước tới gần Miêu Nhược Lan, tay bưng một lò than hồng bằng đồng bạch được ủ trong giỏ bằng gấm, đặt vào lòng chủ nhân.

Miêu Nhược Lan nói nhỏ nhẹ:

- Hãy châm lư hương đi!

Cầm Nhi vâng lời, lát sau lại bưng ra một lư hương bằng bạch ngọc, đặt bên cạnh chủ nhân. Một làn khói xanh nhẹ nhẹ uốn lượn toả ra từ mỏ chim phượng hoàng chạm trổ trên nắp lư hương.

Mọi người gửi thấy một mùi hương thơm dịu dịu, tựa tựa mùi hoa lan, lại thoảng như mùi xạ hương... dễ chịu khoan khoái vô cùng.

Miêu Nhược Lan nói:

- Lúc nào ta ở một mình trong phòng, thì mới châm thứ tổ hương này... chứ ở đây có đông người, sao lại châm loại ấy?

Cầm Nhi cười, thưa lại:

- Ôi, em thật hồ đồ quá.

Rồi bưng lư hương vào để đổi thứ hương khác.

Miêu Nhược Lan lại bảo:

- Chỗ này gió bắc thổi tới, tuy phía bắc gian nhà không trở cửa sổ, nhưng gió trên đỉnh núi vẫn thổi rất mạnh, thế nào cũng lọt vào. Em thử nhìn xem, lư hương đã đặt đúng chỗ chưa nào?

Cầm Nhi lại cười, bưng cả cái kỷ nhỏ cùng lư hương đặt vào góc phía tây bắc gian nhà, pha cho chủ mình một bát trà nóng rồi mới lui ra.

Mọi người đều nghĩ: "Kim Diện Phật Miêu Nhân Phụng là một đại hiệp lừng danh, thế mà lại cung chiêu cô con gái đến mức này cơ à?".

Miêu Nhược Lan chậm rãi bưng lên và mở nắp bát, ngắm nhìn những lá chè và cánh hoa hồng trong bát trà, nhấp một ngụm nhỏ rồi từ từ đặt xuống.

Mọi người chỉ muốn nghe cô gái kể chuyện tiếp, song chẳng ngờ cô lại bảo:

- Tôi hơi bị nhức đầu, muốn vào trong nghỉ ngơi một lát. Mong chư vị bá bá, thúc thúc hãy thư thả ngồi.

Nói rồi, cô gái đứng lên đi vào nhà trong. Mọi người ngó ra nhìn nhau. Tào Vân Kỳ là người đầu tiên không nén nổi, định tỏ thái độ phật ý thì Điền Thanh Văn đưa mắt ra hiệu. Vân Kỳ toan nói câu gì đó song đành kìm lại. Chỉ một lát sau, Miêu Nhược Lan lại ra ngay. Cô gái thay một chiếc áo da màu lục sáng, một váy gấp nhiều nếp vàng nhạt, và đã rửa sạch các lớp phấn kem xoa trên mặt từ lúc mới lên núi, Trông cô càng thêm trang nhã hồn nhiên. Hoá ra cô gái chẳng nhức đầu gì cả, mà chỉ vào để thay y phục và rửa mặt thôi. Cầm Nhi đi theo sau, tay cầm một đệm bằng da chồn màu ánh bạc đặt lên ghế.

Miêu Nhược Lan nhẹ nhàng ngồi xuống, lúc này mới hé môi hồng thắm thoáng hàm răng ngà, chậm rãi nói tiếp:

- Tôi hôm đó, nhà người vệ sĩ đóng vai thầy lang đang mở tiệc lớn, mời hơn một trăm anh hùng hào kiệt trên giang hồ đến dự, cùng đợi người con của huynh trưởng kết nghĩa năm xưa đến thăm. Đợi đến giữa canh một, chỉ nghe một tiếng "xịch", và bàn tiệc bỗng có thêm một người khách. Có biết bao cao thủ đang ngồi trước bàn tiệc, thế mà không một ai nhìn rõ người ấy vào đây như thế nào.

Người ấy chừng hai mươi tuổi, mặc áo vải gai thô, đội mũ trắng, tay cầm một cái gậy đưa tang, lưng cài chéo một thanh đao.

Gã không hỏi han ai khác, chỉ chăm chú nhìn ông thầy lang, người ăn mày, người phu khuân vác - ba vệ sĩ của Nguyên soái năm xưa - và nói: "Xin ba vị thúc thúc tìm một chỗ vắng vẻ, chúng ta nói chuyện!". Ba người chưa trả lời, thì một vị thuộc tiền bối phái Nga Mi đã nói luôn: "Đáng nam nhi đại trượng phu có gì cần thì cứ nói luôn, hà tất phải thậm thà thậm thụt thế? Cha mi đã bán chúa cầu vinh, thì chắc mi cũng chẳng tử tế gì, hẳn là định giờ trò khỉ gì đây. Ba vị đại ca chớ có mắc lừa hắn".

Bỗng sáu tiếng "Bốp bốp..." liên tiếp, mọi người này bị tát liền sáu cái tát, hộc máu tươi, có tới chục cái răng rơi xuống đất.

Tất cả mọi hào kiệt dự tiệc đều đứng phất dậy. Hơn một trăm con người đều im phăng phắc, thậm nghĩ: "Hành động của gã trẻ tuổi này sao mà nhanh kì lạ?". Vị trưởng lão phái Nga Mi bị đánh đòn nặng, sợ quá không nói được nửa lời nào.

Lúc chàng trai tát ông ta, không một ai quan sát rõ được, khi trở về chỗ ngồi cũng quá mau lẹ, chỉ một chớp mắt. Trong toàn bộ khoảnh khắc đi về ấy, dường như toàn thân gã không hề di chuyển.

Ba vị chủ trì bữa tiệc - tức ba vệ sĩ năm xưa - đã trải mấy chục năm ăn ở cùng một nơi với cha gã, biết ngay đó là tuyệt chiêu khinh công gia truyền, gọi là "Phi Thiên Thần Hành" rồi. Có điều gã là kẻ "con hơn cha" nên dường như siêu phàm hơn cha.

Chàng trẻ tuổi nói: “Thưa ba vị thúc thúc! Nếu như tôi định hãm hại, thì sao tôi không ra tay ngay hôm ở miếu hoang hồi nọ? Giờ thì tôi có mấy lời quan trọng muốn nói, không tiện để cho người khác nghe”.

Ba người thấy có lý. Người đóng vai thầy lang bèn dẫn chàng vào một gian phòng nhỏ ở nhà trong. Còn hơn trăm hào kiệt là khách dự tiệc ở ngoài đại sảnh đều ngừng bữa rượu, nhìn nhau, và lắng tai nghe ngóng động tĩnh.

Sau thời gian chùng ăn xong bữa cơm, cả bốn người cùng ra.

Ông thầy lang vái chào khắp lượt các anh hào dự tiệc, và nói: "Xin đa tạ các vị đã tới dự và đã tỏ rõ nghĩa khí hảo hán giang hồ". Mọi người chưa kịp đáp lễ, đã thấy ông ta giơ thanh đao cửa cổ tự vẫn làm ai nấy đều sững sốt. Tiếp đó hai vị đóng giả ăn mày và phu khuân vác kia cũng lần lượt tự vẫn. Sự việc diễn ra quá nhanh, tuy trong đám khách khứa có rất nhiều cao thủ song không ai kịp ra tay ngăn cản.

Chàng trai quỳ lạy ba thi thể mấy lạy, nhặt ba đoản đao mà ba người dùng để tự vẫn rồi nhảy vọt lên nóc nhà. Mọi người hét lớn: “Thằng gian tặc chớ chạy trốn” và cùng nhảy lên đuổi theo. Chàng trai đã biến mất tăm. Các con của ba người ôm lấy xác cha kêu khóc âm ỉ. Các hào kiệt thăm hỏi an ủi người nhà và bọn tôi tớ, không một ai biết rằng bốn người đã nói những chuyện kín gì trong căn phòng. Lại càng không hiểu gã con trai kia đã dùng gian kế gì để đến nỗi cả ba người đều phải tự vẫn.

Các hào kiệt nhìn thi thể ba người nằm vật trên đất đều trào dâng căm giận, thề sẽ báo thù cho ba người. Có điều là... từ đó, chàng trai nọ mai danh ẩn tích, không biết ở nơi nào. Các con của ba vị đều được các anh hào nuôi dạy khôn lớn vì họ đều xót xa thương cảm cho cha họ đã vì chủ mà báo thù, để đến nỗi rơi vào thảm cảnh đau lòng. Bởi thế ai cũng tận tình dạy dỗ các con của họ.

Những người này vốn cũng đã được học võ công gia truyền do người cha truyền dạy, cũng đều có sẵn căn bản võ công, lại được

các minh sư chỉ bảo nên sau này đều đúc kết được những cái hay của mọi môn phái rồi lập nên từng môn phái nổi tiếng riêng.

Kể đến đây, Miêu Nhược Lan nhè nhẹ thở dài than rằng:

- Võ công của họ càng cao bao nhiêu, thì ý chí báo thù càng mãnh liệt bấy nhiêu. Luyện võ công rút cuộc là phúc hay họa quả thực tôi không biết nữa.

Bảo Thụ thấy Miêu Nhược Lan đăm đăm nhìn ngọn lửa, còn mọi người thì sốt ruột muốn nghe nốt đoạn sau.

Bảo Thụ bèn nói:

- Miêu cô nương kể câu chuyện này thật là hay. Tôi không rõ họ tên, song các vị cũng đều biết: người huynh trưởng kết nghĩa đó - chính là vệ sĩ số một của Sấm Vương, họ Hồ, tức là Phi Thiên Hồ Li. Còn vị đóng vai phu khuân vác, họ Miêu; vị giả dạng ăn mày, họ Phạm; vị đóng vai thầy lang, họ Điền. Lớp người kế tục họ đều đã học được các tuyệt kĩ, mỗi nhà dựng riêng một ngọn cờ. Võ công nhà họ Miêu, gọi là Miêu gia kiếm; họ Phạm sau trở thành thủ lĩnh của Hưng Hán Cái Bang; nhà họ Điền sau này lập ra phái Thiên Long Môn.

Nguyễn Sĩ Trung và Ân Cát tuy là bậc tiền bối của Thiên Long Môn, song mãi tới lúc này mới biết rõ về lai lịch của sư môn, hai người bất giác cảm thấy xấu hổ.

Bảo Thụ nói tiếp:

- Lớp con cháu nối dõi của ba nhà họ Miêu, Phạm, Điền thì hai mươi năm sau đã tìm được gã con trai của huynh trưởng họ Hồ kia. Lúc ấy, gã đang ốm nặng, bị bộ ba này dồn ép đành phải tự vẫn. Từ đó, lớp con cháu của bốn họ này cứ truyền đời báo thù. Hơn trăm năm nay, không một người con hay cháu chất nào của bốn họ này được sống trọn đến già cả. Bàn tăng cũng đã từng chứng kiến một cuộc đấu khùng khiếp của đám hậu thế bốn nhà đó.

Miêu Nhược Lan ngẩng đầu nhìn Bảo Thụ:

- Thừa đại sư, tôi đã được biết chuyện đó... mong đại sư đừng kể làm gì...

- Nhưng các vị ngồi đây thì chưa biết. Cô nương hãy kể cho họ nghe đi.

Miêu Nhược Lan lắc đầu:

- Năm ấy... cha tôi kể chuyện về bốn vị võ sĩ của Sấm Vương xong, lại kể một câu chuyện nữa. Cha tôi bảo rằng vì câu chuyện đó mà cha tôi buộc phải giết chết một người, phải đem kiếm ra mài cho sắc. Có điều là câu chuyện này bi thảm quá. Hễ cứ nghĩ đến là tôi đã thấy khiếp rùi. Tôi vẫn mong rằng, giá mà cha tôi đừng kể cho tôi nghe thì hơn.

Trầm ngâm một lát, Miêu Nhược Lan nói tiếp:

- Chuyện ấy xảy từ mười năm trước khi tôi ra đời. Tôi không rõ đứa trẻ đáng thương ấy ra sao, tôi thực lòng mong cho nó được sống yên ổn...

Mọi người nhìn nhau, đều không hiểu "đứa bé đáng thương" là người thế nào, có liên quan tới câu chuyện sắp kể?

Tất cả đều ngóng nhìn Miêu Nhược Lan, lại nhìn Bảo Thụ, chờ xem ai trong hai người sẽ giải toả cho họ nỗi thắc mắc.

Bỗng một người đầy tớ đứng bên hầu trả lời:

- Tiểu thư có lòng tốt như thế, hẳn sẽ được báo đáp. Chắc "đứa trẻ đáng thương" ấy vẫn sống bình an ạ.

Giọng nói của người ấy nghẹn ngào. Mọi người cùng ngoái đầu nhìn. Người ấy tóc bạc loà xoà, tuổi đã cao, mất một tay phải, dùng tay trái bưng khay trà. Một vết sẹo to do bị đao chém chạy từ lông mày bên phải qua mũi xuống tới mép trái.

Mọi người nghĩ thầm: "Người này đã từng bị thương nặng thế mà vẫn trụ lại được, quả là không dễ gì".

Miêu Nhược Lan nói:

- Sau khi nghe cha tôi kể câu chuyện ấy, tôi vẫn thường thầm cầu xin ông Trời hãy phù hộ đứa trẻ ấy được trưởng thành

bình an. Song tôi mong cho người ấy đừng học võ giống như tôi bây giờ, không hề biết một chút võ nghệ gì cả, mới hay.

Tất cả đều ngớ ra, đều lầy làm lạ: “Cô gái này dáng vẻ cao nhã thanh tú, tự nói ra là không biết võ nghệ gì. Song cô ta là ái nữ của Kim Diện Phật Miêu đại hiệp có biệt hiệu là " Đi khắp thiên hạ không địch thủ " kia mà, lẽ nào cha cô ta lại không truyền cho một vài tuyệt kỹ nhỉ?

Nhìn vẻ mặt mọi người, Miêu Nhược Lan hiểu được họ đang nghĩ gì, bèn nói:

- Cha tôi bảo rằng, hơn một trăm năm nay, con cháu bốn họ Hồ, Miêu, Phạm, Điền báo thù lẫn nhau, không có thể hệ nào được sống yên ổn đến già cả. Ai dù có võ công cao cường đến đâu đi nữa, suốt đời chỉ hoặc mãi đi giết người để báo thù, hoặc đề phòng đối phương đến báo thù. Trong một năm, khó mà có được vài tháng ăn no ngủ yên. Mà dù có sống được bảy tám mươi tuổi đi nữa, cũng vẫn còn bị đối phương chém chết để báo thù. Vậy là, luyện võ công không những vẫn không thể phòng thân mà trái lại, càng mang thêm họa. Cho nên, cha tôi nêu lên một điều gia huấn là, kể từ cha tôi trở đi, sẽ không cho các con cháu học võ công nữa. Cha tôi cũng quyết không thu nhận một đồ đệ nào.

Cha tôi còn nói rằng, nếu như cha tôi bị kẻ thù giết hại, con cháu họ Miêu không biết võ nghệ gì, thì đương nhiên là chịu không có cách gì báo thù cho ông. Và thế là các khoản nợ máu chồng chất ngày một cao từ hơn trăm năm nay, các mối oan nghiệt chồng chéo ngày càng rối ren cũng theo đó mà được xóa sạch.

Bảo Thụ chấp hai tay:

- Thiện tai! Thiện tai! Miêu đại hiệp đã có sự giác ngộ thấu đáo đến như vậy, cầu mong kiếm pháp tuyệt thế vô song của nhà họ Miêu sẽ chấm dứt ở đời của Miêu đại hiệp thôi. Tuy sẽ là một tổn thất cho giới võ lâm, nhưng vẫn là một việc thiện to lớn.

Nhìn ánh mắt khác thường của người đầy tớ mặt sẹo, Miêu Nhược Lan thấy hơi lạ lùng, bèn nói với Bảo Thụ:

- Tôi xin phép vào nghỉ một lát. Xin lỗi đại sư và chư vị bá bá, thúc thúc. Nói rồi cô vái chào, lui vào nhà trong.

Bảo Thụ nói:

- Miêu cô nương có tấm lòng nhân ái, không nỡ nào ngồi nghe câu chuyện này, nên có ý lánh đi. Bản tăng sẽ kể hầu tiếp chuyện các vị.

Hôm nay, từ sáng sớm tới giờ chỉ là vài canh giờ, chưa quá giờ Ngọ, thế mà mọi người đã trải qua bao sự việc li kì, trong lòng còn biết bao điều thắc mắc muốn được làm sáng tỏ.

Thế rồi, Bảo Thụ bèn kể:

- Sau thời kì bốn vệ sĩ của Sấm Vương tàn sát lẫn nhau thì con cháu bốn nhà không ngừng xung đột suốt hơn một trăm năm.

Có điều là vì nhà họ Hồ bán chúa cầu vinh nên bị các đạo hữu võ lâm tẩy chay; mỗi lần giao chiến, đều bị ở thế cô lập, phần nhiều bị lép vế. Tuy nhiên, võ công gia truyền của nhà họ Hồ vẫn tỏ ra lợi hại vô cùng. Cứ cách chừng ba bốn chục năm, nhà họ Hồ thế nào cũng trỗi lên một hai người con cháu kiệt xuất để báo thù cho ông cha. Dù thắng hay thua, các cuộc đọ sức đều làm đầu rơi máu chảy rất hãi hùng. Còn ba nhà họ Miêu, Phạm, Điền tuy lực lượng đông và mạnh, lại được các đạo hữu trợ giúp, nhưng vẫn không sao phòng bị được, bởi con cháu họ Hồ thường bí mật tập kích bất ngờ.

Năm đầu đời vua Ung Chính, ba nhà họ Miêu, Phạm, Điền lại xảy ra cuộc tranh chấp quyền nắm giữ thanh bảo đao của Sấm Vương. Và vừa khéo nhà họ Hồ nảy ra hai anh em có võ công siêu việt. Loáng một cái, họ đã hạ thủ hơn ba mươi người của ba nhà. Ba nhà đâm hoảng, cử nhà họ Điền đứng đầu và mời thêm các cao thủ giang hồ nữa, cùng hợp sức đánh giết hai anh em họ Hồ. Năm ấy, các anh hùng hào kiệt khắp mọi miền núi sông nam bắc hội tụ ở Lạc Dương, ăn thề liên minh với nhau.

Từ đó, thanh bảo đao của Sấm Vương do họ Điền thuộc phái Thiên Long Môn nắm giữ, nếu sau này con cháu họ Hồ còn đến khiêu chiến gây sự, thì họ Điền ở Thiên Long Môn sẽ dùng bảo đao

này hiệu triệu các hảo hán giang hồ cùng chung sức đối phó. Các anh hùng ở mọi miền hễ nhìn thấy thanh bảo đao này, thì dầu là việc tày đình cũng phải gác lại để ứng nghĩa theo lời hiệu triệu.

Việc này xảy ra đã lâu, và người đời sau đã dần quên lãng. Chỉ riêng chương môn Thiên Long Môn vẫn rất coi trọng thanh bảo đao này. Nghe nói về sau Thiên Long Môn chia làm hai phái Nam tông và Bắc tông, thì mỗi phái sẽ lần lượt thay nhau giữ mười năm. Nguyễn sư huynh và Ân sư huynh thấy bản tạng này kể có đúng không?

Cả hai đồng thanh:

- Đại sư kể đúng đấy!

Bảo Thụ cười:

- Chuyện xảy ra đã lâu năm. Các môn đệ của Thiên Long Môn tuy đều biết thanh đao này là báu vật biểu trưng của môn phái mình, song lai lịch của nó ra sao thì rất hiếm ai khảo cứu. Chuyện đã quá xưa rồi, kể ra cũng không có gì đáng trách cả. Riêng bản tạng có chỗ chưa thật tỏ tường, mong Tào sư huynh chỉ giáo.

Tào Vân Kỳ lớn tiếng:

- Chuyện gì vậy?

- Bản tạng nghe nói mỗi khi chương môn cũ, mới bàn giao chức cho nhau, chương môn cũ nói rõ lai lịch của thanh đao cho người kế tục được biết. Vậy sao Tào sư huynh được vinh hạnh làm chương môn rồi mà vẫn không được biết? Chẳng lẽ Điền Quy Nông là chương môn đã quên mất điều quy ước này ư?

Tào Vân Kỳ đỏ bừng mặt, định nói điều gì đó, song Điền Thanh Văn đã đỡ lời:

- Môn phái chúng tôi thật là bất hạnh, tiên phụ qua đời đột ngột nên không kịp dặn dò kỹ cho Tào sư huynh được biết.

- Thế là rõ rồi - Bảo Thụ nói - Ôi! Thế là bản tạng đã hai lần được nhìn thấy thanh bảo đao này. Lần đầu tính ra cũng là hai bảy năm về trước còn gì!

Điền Thanh Văn nhẩm tính: “Miêu cô nương chừng mười bảy mười tám tuổi. Cô ta nói câu chuyện bi thảm xảy ra trước khi cô ta ra đời mười năm, thế thì đúng là hai mươi bảy năm về trước. Vậy việc hòa thượng này nhìn thấy thanh đao lần đầu, hẳn là có liên quan tới câu chuyện mà Miêu cô nương nói”.

CHƯƠNG 4

Bảo Thụ kể tiếp:

- Lúc bấy giờ, bản tăng vẫn chưa xuất gia, đang làm thầy lang kiếm sống ở một thị trấn miền quê huyện Thương Châu, tỉnh Trực Liệt.

Dân Thương Châu ham võ nghệ, các con em ít nhiều đều học qua vài đường quyền cước. Bấy giờ, bản tăng chuyên bán thuốc, xoa bóp giảm đau, từng học qua chút võ nghệ. Thị trấn đầy đủ hui, chỉ chừng năm sáu trăm cư dân. Bản tăng chỉ dựa vào nghề thuốc gượng sống qua ngày, thân mình còn không lo nổi, nói chi đến việc lấy vợ sinh con.

Một ngày tháng chạp năm ấy, bản tăng húp xong ba bát cháo hoa rồi đi ngủ. Đang lúc nằm mơ thấy mình phát tài, sắp lấy một cô vợ đẹp như tiên, thì mẹ khiếp, bỗng nghe tiếng đập cửa âm âm.

Bên ngoài, gió bắc đang thổi mạnh, giường lò của bản tăng đã tắt lửa từ lâu, chân thì mỏng tang, quả tình không muốn trở dậy tí nào. Giấc mơ đẹp đẽ đó bị người kia làm cho đứt đoạn, lại càng thêm mất hứng. Song tiếng đập cửa mỗi lúc một dữ dội hơn, và thêm tiếng gọi to : “Ông lang ơi! Ông lang ơi!”.

Nghe giọng, biết là người miền tây chứ không phải người địa phương. Xem chừng nếu không mở cửa có lẽ người ấy cũng phá cửa mà vào cũng nên! Tôi không hiểu đã xảy ra chuyện gì, vội khoác áo vùng dậy.

Vừa nhắc then cửa thì âm một tiếng, người ấy cũng gắng sức đẩy cửa mở vào. Nếu không nhanh nép sang một bên, chắc trán tôi đã bị cánh cửa đập sưng vù lên rồi. Một người đàn ông tay cầm bó đuốc, xộc vào nhà gọi: “Xin mời thầy đi luôn giúp cho!”.

Tôi hỏi lại: “Có việc gì vậy? Lão huynh là ai?”. Người kia đáp: “Có người ốm nặng nguy kịch lắm!”.

Ông ta không trả lời câu hỏi của tôi, vung tay trái ra, một tiếng "xoạch", ném lên bàn tôi một đĩnh bạc lớn. Đĩnh bạc ấy nặng tới hai mươi lạng! Tôi chữa thuốc nơi thôn quê, chỉ thường kiếm được vài chục hay vài trăm tiền, đã bao giờ được trả khối bạc hai chục lạng như thế này đâu, nên vừa bất ngờ, vừa vui sướng. Tôi vội nhận ngay đĩnh bạc, mặc quần áo xỏ giày. Người đàn ông giục luôn miệng. Vừa mặc áo quần, tôi vừa quan sát tướng mạo ông ta, thấy nét mặt rần rởi, có vẻ con nhà nèn nếp, có điều mặt đượm vẻ buồn rầu.

Người ấy không đợi tôi cài xong khuy áo, một tay xách hòm thuốc giúp tôi, một tay lôi tôi đi luôn. Tôi nói: “Chờ tôi khoá cửa đã”, ông ta bảo ngay: “Sợ mất trộm à? Tôi sẽ đền hết cho!”. Nói rồi kéo tôi rảo bước, đi đến nhà trọ Bình An. Đó là nhà trọ duy nhất ở thị trấn này, chuyên cho những người đánh xe, phu khuân vác trên đường xuôi ngược Bắc Kinh ngủ trọ. Diện tích không chật lắm song nhà cửa tối và bẩn. Tôi nghĩ thầm, người này có vẻ khá giả sao lại vào chôn này nghỉ trọ nhỉ? Chưa kịp nghĩ ngợi gì thêm, ông ta đã kéo tôi vào gian cửa chính nhà trọ. ở đây thấp nền sáng trưng, có năm người đàn ông đang ngồi chờ. Người đàn ông kéo tôi đến đây nói: “Ông lang đến đây rồi!”. Mọi người tỏ ra mừng rỡ, cùng đưa tôi vào chái phía đông.

Vừa bước vào, tôi bỗng giật mình: trên giường lò nằm sóng xoài hàng bốn người khắp mình bê bết máu.

Tôi bảo người đàn ông nọ cầm nến lại soi cho rõ, thấy cả bốn người đều bị thương nặng. Có người bị chém vào mặt, có người bị chặt đứt tay. Tôi nói: “Sao đến nỗi bị thương nặng như thế này? Có phải bị bọn giặc cướp tấn công không?”. Người đàn ông nghiêm giọng: “Thầy mau cứu chữa đi, chúng tôi sẽ hậu tạ nhưng không được hỏi han lời thôi!”.

Tôi thần nghi: “Gớm nhỉ! Sao mà dữ thế?” Nhưng, nhìn bọn họ đều dữ dằn, người lại giắt binh khí, tôi không dám hỏi han gì

nữa, chỉ đắp thuốc chữa vết chém, băng bó cầm máu cho bốn người chu đáo.

Người đàn ông nói "còn ở bên này nữa" rồi dẫn tôi đi sang chái phía tây, có ba người bị thương nằm trên chiếc giường lò. Các vết thương đều là mới bị chém cả, Tôi lại đắp thuốc cầm máu, còn đưa thêm ít thuốc nước cho họ uống để an thần và giảm đau. Cả bảy người bị thương đều lần lượt ngủ thiếp đi.

Mấy người đàn ông thấy tôi chữa chạy có hiệu quả, bấy giờ mới đối xử với tôi có chút nể nang hơn, không thô bạo như lúc đầu. Bọn họ bảo nhà trọ lấy cánh cửa kê thành giường cho tôi nằm ở gian chái phía đông, đề phòng khi các vết thương có biến chứng gì, đã có tôi kịp thời điều trị.

Ngủ đến khi gà gáy sáng, thấy bên ngoài có tiếng vó ngựa phi, tiến gần nhà trọ. Máy người đàn ông cũng vùng dậy chạy ra đón. Tôi cứ vờ ngủ, hé mắt nhìn trộm, thấy có hai người mới đến. Một người ăn mặt như kẻ ăn mày, có đôi mắt sáng quắc; còn người kia khuôn mặt thanh tú, còn trẻ. Hai người ấy lại gần lò thăm các người bị thương. Những người bị thương cố nhin đau và gượng ngồi lên, tỏ ra rất cung kính với hai người này. Tôi nghe thấy họ gọi người ăn mày là Phạm bang chủ, gọi người trẻ tuổi kia là Điền tướng công.

Bảo Thụ nói đến đây, ngừng lại một lát, rồi nói với Điền Thanh Văn:

- Khi bản tăng lần đầu trông thấy lệnh tôn, thì cô nương vẫn chưa chào đời đâu! Lệnh tôn là người thông minh sắc sảo. Dáng vẻ quyết đoán, tháo vát của lệnh tôn sáng sớm hôm đó, cho tới nay vẫn hiện rõ mòn một trước mắt bản tăng.

Điền Thanh Văn đôi mắt đỏ hoe, hơi cúi đầu xuống.

Bảo Thụ nói tiếp:

- Một trong những người không bị thương khế nói: "Thưa Phạm bang chủ và Điền tướng công! Chú đàn em họ Trương từ ngoài quan ải đã bám sát đôi vợ chồng nọ đi xuống miền nam, chú

ấy đã điều tra chính xác "chiếc hộp sắt" đúng là đang ở trong người đối tượng ấy ạ!".

Mọi người nghe ba tiếng "chiếc hộp sắt" đều nhìn nhau và nghĩ "Bảo Thụ đã nói vào vấn đề chính rồi đây".

Bảo Thụ tiếp tục:

- Phạm bang chủ gật đầu. Người kia nói thêm: "Chúng tôi đợi ở thôn Đường Quan để tiếp ứng, cử người về đưa tin bám với hai ngài và Kim Diện Phật Miêu đại hiệp. Không ngờ đối tượng ấy phát hiện ra mọi sự. Một mình hắn đứng chặn đường và nói: "Ta và các ngươi chưa hề quen biết nhau, sao cứ bám sát ta suốt dọc đường thế? Các ngươi do ba nhà Miêu, Phạm Điền sai đi có phải không?". Chú Trương đáp: "Hai vợ chồng ngươi biết thế là được rồi!". Gã kia hơi sầm nét mặt, ghì tay đoạt luôn đao của chú Trương bẻ làm đôi ném xuống đất, rồi nói: "Ta không muốn giết thêm người nữa đâu, mau rút đi!". Chúng tôi thấy gã hung hăng, bèn xông cả vào. Chú Trương đá luôn vào bụng vợ hắn đang mang thai. Gã bèn nổi xung đáp: "Ta vốn định tha cho cả lũ bay, mà lũ bay vô lễ quá thế!". Gã đoạt luôn một thanh đao và chém bị thương một loạt bảy người chúng tôi.

Diễn tướng quân nói: "Hắn còn nói gì nữa không?". Người đàn ông trả lời: "Lẽ ra hắn còn định đâm chém nữa, nhưng vợ gã ngồi trong xe kêu to: "Đi thôi! Chàng hãy tu nhân tích đức vì đưa con sắp ra đời nào!". Thế là gã bèn cười cười, co tay lại và bẻ gãy đôi thanh đao".

Diễn tướng công đưa mắt nhìn Phạm bang chủ, rồi lại hỏi tiếp: "Ngươi nhìn kĩ đấy chứ? Có đúng là hắn dùng tay bẻ gãy đao không?". Người ấy trả lời: "Bẩm đúng thế. Lúc ấy tiểu nhân đứng ngay bên cạnh hắn ta, nhìn rõ ràng lắm ạ".

Diễn tướng quân "ờ" một tiếng rồi ngẩng lên nghĩ ngợi. Phạm bang chủ nói: "Hiền đệ chớ lo. Miêu đại hiệp nhất định sẽ đối phó được với hắn". Người đàn ông kia lại nói thêm: "Hắn ta đi Giang Nam, thì nhất định phải đi qua đây. Nếu hai ngài chốt lại ở vùng này, thì hắn ta trốn sao cho thoát ạ?". Lúc này vẻ mặt của hai vị Phạm, Điền đều nghiêm nghị, bàn bạc khẽ một hồi, rồi từ từ đi ra.

Bàn tăng đợi hai vị đó đi rồi, mới giả vờ tỉnh ngủ, trở dậy đắp thuốc thay băng cho mấy người bị thương, tự hỏi rằng không hiểu nhân vật bị theo dõi kia là ai? Người ấy rõ ràng là gương nhẹ nường tình, nên các vết thương tuy nặng song không nguy đến tính mạng.

Xẩm tối hôm đó, mọi người đang ăn cơm ở phòng chính của quán trọ, thì một người đàn ông chạy vào gọi to: “Đến rồi”. Ai nấy mặt đều biến sắc, buông bát đĩa xuống, cầm binh khí, chạy xô ra ngoài. Bàn tăng lặng lẽ đi theo, thấy sợ hãi nhưng cũng muốn ra xem cho thoả trí tò mò.

Trên đường cái, cát bụi bay mù mịt, một cỗ xe lớn đang phóng tới. Hai vị Phạm, Điền dẫn đầu mọi người xông lên. Tôi đi sau cùng. Cỗ xe lớn phóng tới trước mặt mọi người thì dừng lại. Phạm bang chủ nói lớn: “Tên họ Hồ kia, ra ngay!”. Trong xe, có tiếng người nói vọng ra qua tấm rèm che: “Bọn ăn mày đến lĩnh thưởng phải không? Được! Cho mỗi đứa một đồng tiền!”. Rồi chỉ thấy nhiều ánh vàng lóe sáng, đám đông kia lần lượt ngã gục.

Hai vị Phạm, Điền võ công cao cường nên không bị ngã, nhưng lại bị trúng phi tiêu "Kim Tiền" vào cổ tay nên đều thông tay buông gậy và kiếm rơi xuống đất. Điền tướng công vội kêu lên: “Phạm đại ca! Chạy thôi!”.

Phạm bang chủ bản lĩnh cao siêu, cúi mình nhặt cây gậy lên, rồi vụt chạy nhanh như gió đến bên các người bị đánh ngã định giải các huyết đạo cho họ.

Bàn tăng hồi học võ, sư phụ đã dạy cho biết ba mươi sáu huyết lớn trên thân thể con người, nên khi Phạm bang chủ giơ tay tay giải huyết cho họ, bàn tăng cũng hiểu đôi chút. Nhưng không ngờ, Phạm bang chủ ấn đi ấn lại hồi lâu, mà những người bị ngã vẫn không động cựa gì được!

Người ngồi trong xe cười nói vọng ra: “Thôi được! Cho một đồng chưa đủ, vậy cho thêm đồng nữa đây này!”. Thế là lại thêm một đồng tiền nữa ném ra nối tiếp nhau. Số người bị trúng huyết đạo lúc này bỗng cử động được chân tay và lần lượt đứng lên.

Điền tướng công giơ ngang kiếm che người, gọi to: “Tên họ Hồ kia! Hôm nay bọn ta đành chịu lép. Nếu có gan, mi hãy đứng lại!”. Người trong xe không đáp. Chỉ thấy “soạt” một tiếng, một đồng tiền nữa văng mạnh ra, trúng vào mũi kiếm của Điền tướng công kêu “keng” rồi thanh kiếm bật ra xa cắm phập xuống đất. Điền tướng công giơ bàn tay cầm kiếm lên nhìn, thấy máu tuôn ra ở chỗ giữa ngón cái và ngón trỏ.

Thấy kẻ địch quá lợi hại như thế, Điền tướng công thất sắc, vẫy tay ra hiệu, cùng Phạm bang chủ dẫn mọi người trở về quán trọ, công bảy người bị thương kia cùng lên ngựa rồi đi xuôi về phía nam. Trước khi đi, Điền tướng công còn cho tôi hai mươi lạng bạc.

Qua phong độ hiên ngang của ông, tôi hiểu đó là một bậc quân tử hào hiệp, và nghĩ rằng kẻ ngồi trên xe kia chắc chắn là một tên xấu xa gian ác vô cùng; nếu không thì sao hắn lại nuôi mối oán thù với một người tử tế như Điền tướng công?

Bàn tăng đang tính về nhà mình, thì lại thấy chiếc xe lúc nãy phóng tới cửa quán trọ và dừng lại. Vì tò mò, tôi rất muốn thử nhìn xem gã xấu xa đó mặt mũi ra sao, nên tôi nấp ngay vào sau quầy rượu của quán trọ nhìn ra cửa xe.

Rèm xe vén lên, một người đàn ông bước xuống. Vẻ mặt hắn thật hung ác, sắc mặt đen sì, râu quai nón xồm xoàm, tóc không tết đuôi sam, mà rối bời trên đầu.

Trông thấy hắn như vậy, tôi giật cả mình: “Cha mẹ ơi! ở đâu lại chui ra một thằng quỷ sứ thế này?”. Tôi chỉ mong sao chóng thoát khỏi nhà trọ này để về nhà. Nhưng mà kì lạ thay, hai mắt tôi như dán chặt vào hắn, không rời ra được. Tôi rửa thầm: “Đúng là gặp quỷ sứ giữa ban ngày! Hay là hắn có phép lạ?”.

Hắn hỏi chủ quán: “Xin phiền hỏi ông vùng này có ai làm thầy lang không?”. Chủ quán chỉ luôn vào tôi: “Chính người này đây!”. Tôi xua tay cuống quýt: “Không, không...”. Hắn ta cười: “Đừng sợ! Ta không luộc chín ông để ăn đâu!”. Tôi lắp bắp: “Tôi... tôi...”. Hắn sa sầm nét mặt: “Nếu có định ăn thịt ông, ta chỉ ăn thịt sống thôi đấy nhé!”. Tôi càng hoảng, hắn bèn cười ha hả. Bảy giờ tôi mới hiểu là hắn nói đùa. Tôi nghĩ bụng: “Mày định đùa cũng

phải tuý mặt chứ! Cụ mày đây để cho mày mày cười đùa à?". Chỉ thoáng nghĩ như vậy thôi chứ tôi đâu dám hé răng.

Hắn lại nói: “Ông chủ quán! Cho tôi hai phòng nhà trên sạch sẽ nhé! Vợ tôi sắp sinh cháu. Hãy mau đi tìm bà đỡ hộ tôi!”. Hắn cau mày, rồi nói tiếp: “Trên đường bị động thai, e là khó đẻ! Nay, ông lang chớ có đi đâu mất đấy nhé!”.

Chủ quán nghe nói vợ hắn sắp đẻ, sợ làm uế tạp quán trọ, nhưng nhìn vào vẻ hung tợn của hắn, đành im như thóc.

Có điều là bà Lưu, vẫn làm bà đỡ ở thị trấn này vừa chết cách đây vài hôm, nên chủ quán đành nói thực cho hắn ta biết. Nét mặt của hắn trông càng dữ tợn hơn. Hắn lôi ra một đĩnh bạc lớn đặt mạnh lên bàn: "Phiền ông chủ quán hãy đi khắp nơi tìm bà đỡ giúp tôi, càng nhanh càng tốt!". Tôi nghĩ bụng: “Sao mà bọn người này hễ xỉa tiền ra là hai mươi lạng nhỉ?”.

Người khách mặt mũi xấu xí như là ác quỷ ấy chờ chủ quán dọn phòng xong xuôi thì ra xe đỡ một người phụ nữ bước xuống. Người phụ nữ ấy được trùm kín trong tấm áo da cừu, chỉ để lộ khuôn mặt. Nếu so sánh một nam một nữ này thì có thể ví Điều Thuyền với Trương Phi vậy!

Tôi thấy người đàn bà ấy quá đẹp, giật mình suy nghĩ: “Đây rõ ràng là một tiểu thư lá ngọc cành vàng, sao đến nỗi bị ép lấy cái gã quỷ sứ này nhỉ? Thôi đúng rồi! Chắc là hắn cướp đem về làm áp trại phu nhân cũng nên". Không hiểu sao, tôi nảy ra ý nghĩ lạ lùng: “Người này và Điện tướng quân mới đẹp đôi! Chưa biết chừng hắn cướp vợ của Điện tướng quân, vì thế mới nảy sinh ra oán thù”.

Đến giữa trưa hôm sau, vợ hắn vã mồ hôi trán, rên rỉ kêu đau. Gã quỷ sứ cuống cả lên toan đích thân đi tìm bà đỡ. Người vợ hắn bèn nắm tay hắn kéo lại, không cho đi. Chừng sang giờ Mùi, thì đứa trẻ đòi ra đời, không thể chờ bà đỡ được nữa. Tên quỷ sứ bảo tôi đỡ đẻ, tất nhiên là tôi không chịu. Các vị nghĩ xem, tôi đường đường một đấng nam nhi, lại đi đỡ đẻ cho đàn bà thì sao ổn? Đây là việc xúi quẩy đến ngàn vạn lần. Hễ mó vào chuyện đó, thì đen đủi xui xẻo cả đời cả kiếp!

Tên quý sứ ấy bèn bảo tôi: “Ông cứ đỡ đở đi. Tôi có hai trăm lạng bạc đây. Nếu không chịu thì tùy ông đấy!”. Gã giơ tay đập chát một tiếng, phạt bay một góc bàn vuông. Tôi nghĩ: “Mạng mình là hơn cả. Vả lại số bạc hai trăm lạng này, mình có chữa gân bong đến cả chục năm cũng không kiếm nổi. Một lần xúi quẩy thì đã sao nào?”. Thế là tôi nhận lời, vợ hần sinh được đứa con trai trắng trẻo mũm mĩm. Thằng bé đó khóc vang lên, mặt đầy lông tơ, mắt mở thao láo, mới đẻ ra tướng mạo đã hung dữ giống hệt như cha nó. Sau này lớn lên, cầm chắc sẽ lại là một kẻ ác! Tên quý sứ đó rất vui mừng, quả nhiên cho tôi mười khối bạc Đại Nguyên Bảo, mỗi khối hai mươi lạng. Người vợ còn tặng cho tôi một đỉnh vàng trị giá bằng khoảng tám chín mươi lạng bạc, hần còn bưng một khay bạc ra tặng khắp mọi người từ chủ quán đến đầu bếp mỗi người mười lạng. Thế là ai cũng hể hả! Hần còn kéo mọi người cùng uống rượu, kể cả những kẻ sai vặt, quét dọn trong quán không sót một ai! Mọi người gọi hần là "Hồ đại gia".

Hần bảo: “Tôi họ Hồ. Cả đời tôi, hễ gặp kẻ làm điều xấu xa là tôi cho một đao ngay, cho nên mọi người còn gọi tôi là "Hồ Nhất Dao". Các người đừng gọi tôi "Đại gia" làm gì! Tôi cũng xuất thân nghèo khổ, chỉ cướp lại chút tiền bạc của lũ ác bá để sống mà thôi, "Đại gia" cái nổi gì? Cứ gọi tôi là Hồ đại ca đi!".

Bàn tăng sớm biết hần không phải người lương thiện, và quả nhiên hần tự nói ra điều đó! Mọi người không dám gọi "đại ca", hần bèn ép mọi người phải gọi như thế. Sau đây, mọi người uống nhiều, thấy bạo hơn, mới dám gọi hần là đại ca.

Đêm ấy, hần không cho tôi về nhà, bắt tôi ở lại cùng uống rượu với gã. Uống đến tận canh hai, mọi người đều say mèm. Riêng tôi, tửu lượng khá, nên còn nốc với hần hết bát này đến bát khác. Hần càng uống càng phấn chấn, đi vào phòng bé đứa con ra, chấm ngón tay mình vào rượu để cho đứa trẻ mút.

Thằng bé mới sinh chưa đầy một ngày mà mút rượu nặng không hề khóc, trái lại mút ngon lành. Đúng là con sâu rượu bẩm sinh.

Chính vào lúc ấy, có tiếng vó ngựa phi từ phía nam. Tất cả có chừng hai ba chục con ngựa lao nhanh đến, dừng bước trước cửa quán trọ. Tiếp theo là tiếng đập cửa mạnh. Chủ quán đang say bí tỉ, loạng choạng bước ra mở cửa, hai ba chục người đàn ông tiến vào, ai cũng đeo binh khí. Họ xếp thành hàng trước cửa và im lặng. Một người trong bọn họ tiến lên phía trước, ngồi xuống bên cạnh bàn, cởi chiếc túi vải màu vàng đeo trên lưng xuống đặt lên bàn. Dưới ánh nến soi, nhìn rõ bảy chữ "Đi khắp thiên hạ không địch thủ" thêu trên túi bằng sợi chỉ đen...

Nghe Bảo Thụ kể đến đây, mọi người đều ngẩng lên nhìn mấy chữ "Nói khoác thế gian không địch thủ" mà Miêu Nhân Phượng viết trên đôi câu đối treo trong đại sảnh.

Bảo Thụ nói:

- Mấy chữ này là biệt hiệu của Miêu Nhân Phượng... Cho đến bây giờ tôi vẫn cảm thấy có phần coi thường thiên hạ quá. Cái buổi tối gặp ông ta, tôi rất kinh ngạc. Người cao lêu đêu và đét, trông như cái sào, da mặt vàng ệch trông như người ốm, đôi bàn tay to như cái quạt nan rách xoè rộng trên mặt bàn.

Tôi nói đôi tay ấy như cái quạt nan rách, vì chúng gầy guộc đến nỗi chỉ thấy những xương và xương. Dĩ nhiên, lúc ấy tôi không biết ông ta là ai, sau này mới biết đó là Kim Diện Phật Miêu đại hiệp.

Hồ Nhất Dao đang mải đùa con, nên hình như không biết có dòng người vừa vào. Còn Miêu đại hiệp cũng chẳng nói gì, tự người tuỳ tùng rót rượu cho ông ta. Mấy chục người kia trợn mắt lên nhìn Hồ Nhất Dao đang chắm ngón tay vào rượu cho đứa trẻ mút. Hấn chắm một giọt cho con xong, lại ngửa cổ lên uống một bát, hai cha con cứ như là thi nhau uống rượu.

Trống ngực trong tôi đập thành thịch, chỉ muốn mau tránh xa cái chôn này, nhưng tôi đâu dám dời một bước. Lúc đó, chỉ cần ai đó khê động đây, là mấy chục lưỡi đao kiếm kia sẽ bổ xuống ngay. Dù không nhằm vào tôi, nhưng chỉ cần dính nhẹ thôi, tôi cũng đủ bị thương nặng rồi.

Hồ Nhất Dao và Miêu đại hiệp đều im lặng, không ai nhìn ai, mỗi người đều uống hơn chục bát rượu.

Bỗng người vợ Hồ Nhất Dao tỉnh giấc, từ trong phòng gọi to: “Đại ca!”. Đứa trẻ nghe thấy tiếng mẹ, bèn “oà” một tiếng rồi khóc âm lên. Hồ Nhất Dao hơi run tay, đánh rơi bát rượu xuống đất, “choang” một tiếng vỡ tan. Mặt gã biến sắc, ôm đứa con đứng lên. Miêu đại hiệp chỉ cười nhạt ba tiếng “hà hà hà”, quay người bước ra cửa. Đám đông kia đi theo. Một lát sau, thấy tiếng vó ngựa xa dần.

Tôi vẫn nghĩ rằng, khó tránh khỏi một trận ác chiến xảy ra, không ngờ đứa trẻ khóc oà lên như thế, thì Miêu đại hiệp lại bỏ đi luôn. Tôi và chủ quán cùng bọn hầu nhìn nhau, không ai hiểu ra sao.

Hồ Nhất Dao bế đứa bé vào phòng. Vách gỗ của gian phòng rất mỏng, nghe tiếng người vợ nói: “Đại ca! Ai đến đây thế?”. Hồ Nhất Dao rả lời: “Có mấy thằng giặc cỏ thôi mà, nàng cứ ngủ đi! Đừng lo!”. Người vợ thở dài “Đừng nói dối muội nữa. Muội biết là Kim Diện Phật đã đến”. Hồ Nhất Dao nói: “Không phải đâu, nàng đừng đoán mò”. Người vợ lại hỏi: “Thế sao giọng đại ca run run thế? Xưa nay đại ca có bao giờ như vậy đâu?”

Hồ Nhất Dao im lặng một lát rồi nói: Nàng đã đoán trúng rồi đó. Ta chẳng sợ hấn đâu"... Người vợ nói: "Đại ca! Chàng chớ lo cho muội và con. Nếu chàng lo lắng, sẽ không đánh nổi hấn đâu". Hồ Nhất Dao thở dài nói tiếp: “Ta cũng không hiểu vì sao xưa nay ta chẳng sợ một cái gì, thế mà tôi nay đang ôm con trong tay thì Kim Diện Phật bước vào rồi đặt cái túi của hấn lên bàn, mặt hấn liếc nhìn thằng bé một cái, thế là ta vã mồ hôi ướt đầm người! Nàng nói phải lắm, ta thấy sợ Kim Diện Phật". Người vợ nói: "Chàng thực ra không sợ hấn, mà là sợ hấn hại muội và con chúng ta". Hồ Nhất Dao nói: “Ta nghe đồn Kim Diện Phật hành động rất có nghĩa khí, nên giới giang hồ gọi hấn là Miêu đại hiệp. Chắc là hấn không đến nổi hại đàn bà và trẻ con đâu". Khi nói mấy câu này giọng hấn càng run rẩy thêm hơn, rõ ràng chính gã cũng không thực sự tin. Tôi nghe thấy thế, bỗng thương hại cho hấn, nghĩ

bụng: “Gã này mặt mũi hung tợn, hoá ra trong lòng cũng sợ thật rồi!”.

Lại nghe người vợ khẽ nói: “Đại ca hãy bế con về nhà đi. Muội sẽ ở lại nghỉ cho khoẻ hẳn đã, rồi sẽ tìm đại ca ở ngoài biên ải”. Hồ Nhất Dao nói: “Thế sao được? Nếu phải chết, thì vợ chồng chúng ta cùng chết một nơi”. Người vợ than thở: “Nếu sớm biết thế này, thì năm nọ muội không ngăn đại ca xuống miền nam thách đấu với Kim Diện Phật mới đúng! Năm ấy, đại ca chưa vương bận gì trong lòng, chắc sẽ thắng ông ta”. Hồ Nhất Dao cười: “Hôm nay gặp gỡ, chưa hẳn ta sẽ thua hẳn đâu! Ta e rằng cái túi màu vàng thêu chữ “Đi khắp thiên hạ không địch thủ” của hẳn sẽ phải đổi chủ phen này cũng nên!”.

Tuy vừa cười vừa nói thật, song giọng Hồ Nhất Dao vẫn run; tôi cảm nhận điều đó rõ ràng, mặc dù nghe cách bức gỡ mỏng. Người vợ bỗng nói: “Đại ca nên nghe muội chuyện này”. Hẳn hỏi “Chuyện gì vậy?”. Người vợ nói: “Chúng ta hãy nói hết mọi việc với Kim Diện Phật, để xem ông ta bảo sao. Danh hiệu ông ấy là “Đại hiệp”, lẽ nào ông ta lại không theo đạo lý?”.

Hồ Nhất Dao nói: “Ta ngồi ngoài kia vừa uống rượu vừa tính toán tỉ mỉ đến tất cả mười mấy cách để dàn xếp. Nàng mới sinh con xong, làm sao ra gió được? Ta tự đi nói chuyện thì chỉ đôi ba câu là hỏng. Nếu như kiếm được một người để sai bảo, thì ý kiến nàng thực hiện được đấy!”.

Nghĩ một lát, người vợ nói: “Ông thầy lang kia cũng rất tháo vát, ăn nói hoạt bát, hay là phiền ông ta một chuyện?” Hồ Nhất Dao bảo: “Người này hám tiền, không đáng tin lắm đâu”. Người vợ lại nói: “Chúng ta trả ông ta nhiều tiền là ổn thôi!”.

Ha ha! Bàn tăng thời trẻ quả là ham rượu và hám tiền thật! Có nói ra, cũng chẳng ngại các vị chê cười.

Nghe đến mấy tiếng “trả nhiều tiền bạc”, thì đầu óc đã nghĩ luôn dẫu có phải nhảy vào nước sôi lửa bỏng, mình cũng đi giúp họ một phen!

Hai vợ chồng họ bàn bạc to nhỏ mấy câu, rồi thấy Hồ Nhất Dao đi ra gọi tôi vào phòng nói rằng: “Sáng sớm mai có người đưa thư cho tôi. Tôi nhờ ông đi theo người ấy, rồi đưa giúp thư trả lời của tôi cho Kim Diện Phật Miêu đại hiệp là cái ông mặt vàng ban nãy đến uống rượu ấy mà!

Tôi nghĩ rằng điều này có khó gì đâu, nên nhận lời ngay.

Sáng sớm tinh mơ hôm sau, quả nhiên có người cưỡi ngựa đến đưa một bức thư cho Hồ Nhất Dao. Tôi nghe người vợ đọc thư, hoá ra nội dung là Miêu đại hiệp hẹn Hồ Nhất Dao độ tài, muốn để cho Hồ Nhất Dao tự chọn ngày và địa điểm đấu võ. Hồ Nhất Dao viết thư trả lời và giao cho tôi. Tôi mượn chủ quán kia một con ngựa, rồi đi cùng người kia. Đi chừng ba mươi dặm về phía nam, người ấy dẫn tôi vào một ngôi nhà lớn. Miêu đại hiệp, Phạm bang chủ, Điền tướng công đều đang ở đó, ngoài ra còn có thêm bốn năm chục người khác gồm đàn ông, đàn bà, nhà sư, đạo sĩ đủ mặt.

Điền tướng công đọc bức thư xong, bèn nói: “Không cần gì phải hoãn sang hôm khác. Ngày mai chúng ta cứ đến”.

Tôi nói: “Tướng công còn dặn dò gì nữa không?”. Điền tướng công nói: “Ông cứ về nói với Hồ Nhất Dao rằng hãy mua trước ba cỗ quan tài đi, hai cỗ lớn, một cỗ nhỏ, chớ để các đại gia đây phải tốn kém!”.

Về đến nhà trọ, tôi lại nói với vợ chồng Hồ Nhất Dao những lời đó, nghĩ rằng họ tất sẽ lớn tiếng mắng chửi tôi. Song họ chỉ nhìn nhau và im lặng. Hai người thay nhau bồng bế đứa trẻ lên hôn hít yêu thương, dường như tự biết rằng giờ tận số đã đến gần, muốn nâng niu đứa con dẫu thêm một khắc cũng quý.

Đêm ấy, tôi toàn mơ thấy những cơn ác mộng. Lúc thì mơ thấy Hồ Nhất Dao đã giết chết Miêu đại hiệp, lúc thì mơ thấy Miêu đại hiệp giết được Hồ Nhất Dao, lúc thì mơ thấy cả hai người ấy giết chết tôi. Ngủ đến được nửa đêm, bỗng có những tiếng lạ thường làm tôi tỉnh giấc. Hoá ra là Hồ Nhất Dao đang khóc ở phòng bên cạnh. Tôi rất ngạc nhiên, nghĩ bụng: “Thế mà cũng là trang nam nhi hùng hổ! Đại trượng phu chết thì thôi, việc đã tới nơi còn khóc lóc nỗi gì? Sao lại xoàng đến vậy?”. Rồi lại nghe thấy

hắn nghẹn ngào: “Con ơi! Con mới được có ba ngày... mà thành đứa trẻ mồ côi cha mẹ mất rồi, sau này ai sẽ thương yêu con? Con bị đói rét, ai sẽ chăm lo cho con? Con bị ức hiếp ai sẽ bênh vực con?”.

Thoạt đầu, tôi còn mắng hắn là đồ vô tích sự, nghe đến mấy câu này, lại thấy xót xa, thâm nghĩ: “Một kẻ cao lớn hung dữ thô lỗ thế này, mà lại yêu thương con đến thế cơ đấy!” Hắn khóc lóc một hồi lâu, người vợ bỗng lên tiếng: “Đại ca! Đừng đau lòng như thế nữa. Nếu quả đại ca chết bởi tay Kim Điện Phật, thì muội quyết định sẽ không chết, mà sẽ nuôi con cho khôn lớn!”. Hồ Nhất Dao mừng rỡ: “Nàng ơi! Điều ta lo lắng nhất, chính là điều đó, nếu chẳng may ta chết, thì nàng sống sao nổi nữa. Nhưng giờ đây nàng lại dám cứng cỏi nhận lấy gánh nặng này, thì ta chẳng còn phải lo buồn gì nữa. Ha ha... ở đời này, xưa nay có ai mà chẳng phải chết? Đánh một trận cho thật sượng tay với tên cao thủ bậc nhất thiên hạ này, cũng là cơ hội trăm năm hiếm có đấy”.

Nghe ngần ấy câu, tôi cũng cảm thấy hắn thật kì quặc. Hắn cười hồi lâu, bỗng lại thở dài: “Nàng ơi! Một nhát gươm thọc vào, cổ thấy nhói đau, thế là hết chuyện. Chết thì thật là dễ. Nàng phải sống, đó mới là điều khó. Khi đã chết, thì chẳng biết gì nữa, còn nàng phải thương xót khổ sở suốt ngày đêm. Ôi! Ta thực lòng không muốn xa nàng!”.

Người vợ nói: Muội sẽ ngấm nhìn con, coi như trông thấy đại ca rồi. Sau này con lớn lên, muội sẽ dạy dỗ nó để được như bố: hề gặp bọn quan lại xấu xa, bọn thổ hào ác bá là cho luôn một nhát đao”. Hồ Nhất Dao hỏi lại: “Những điều ta làm trong đời, nàng thấy không có gì sai trái ư?” Người vợ nói: “Không có gì sai trái cả. Muội muốn con sẽ noi gương đại ca”. Hồ Nhất Dao nói: “Thế thì hay lắm! Dù ta còn sống hay chết, thì cuộc đời ta không có gì hổ thẹn với trời đất cả! Chiếc hộp sắt này, nàng hãy trao cho con vào ngày sinh nhật nó khi nó tròn 16 tuổi”.

Bảo Thụ này bèn nhòm qua khe cửa, thấy người vợ đang bế con, Hồ Nhất Dao lấy từ trong túi đây đựng quần áo ra một chiếc hộp sắt bây giờ đây, có điều là thời ấy, thanh bảo đao của Sấm

Vương lại đang ở trong tay họ Điền chứ không có trong hộp. Vậy thì trong hộp sắt đó chứa cái gì? Chắc các vị đều hỏi thế.

Ngay lúc ấy tôi cũng thắc mắc lắm, song Hồ Nhất Dao không mở hộp ra nên tôi cũng chịu, không nhìn thấy gì cả.

Hồ Nhất Dao dặn dò vợ xong, thấy lòng nhẹ nhõm, bèn nằm xuống ngủ, chỉ lát sau đã gáy vang như sấm rền. Tôi biết là chẳng còn chuyện gì để nghe nữa, cũng định đi ngủ song tiếng gáy ở gian bên vang rền như thế thì ngủ sao được? Tôi nghĩ bụng: "Cái người vợ trẻ kiều diễm xinh tươi như hoa kia mà lại đi lấy một kẻ thô lỗ xấu xí như Hồ Nhất Dao đã là một điều kì lạ rồi. Lại còn hết lòng hết sức tôn kính và yêu mến hẳn nữa, lại càng làm cho mọi người không sao có thể hiểu nổi!".

Hôm sau, lúc trời chưa sáng rõ, người vợ đã ra khỏi phòng dặn dò người hầu trong quán trọ mổ một con lợn, làm thịt một con dê, cắt tiết gà, vịt để nàng đích thân vào bếp nấu. Tôi bèn canh rằng: "Phu nhân mới sinh cháu chưa được ba ngày, không nên làm việc nặng kéo sau này đau lưng nhức xương phiền hà lắm đấy". Người vợ bèn cười đáp: "Những việc trước mắt, quá đủ phiền hà rồi, còn ngại gì sau này?". Hồ Nhất Dao thấy vợ tất bật, cũng khuyên nên vào nghỉ. Người vợ chỉ mỉm cười với chồng, vẫn tiếp tục tự mình xào nấu thức ăn.

Hồ Nhất Dao cười: "Thôi được! Lại ăn thêm một lần các món ăn do chính tay nàng làm, thì dầu có phải chết cũng không hối tiếc gì nữa!". Đến lúc này tôi mới vỡ lẽ ra là, người vợ hiểu rằng giờ chia tay của hai vợ chồng đã đến gần, nên dù sao mặc lòng, cô ta cứ muốn làm cho chồng ăn một bữa cơm.

Đến khi trời sáng hẳn, người vợ đã làm xong chừng hai ba chục món ăn, bày ngập trên bàn. Hồ Nhất Dao bảo người hầu bàn đem tới mấy chục cân rượu nữa, rồi đánh chén cho thoả chí. Người vợ ôm con ngồi bên cạnh, rót rượu và tiếp món ăn cho chồng, vẻ mặt nàng tươi tỉnh.

Hồ Nhất Dao uống một hơi bảy tám bát rượu trắng, bóc mỗi lần vài miếng thịt dê bỏ vào miệng. Vẳng nghe tiếng vó ngựa từ xa đang lại gần. Hồ Nhất Dao và vợ cùng nhìn nhau, mỉm cười, vẻ

mặt tỏ ra rất quyến luyến không muốn rời nhau. Hồ Nhất Dao nói: “Nàng hãy vào phòng nghỉ đi. Bao giờ con khôn lớn, hãy nhớ bảo nó rằng, cha con muốn con dữ dằn hơn, phải cứng rắn hơn, chỉ cần nhấn nó một câu ấy thôi!”. Người vợ gật đầu: “Hãy để muội thử nhìn xem Kim Diện Phật mặt mũi ra sao”.

Chẳng mấy chốc, tiếng vó ngựa đều ngừng bật ở trước cửa quán trọ. Kim Diện Phật, Phạm bang chủ, Điền tướng công đem theo mấy chục người nữa tiến vào. Hồ Nhất Dao chẳng buồn ngẩng đầu, nói cộc lốc: “Ăn đi!”. Kim Diện Phật nói “được” và ngồi đối diện với Hồ Nhất Dao, bưng bát rượu lên định uống. Điền tướng công vội giơ tay ra ngăn lại: “Miêu đại hiệp! Hãy coi chừng trong rượu thịt có cái gì đó cũng nên”. Kim Diện Phật nói: “Xưa nay vẫn nghe nói Hồ Nhất Dao là đáng nam nhi đường hoàng, làm việc gì cũng quang minh chính đại, đâu có lén hại tôi thế được!”. Nói rồi, ngửa cổ uống cạn một hơi và gấp thịt gà nhắm luôn. Cách ăn uống của Kim Diện Phật trang nhã lịch sự hơn hẳn Hồ Nhất Dao.

Người vợ Hồ Nhất Dao nhìn Kim Diện Phật mấy lần, rồi thờ dãi nói với chồng: “Đại ca! Trong đám hào kiệt đời nay, ngoài vị Miêu đại hiệp này ra, chẳng có người thứ hai nào đáng là đối thủ của đại ca nữa đâu! Ông ta thẳng thắn thật bụng với đại ca, phong cách khảng khái như thế này, trên đời này chỉ có hai người với nhau mà thôi!”.

Hồ Nhất Dao cười ha hả: “Muội cũng xứng đáng được coi là một bậc trượng phu trong giới nữ lưu đây!”.

Người vợ nói với Kim Diện Phật: “Miêu đại hiệp! Ông là bậc nam nhi đại trượng phu, quả là tiếng đồn không ngoa. Chồng tôi nhờ có chết bởi tay ông, cũng chẳng đến nỗi chết uống! Nếu ông bị chồng tôi giết, cũng chẳng tổn hại gì đến thanh danh của ông xưa nay đâu! Nào, tôi mời ông một bát!”. Nàng rót hai bát, tự mình uống một bát.

Kim Diện Phật có vẻ không hay nói, chỉ nhíu đôi lông mày, đáp “được” và đón lấy bát rượu. Phạm bang chủ đứng bên sa sầm nét mặt, tiến lên một bước: “Miêu đại hiệp hãy coi chừng lòng dạ

đàn bà nham hiểm!". Kim Diện Phật hơi cau mày, không để ý đến, và uống luôn bát rượu. Người vợ Hồ Nhất Dao ôm con đứng dậy và nói: "Miêu đại hiệp! Ông còn điều gì băn khoăn, xin hãy nói cho tôi biết đã, nếu chẳng may ông lỡ bị người ta giết chết giết, thì các bạn của ông e rằng chưa chắc đã giúp được gì cho ông đâu!..."

Kim Diện Phật trầm ngâm giây lát rồi nói: "Bốn năm trước, tôi có việc đi Lĩnh Nam, có một người đến nhà tôi, tự xưng tên là Thương Kiến Minh, người huyện Vũ Định, tỉnh Sơn Đông..."

Vợ Hồ Nhất Dao nói xen vào: "Ồ, người này là đệ tử của Vương Duy Dương uy danh vang dội vùng vùng Hà Sóc, là một tay cừ khôi trong môn phái Bát quái. Bát quái chưởng và Bát quái đao thì khỏi phải nói!".

Kim Diện Phật nói: "Đúng thế! Hẳn nghe nói tôi có biệt hiệu là "Đi khắp thiên hạ không địch thủ", thì trong lòng không phục nên đến tìm tôi để đấu võ. Gặp lúc tôi không có nhà, hẳn lờ qua tiếng lại với em tôi, rồi ra tay dùng chiêu sát thủ đánh chết hai người em trai, một người em gái của tôi. Đấu võ tất có thắng thua. Các em tôi võ nghệ chưa tinh thông nên bị chết vì tay hấn đã đành. Nào ngờ hấn còn đánh chết luôn cô em dâu tôi, cô ấy không hề biết tí võ nghệ gì".

Vợ Hồ Nhất Dao nói: "Chuyện này ông cứ giao cho chúng tôi là được".

Kim Diện Phật gật đầu, đứng lên rút kiếm ra nói: "Hồ Nhất Dao! Nào!".

Hồ Nhất Dao chỉ cầm đầu ăn, không để ý gì hết. Người vợ nói: "Miêu đại hiệp! Chồng tôi tuy võ nghệ cao cường, nhưng chưa chắc đã thắng nổi ông đâu!".

Kim Diện Phật nói: "Ấy, tôi cũng quên chưa hỏi: Hồ Nhất Dao, ông có chuyện gì còn băn khoăn không nào?".

Hồ Nhất Dao chùi mép đứng lên: "Nếu ông giết được tôi, thì thằng con tôi sau này lớn lên nhất định tìm ông để báo thù. Nhờ ông chăm sóc nó giúp tôi!".

Bảo Thụ tôi nghe vậy nghĩ bụng: “Người ta thường nói nhỏ cỏ nhỏ cả rễ, nếu Kim Diện Phật giết được Hồ Nhất Dao, thì ông ta đâu chịu tha cho vợ con hắn?”

Hồ Nhất Dao còn e Kim Diện Phật sẽ quên, nên còn nhắc lại một lần nữa cho rõ ràng. Chẳng ngờ Kim Diện Phật lại nói ngay: “Ông yên tâm đi! Nếu ông lỡ bị tôi giết chết, tôi sẽ chăm sóc thằng bé này như con đẻ của tôi!”.

Phạm bang chủ và Điền tướng công đều cau mày đứng sang một bên, xem chừng tỏ ra rất ngán ngẩm.

Chính tôi lúc đó cũng thâm ngạc nhiên, bởi lẽ nhìn cảnh hai vợ chồng Hồ Nhất Dao và Kim Diện Phật dạn dò nhau trịnh trọng như thế giống như những đôi bạn chí thân của nhau, chứ đâu có vẻ sắp sửa liều mạng với nhau?

Chính vào lúc này, Hồ Nhất Dao rút đao ở lưng ra, lấp loáng ánh sáng: “Nào! Xin huynh ra chiêu trước!”.

Kim Diện Phật giơ kiếm "xin lĩnh giáo" rồi hươ hai nhát vào khoảng không.

Điền tướng công nhắc: “Miêu đại hiệp chớ nên khách khí nữa! hãy xuất chiêu đi!”.

Bỗng Kim Diện Phật thu kiếm về, quay đầu lại nói "Xin mời tất cả các vị hãy đi ra cho!". Điền tướng quân cụt hứng, song nhìn Miêu đại hiệp sắc mặt nghiêm nghị đành theo lời cùng Phạm bang chủ lui ra đứng ở chỗ cửa để xem vậy.

Hồ Nhất Dao lớn tiếng: “nào, đến lượt tôi” và tiến lên một bước vung đao bỏ mạnh xuống đầu đối thủ.

Kim Diện Phật bước chéo sang, lưỡi kiếm xoay vòng, mũi kiếm rung rinh, nhằm vào chỗ sườn phải đối phương. Hồ Nhất Dao nói "hãy cẩn thận, đao của tôi là bảo đao đấy", vừa nói vừa vung đao chém vào lưỡi kiếm. Kim Diện Phật nói: “xin vâng lời chỉ bảo ” và giật cổ tay một cái, lưỡi kiếm đã tránh sang một bên.

Hồi ở Thương Châu, Bảo Thụ này đã từng được xem không biết bao nhiêu lần cảnh đấu gươm đao, nhưng chưa được thấy ai

nhanh nhẹn như hai người này. Họ mới tung ra chừng bảy tám chiêu thôi, mà hai bàn tay tôi đã vã đầy mồ hôi lạnh.

Lại thêm một ít chiêu nữa, thì binh khí hai người chạm nhau; một tiếng "choang", thanh trường kiếm của Kim Diện Phật bị chém gãy đôi! Ông ta thản nhiên vứt thanh kiếm gãy xuống, chỉ với hai tay không xông vào đối thủ. Hồ Nhất Dao nhảy vọt ra ngoài vòng: "Ông hãy đổi kiếm khác đi!", Kim Diện Phật nói: "Không sao hết ". Song Điền tướng công cũng đã rút thanh trường kiếm của mình đưa đến. Kim Diện Phật nghĩ ngợi rồi nói: "Tôi chỉ có tay không, thì chẳng lại được với đao của huynh, thôi thì cứ dùng kiếm vậy" và cầm lấy kiếm, tiếp tục đấu.

Tôi nghĩ bụng: "Bọn trẻ tuổi ở Thương Châu khi đấu với nhau dù đã thua rõ ràng vẫn tỏ ra không phục, thế nào cũng phải nói vài câu cho đỡ thẹn. Thế mà vị Kim Diện Phật tự xưng "Đi khắp thiên hạ không địch thủ" này, tay kiếm chưa thua chiêu nào, miệng lại nói nhún, kể cũng là một sự lạ". Về sau này tôi mới hiểu hai người đều là cao thủ hàng đầu thiên hạ, chỉ qua vài chiêu thôi, lòng đều thấy thấy cảm phục đối phương, không dám coi thường.

Lúc này, cả hai đều di chuyển theo vòng tròn, nên đứng xa nhau, thỉnh thoảng bất ngờ bổ vào nhau một hai chiêu thức, rồi lại nhảy lùi ra ngay. Cứ như vậy, họ đấu với nhau hơn chục hiệp. Bỗng Kim Diện Phật đâm thẳng một mũi kiếm vào đầu Hồ Nhất Dao. Đường kiếm này cực mạnh và nhanh, những tướng đối thủ khó mà tránh được, song Hồ Nhất Dao đã lăn một vòng trên mặt đất, tay chĩa đao lên. Lại một tiếng "choang", thanh trường kiếm kia lại bị chém gãy. Hồ Nhất Dao bật dậy ngay, nói "Xin lỗi! Không phải tôi cậy dao mình sắc, mà quả thực chiêu của ông vừa rồi quá ghê gớm, nếu tôi không xử trí như vậy thì không thể nào phá được!"

Kim Diện Phật gật đầu: "Không sao". Điền tướng công lại đưa tới một thanh kiếm khác cho Kim Diện Phật. Hồ Nhất Dao nói "Này! Các vị cho tôi mượn thanh đao vậy. Đao của tôi sắc quá, làm hai chúng tôi không trở hết tài nghệ ra được".

Điền tướng công mừng rỡ, lấy ngay một thanh đao của người tuỳ tùng đưa cho Hồ Nhất Đao nhắc thử xem sao. Kim Diện Phật nói: “Nhẹ quá ư” rồi cầm ngang thanh kiếm dài, dùng ngón cái và ngón trỏ tay phải kẹp mũi kiếm bẻ "cách" một cái gãy bớt một đoạn mũi kiếm của mình đi.

Lực của hai ngón tay quả là cực mạnh. Tôi nhìn mà trong bụng thấy quá kinh ngạc.

Hồ Nhất Đao cười: “Miêu Nhân Phượng! Huynh không chịu chiếm lợi thế hơn người một chút nào cả! Thật xứng đáng với chữ "đại hiệp" vậy”.

Kim Diện Phật nói: “Đâu dám! Tôi có điều này muốn nói với huynh”. Hồ Nhất Đao: “Cứ nói đi”. Kim Diện Phật nói: “Từ lâu, tôi đã biết võ công của huynh hơn đời. Miêu Nhân Phượng này chưa chắc đáng là đối thủ của huynh. Nhưng tôi đã tuyên bố trên giang hồ mấy chữ "Đi khắp thiên hạ không địch thủ" rồi, điều ấy không phải là Miêu Nhân Phượng này không biết trời cao đất dày ra sao, ăn nói bừa bãi ngông nghênh đâu...”. Hồ Nhất Đao xua tay trái, ngắt lời: “Tôi cũng sớm hiểu ngụ ý của huynh rồi. Huynh muốn tìm tôi để tôi để độ tài, mà không tìm thấy, huynh bèn rao lên mấy chữ ấy để khích tôi vượt biên ải đến đây”. Hồ Nhất Đao ngượng cười, nói tiếp: “Bây giờ tôi đã ở đây rồi, nếu huynh thắng được tôi, thì mấy chữ tên hiệu đó vẫn đúng và xứng đáng lắm. Nào, ra chiêu đi”.

Nghe đoạn này, mọi người mới hiểu được ý định thật sự của Miêu Nhân Phượng khi dùng mấy chữ biệt hiệu đó. Bảo Thụ lại kể tiếp:

- Nói rồi, hai người lại đao kiếm sáng loà xông vào nhau. Giờ đây binh khí ngang nhau nên hai người dốc sức trở tài. Hơn hai trăm chiêu đầu tiên, dường như không ai chiếm được ưu thế cả. Sau đấy thì Hồ Nhất Đao có phần nao núng, có thể đao chỉ thiên về phòng thủ. Hai vị Phạm, Điền sắc mặt tươi tỉnh hơn.

Tuy vậy, Hồ Nhất Đao phòng thủ vô cùng kín chắc; Kim Diện Phật tấn công từ mọi hướng đều không làm gì được. Hồ Nhất Đao bỗng thay đổi đao pháp, xuất chiêu toàn những phát bổ chém

cực mạnh. Kim Diện Phật di chuyển khắp đại sảnh, thanh trường kiếm lúc đâm lúc phạt cũng cực kì linh hoạt.

Nói về luyện đơn đao, bản tạng cũng từng khổ học thầy đến bảy tám năm, biết rằng đơn đao chia làm năm vị trí gọi là: “Thiên, địa, quân, thân, sư”. Vùng sóng đao, gọi là Thiên, lưỡi đao gọi là Địa, giữa cán gọi là Sư, ngạnh che tay gọi là Thân, cuối cán gọi là Sư. Trong năm vùng này, thì vùng Thiên và Địa là chủ chốt. Xem đao pháp của Hồ Nhất Đao, thì các chiêu vận Thiên - Địa cố nhiên là tài tình quá rồi, khi vận ba vùng Quân - Thân - Sư cũng cừ, có thể dùng tấn công hoặc phòng ngự được. Có lúc Kim Diện Phật bất ngờ giở những chiêu lạ của trường kiếm ra tấn công vào những khu vực đối thủ không ngờ; nếu dùng sóng đao hoặc lưỡi đao để đỡ thì rất khó. Lúc đó Hồ Nhất Đao đột nhiên chúc mũi đao xuống, dùng cán đao đánh vào mũi kiếm, ép cho đoó phương phải thay đổi chiêu thức!. Còn về sáu chữ "lia, gạt, giật, bắm, chặt, chém" thì lại càng tỏ ra biến ảo khôn lường!

Còn nói về kiếm thuật thì thời kì ấy bản tạng chưa hiểu lắm. Chỉ biết đao pháp của Hồ Nhất Đao điêu luyện như vậy mà Kim Diện Phật độ lại cũng ngang tài ngang sức, vậy rõ ràng cũng cực kì thần diệu.

Đao, kiếm, giáo là ba môn binh khí chủ đạo của con nhà võ. Thường có câu rằng: “Đao như mãnh hổ, kiếm như phượng bay, giáo như rồng lượn”. Hai người này, dùng đao thì tựa như mãnh hổ xuống núi, dùng kiếm thì giống như phượng hoàng lượn bay, không ai áp đảo nổi ai. Lúc đầu, tôi còn nhìn rõ được các thế đánh đỡ, về sau thì nhức đầu hoa mắt, chỉ lo mình ngã giúi ngay xuống đất, nên đành quay đầu tránh không nhìn nữa. Tôi chỉ còn nghe thấy những tiếng đao kiếm réo trong không khí, những tiếng “choang” khi chúng gặp nhau. Nhìn vẻ mặt người vợ của Hồ Nhất Đao, tôi thấy vẫn bình thản, không đượm chút lo âu cho sự nguy hiểm của chồng.

Khi quay lại nhìn Hồ Nhất Đao, tôi thấy Hồ Nhất Đao càng đánh càng vững vàng, vẻ mặt tươi cười như cảm thấy mình sẽ chắc thắng. Còn Kim Diện Phật thì không bộc lộ một tâm trạng gì trên

sắc mặt vàng xỉn; không thấy căng thẳng, cũng không thấy nản lòng. Hồ Nhất Dao liên tục tấn công, Kim Diện Phật cứ lùi dần. Phạm bang chủ cùng Điền tướng quân tỏ ra mỗi lúc một căng thẳng. Tôi nghĩ bụng: “Chẳng lẽ Kim Diện Phật lại chịu thua Hồ Nhất Dao ư?”.

Bỗng nghe "xoạch, xoạch, xoạch" một hồi, thì ra Điền tướng công giương cung bắn một loạt đạn sắt tròn vào vùng đầu, mình và chân Hồ Nhất Dao. Hồ Nhất Dao cười ha hả, quăng luôn đao xuống đất.

Kim Diện Phật sa sầm nét mặt, vung trường kiếm gạt các viên đạn sắt ra, rồi nhảy đến bên Điền tướng công giằng lấy cây cung bẻ gãy làm đôi vút thật xa ra ngoài cửa, giọng trầm xuống "Ra ngoài". Tôi lấy làm lạ: “Người ta sợ ông thua, nên có ý giúp ông như thế, vậy mà ông không biết điều”. Điền tướng công mặt đỏ gay, tức giận trợn mắt nhìn Kim Diện Phật, rồi đi ra ngoài.

Kim Diện Phật nhặt thanh đơn đao lên, ném trả lại cho Hồ Nhất Dao và nói: “Bọn ta tiếp tục đi”. Hồ Nhất Dao bắt lấy, nhân đà ấy lia đao luôn; một tiếng "choang", đao kiếm lại gặp nhau. Tiếp tục đấu một hồi nữa, thì trời đã quá trưa. Hồ Nhất Dao lên tiếng: “Đói rồi đấy! Huynh ăn cơm với tôi chứ?”. Kim Diện Phật đáp "Phải đấy! Ăn một chút đã!" Và hai người ngồi vào bàn ăn cùng ăn, coi như bên cạnh mình không còn ai khác! Hồ Nhất Dao ăn như rồng cuốn, một hơi ăn liền mấy chục cái bánh bao, hai con gà, một cái đùi dê. Kim Diện Phật chỉ ăn hai cái đùi gà. Hồ Nhất Dao cười: “Huynh ăn quá ít đấy! Chẳng lẽ vợ tôi nấu nướng không được khéo ư?”. Kim Diện Phật đáp: “Nấu ngon lắm!” và ăn thêm một miếng thịt dê khá to.

Ăn cơm xong, hai người lau mồm rồi lại đánh nhau tiếp. Lát sau, hai người thi triển khinh công bay lướt khắp gian nhà. Hồ Nhất Dao tuy người thô kệch song tiến lui né tránh đều vô cùng linh hoạt. Còn Kim Diện Phật chân tay đều dài, nên cố nhiên là nhanh nhẹn rồi!

Trận xung đột này, Bảo Thụ tôi nhìn lại càng thêm hoa mày chóng mặt. Bỗng nghe một tiếng "ái chà", Hồ Nhất Dao hực chân

trái nên khuyu xuống. Kê ra thì đó cũng là một cơ hội tốt cho Kim Diện Phật xuất chiêu; chỉ cần chém luôn xuống thì đối thủ không sao đỡ nổi. Thế nhưng Kim Diện Phật nhảy lùi lại và nhắc: "Ông giẫm phải viên đạn tròn đấy! Hãy cẩn thận một chút!". Hồ Nhất Dao đầu gối chưa khuyu xuống đất đã đứng lên ngay dậy, nói: "Đúng thế!"; rồi dùng tay trái nhặt viên đạn lên búng viên đạn bay "vù" ra ngoài cửa.

Kim Diện Phật lại nói: "Hãy trông kiếm đây!" và giơ kiếm xông tới. Hai người quện vào nhau xoay vòng, đấu mãi đến xâm xâm tới, không rõ đã trao đổi bao nhiêu chiêu thức nữa, song đều tự thấy khó mà phân thắng bại. Kim Diện Phật nhảy ra vòng chiến nói: "Hồ huynh! Võ nghệ của huynh thật cao cường, tại hạ vô cùng khâm phục! Chúng ta thấp đèn lên để tiếp tục đấu, hay là để đến mai lại quyết một phen sống mái?". Hồ Nhất Dao cười: "Huynh để cho tôi sống thêm một ngày nữa chắc?". Kim Diện Phật đáp: "Không dám" rồi giơ trường kiếm, ra chiêu "Đan phượng triều dương" và xoay người đi luôn.

Chiêu "Đan phượng triều dương" này vốn là một chiêu kiếm thuật, nhưng Kim Diện Phật đã lùi lại ba bước rồi mới xuất chiêu, cho nên nó biến thành một kiểu chào tôn kính. Hồ Nhất Dao chống thanh đơn đao lên, chĩa chéo lên phía trên; đó là chiêu "Tham báo Bắc Đẩu" cũng như là một lời chào đối phương.

Hai người lúc mới vào cuộc, đều quyết chí thanh toán nhau, song đấu đã một ngày trời rồi, thì ai nấy đều thấy khâm phục đối thủ. Bởi thế, lúc tạm chia tay, mỗi người đều dùng nghi thức cung kính nhất của giới võ lâm để chào nhau.

Hồ Nhất Dao đợi đối thủ đi rồi, bèn ngồi vào bàn ăn một bữa thỏa thuê, rồi lên ngựa phóng đi gấp. Bảo Thụ tôi thầm nghĩ chắc là hắn đi đến toà nhà ở phía nam để dò la đối thủ, chưa biết chừng lại tìm cách đánh lén cũng nên. Chỉ cần làm cho Kim Diện Phật bị thương là được, vì những người còn lại chẳng ai xứng đáng là đối thủ của hắn cả. Tôi bèn chôn định đi báo cho Điền tướng công biết tin mà đề phòng, nhưng lại sợ chạm trán với Hồ Nhất Dao thì nguy, nên không dám đi.

Đêm hôm đó, tuy không có tiếng gáy ở phòng bên, nhưng tôi vẫn không sao ngủ được chỉ để ý nghe xem tiếng vó ngựa của Hồ Nhất Dao đã về chưa. Cho đến nửa đêm, vẫn thấy yên lặng. Tôi lại đoán rằng, nếu ngựa chạy nhanh không tới một canh giờ đã đến được ngôi nhà lớn phía nam, chẳng lẽ hán đã bị Kim Diện Phật phát hiện, một mình không chọi nổi số đông nên đã bỏ mạng?

Càng chưa thấy gã về, tôi càng không yên tâm, chỉ nghe văng vẳng tiếng người vợ ru đứa bé, có vẻ không lo lắng gì cho chồng cả, thì tôi lấy làm lạ.

Cho đến khi gà gáy sáng, vào lúc canh năm, Hồ Nhất Dao cưỡi ngựa trở về. Tôi vội vàng trở dậy, thấy gã trở về bằng con ngựa khác; lúc đi hán cưỡi ngựa xám, lúc về lại cưỡi ngựa vàng. Con ngựa vàng phi đến trước quán trọ, Hồ Nhất Dao nhảy vọt xuống, còn nó loạng choạng khuytu xuống đất, mồm sùi bọt trắng và chết luôn.

Tôi đi ra xem, thấy toàn thân con ngựa mồ hôi vã ra đầm đìa. Hoá ra nó mệt quá mà chết. Xem ra, Hồ Nhất Dao đã đi đâu đó suốt cả đêm qua. Tôi nghĩ, hôm nay hán còn phải đấu với Kim Diện Phật, hôm qua sao không ngủ cho kĩ mà dưỡng sức lại đi đâu cho nhọc xác cả đêm? Thật là kì quặc!

Lúc này, người vợ cũng đã dậy và lại làm một mâm cơm. Hồ Nhất Dao không ngủ nghề gì nữa, bế con tung tung nó lên mà đùa. Cho đến khi trời sáng hẳn, thì Kim Diện Phật, Phạm bang chủ, Điền tướng công và cả bọn lại đến. Cả hai người Miêu, Hồ cùng uống với nhau mỗi người ba bát rượu, không nói năng một lời, đá dẹp bỏ ghế, rút đao kiếm ra đấu tiếp.

Đấu cho đến tối, hai người thu binh khí lại, chào nhau. Kim Diện Phật nói: "Hồ huynh! Hôm nay sức lực huynh giảm sút đi rồi đấy, tôi e rằng ngày mai huynh sẽ thua mất thôi!". Hồ Nhất Dao nói: "Chưa chắc đâu, vì đêm qua tôi không ngủ đấy thôi. Đêm nay tôi ngủ kĩ, sẽ lại sức ngay!". Kim Diện Phật ấy làm lạ: "Đêm qua huynh không ngủ ư? Làm gì có chuyện đó?". Hồ Nhất Dao cười: "Miêu huynh ạ! Tôi xin biếu huynh chút quà đây!" rồi vào phòng lấy ra một cái bọc ném cho Kim Diện Phật bắt lấy. Mở ra xem,

Kim Diện Phật thấy trong túi có một đầu người, bên cạnh còn bảy mũi phi tiêu nữa. Phạm bang chủ nhìn cái đầu người, kinh ngạc kêu lên: “Trời, Bát quái đao Thương Kiếm Minh!”.

Kim Diện Phật cầm một mũi phi tiêu lên nhắc thử xem sao, thấy mũi phi tiêu khá nặng, thân khắc mấy chữ "Bát quái môn Thương", bèn hỏi "Đêm qua huynh đến tận huyện Vũ Định ở Sơn Đông đây à?".

Hồ Nhất Đa cười đáp: “Tôi phải phi nhanh làm chết cả thầy năm con ngựa để về đây khỏi lỡ hẹn với huynh đây!”.

Bảo Thu tôi thấy khiếp hãi, đờ người ra nhìn Hồ Nhất Đa. Từ Thương Châu, Trục Lệ đến Vũ Định, Sơn Đông cách nhau gần ba trăm dặm đường, thế mà hấn đi rồi về trong có một đêm, lại còn lấy đầu một cao thủ võ lâm đem về. Tên này hành sự thật là quỷ xuất nhập thần.

Kim Diện Phật hỏi: “Huynh dùng đao pháp gì mà hạ thủ được hấn? Hồ Nhất Đa trả lời: “Võ công Bát quái đao của người này quả là ghê gớm. Tôi bắt được bảy mũi phi tiêu Liên Châu của hấn, tiếp đó tôi dùng chiêu "Xung thiên chưởng Tô Tần bội kiếm" phá được chiêu "Xoay người chém núi" là chiêu thứ hai mươi chín đao pháp Bát quái môn của hấn". Kim Diện Phật ngó người: Huynh dùng chiêu "Xung thiên chưởng Tô Tần bội kiếm"? Đó là kiếm pháp nhà họ Miêu tôi đây chứ?". Hồ Nhất Đa nói: “Chính thế! Chiêu ấy tôi học lỏm ở huynh trong cuộc đấu ngày hôm qua. Đêm qua tôi không dùng đao mà là dùng kiếm để hạ thủ hấn!”.

Kim Diện Phật nói: “Tuyệt! Huynh đã báo thù cho họ Miêu, và dùng ngay kiếm pháp họ Miêu, đủ thấy huynh thật có thịnh tình”. Hồ Nhất Đa nói: “Kiếm pháp họ Miêu độc đáo trong thiên hạ, nên dùng nó để giết hấn có khó gì đâu! Tại hạ chỉ làm thay huynh thôi mà ”.

Lúc này, tôi mới hiểu thêm, Hồ Nhất Đa luôn tôn trọng Kim Diện Phật ở mọi phương diện. Thương Kiếm Minh đã giết hại bốn người nhà họ Miêu, nếu Hồ Nhất Đa lại dùng đao pháp để hạ thủ hấn, thì chẳng hoá ra kiếm pháp họ Miêu lại không sánh nổi Bát quái đao ư? Lại càng không sánh nổi đao pháp họ Hồ ư? Riêng chỉ

qua một ngày đấu võ mà hần học lỏm được một tuyệt chiêu của kiếm pháp họ Miêu, rồi vận dụng để hạ sát một cao thủ võ lâm phái khác, cũng đủ làm mọi người rung mình thán phục. Và mãi tới cuối ngày đấu võ hôm nay, hần mới đưa cái thủ cấp kia ra mà không hề có ý kể công khoe tài gì cả, càng chứng tỏ hần thật đàng hoàng minh bạch. Gã tự nhận đã chiến thắng, cũng rất rành rọt.

Điều tôi nghĩ đến thì hai vị Phạm, Điền cũng đã hiểu cả. Cả hai mặt tái xanh, đưa mắt cho nhau rồi quay người đi ra. Kim Diện Phật nhìn người vợ của Hồ Nhất Dao, đang bế đứa con, rồi cởi cái túi vải vàng đeo trên lưng xuống, mở túi ra. Tôi nghĩ không hiểu trong túi đó có cái gì lạ bèn ghé cổ nhìn, thì thấy trong đó có vài quần áo bình thường. Kim Diện Phật gỡ một mảnh vải vàng trên đó thêu bảy chữ ra, hạ giọng nói nhỏ: "Hà hà! " Đi khắp thiên hạ không địch thủ" đây này! Ba hoa khoác lác thật!". Rồi giơ tay đỡ đứa bé, lấy tấm vải đầy bọc cho nó, nói với Hồ Nhất Dao: "Hồ huynh! Chẳng may có mệnh hệ gì, thì chớ lo có kẻ nào dám ức hiếp cháu bé này". Hồ Nhất Dao cả mừng, luôn miệng cảm tạ.

Kim Diện Phật đi rồi, Hồ Nhất Dao lại ăn uống no say rồi mới đi ngủ. Vừa mới ngủ, tiếng gáy đã vang rền như sấm.

Đến khoảng canh hai, bỗng thấy tiếng bước chân đi trên nóc nhà và có tiếng gọi: "Hồ Nhất Dao! Hãy mau ra chịu chết đi!". Hồ Nhất Dao không tỉnh giấc, vẫn gáy vang rền. Tiếng quát mắng ngày càng lớn hơn, người kéo đến cũng càng đông hơn. Hồ Nhất Dao vẫn như điếc, cứ ngủ như chết. Tôi nghĩ, hần tuy có võ nghệ cao siêu thật, song vẫn không được nhạy bén lắm. Bao nhiêu là kẻ địch kéo đến, thế mà vẫn chẳng nhận biết gì cả.

Nhưng, kể cũng lạ, là tuy Hồ Nhất Dao không nghe thấy gì, song người vợ thì rõ ràng đang thức mà vẫn hát ru con khe khẽ, chẳng buồn để ý đến sự huyền não ở trên nóc nhà và ngoài cửa sổ cả.

Bọn người bên ngoài ra sức gào thét, nhưng vẫn không dám xông vào trong. Hồ Nhất Dao thì cứ gáy ông ổng. Tiếng ồn bên trong và bên ngoài nhà xen nhau hoà trộn là một. Bọn ngoài kia mắng chửi độ nửa canh giờ, thì bỗng thấy người vợ nói thủ thi:

“Con ơi! Ngoài kia có bao nhiêu chó hoang định sủa suốt đêm khiến cha con ngủ không yên để ngày mai đấu võ bị thua đấy! Con thấy lũ chó hoang đó có tội không nào?”. Thằng bé mới sinh được có vài hôm, tất nhiên không biết nói, chỉ oe oe mấy tiếng. Người vợ lại nói: “Ồ, con tội ngoan quá! Con cũng bảo chúng tội à? Để mẹ ra đuổi chúng đi vậy nhé!”. Thằng bé lại oe oe mấy tiếng. Người vợ lại bảo: “Ừ! Con cũng bằng lòng à? Thật không phụ lòng cha mẹ yêu con đâu...”.

Người vợ tay trái ẵm con, tay phải cầm chiếc thắt lưng lụa ở đầu giường lên rồi mở rèm cửa nhảy vọt ra ngoài.

Tôi rất đỗi ngạc nhiên. Không ngờ một phụ nữ yêu kiều như vậy mà lại có bản lĩnh khinh công tài tình thế. Tôi vội đến bên cửa sổ, chọc thủng một lỗ nhỏ trên giấy dán các ô cửa nhòm ra ngoài, thấy trước cửa nhà có chừng hai ba chục đàn ông kẻ cao người thấp đứng lố nhố, ai cũng có binh khí, đang hò hét.

Người vợ Hồ Nhất Dao vung tay phải, dải lụa dài vung ra như một con rắn, quán chặt thanh đơn đao của một người cao to, lúc giật lấy, lúc buông ra. Người ấy kêu ầm ĩ, rơi cả đao kiếm, ngã lăn xuống đất đánh huych một tiếng. Những người còn lại hò la ầm lên và xông lại.

Dưới ánh trăng, người vợ với dải lụa trắng dài như con rồng đang cuộn mình uốn lượn, giập giờn lên xuống...Lần lượt những tiếng loảng xoảng, ối á vang lên, chẳng mấy chốc binh khí của mấy chục người kia đều bị giật mất. Những người trên nóc nhà cũng bị ngã vật nằm xuống đất. Tất cả bọn họ đâu còn dám đánh đấm gì nữa, chỉ lo chạy tháo thân, có người còn bỏ cả ngựa mà chạy thực mạng.

Tôi há hốc mồm nhìn quang cảnh ấy, tim đập người run lên.

Người vợ Hồ Nhất Dao nhảy lên nóc nhà, đá những thứ binh khí kia cho rơi xuống đất, chẳng buồn nhặt rồi bế con vào nhà cho con bú. Hồ Nhất Dao vẫn ngủ ngáy vang như sấm, hình như không hề biết chuyện vừa xảy ra.

Sáng hôm sau, người vợ lại làm cơm rượu: bảo lũ hầu bàn thu lượm đám binh khí, buộc lại rồi treo các thứ đao, kiếm, trùy, roi sát lên mái hiên. Gió bắc thổi, chúng va chạm nhau kêu leng keng thật vui tai.

Ăn cơm sáng xong, Kim Diện Phật lại đến. Nghe thấy các âm thanh ấy, ông ta ngoảnh sang nhìn và đã hiểu rõ nguồn cơn. Kim Diện Phật bực bội trợn mắt nhìn bọn người đi theo, bọn họ đều cúi gằm mặt, không dám nhìn lại. Kim Diện Phật la mắng: “Lũ vô liêm sỉ! Đàn ông gì mà lại thế? Cút đi cho rảnh!”

Bọn họ im lặng, lùi lại vài bước. Tôi nghĩ, nếu đêm qua người vợ có giết hết bọn kia thì cũng dễ ợt, hoặc muốn lần lượt đánh gục ngã cả bọn cũng chẳng khó gì, song làm như thế là vô mặt Kim Diện Phật quá.

Kim Diện Phật nói: “Hồ huynh! Cái lũ đốn mạt này đã làm âm ỉ để huynh không ngủ được. Vậy hôm nay chúng ta ngừng chiến, huynh hãy ngủ cho đầy giấc, mai tiếp tục chiến đấu!”. Hồ Nhất Đao cười: “Vợ tôi đuổi họ đi đấy! Tại hạ đây vẫn ngủ say có biết gì đâu! Nào, ta đấu!” và xóc thanh đao lên, thủ thế.

Kim Diện Phật lại bảo: “Rất may là phu nhân đã nói tay rộng lòng tha cho bọn họ”. Người vợ cười tủm tỉm. Sau vài câu xã giao, Hồ Nhất Đao và Miêu Nhân Phụng lại giơ đao kiếm độ nhau luôn.

Lại đấu cho đến tối, vẫn không phân thắng bại. Kim Diện Phật thu kiếm về: “Hồ huynh! Hôm nay tại hạ không về nhà nữa, muốn uống với huynh một bữa túy lúy rồi ta gác chân lên nhau mà ngủ, bàn chuyện võ thuật cho vui”. Hồ Nhất Đao cười: “Hay! Hay tuyệt! Tại hạ xin hỏi Miêu huynh về kiếm pháp, nếu có chỗ nào chưa rõ, đêm nay huynh chỉ giáo!”. Kim Diện Phật bèn nói với Phạm bang chủ và Điền tướng công: “Các vị hãy về đi, đêm nay tôi ở lại đây”.

Phạm bang chủ bất giác thất kinh: “Miêu đại hiệp hãy chú ý đề phòng gian kế của hắn”. Kim Diện Phật lạnh lùng đáp: “Ta muốn làm gì thì làm chứ, tạo sao huynh lại can ngăn?”. Điền tướng công nói: “Huynh chớ quên mối thù giết cha mà trở thành

người con bất hiếu đây!". Kim Diện Phật sa sầm nét mặt. Hai vị Phạm, Điền không dám nói gì thêm, dẫn đám thủ hạ ra về.

Đêm ấy, hai người uống rượu và bàn luận về võ công. Miêu đại hiệp giảng giải từng chiêu từng đường cốt yếu của kiếm pháp họ Miêu cho Hồ Nhất Dao nghe. Hồ Nhất Dao cũng cặn kẽ truyền thụ cho Miêu đại hiệp đao pháp họ Hồ. Hai vị càng trò chuyện càng thấy tâm đắc, đều nói rằng tiếc vì gặp nhau quá muộn. Mỗi người cứ uống vài bát rượu lại đứng lên trình diễn vài chiêu, xong lại ngồi xuống uống tiếp.

Họ chuyện trò với nhau về những tinh túy của võ công, tuy tôi đều nghe rõ cả, song cũng không hiểu chút nào.

Chuyện trò mãi đến nửa đêm, Hồ Nhất Dao bảo chủ quán mở cửa một gian phòng khác và hai người vào đó nằm chung một giường thật. Tôi thầm nghĩ: "Hai kẻ đang còn sống đây, vào chung một phòng, hẳn ngày mai có một kẻ chết! Nhưng không rõ ai ra tay trước nhỉ? Kim Diện Phật không có vẻ phải là người nham hiểm, vậy chắc là ông ta thiệt thân rồi!".

Rồi tôi lại nghĩ, Hồ Nhất Dao thô bạo lỗ mãng thật, kém xa Kim Diện Phật về sự tỉ mỉ tinh tế.

Võ công hai người ngang tài ngang sức nhau, song nói về đấu trí và mẹo mực thì rõ là Kim Diện Phật hơn hẳn. Vậy thì kẻ ngày mai còn sống để ra khỏi phòng ắt là Kim Diện Phật chứ không phải là Hồ Nhất Dao rồi.

Lòng hiếu kì nổi lên, tôi bèn rón rén đi lại sát cửa sổ phòng hai người để nghe trộm xem sao. Lúc đó, họ không nói chuyện võ công mà là những chuyện lạ, chuyện bí mật của giới giang hồ và những việc mà hai người họ đã từng hành động khi xưa. Lúc thì Kim Diện Phật nói đã từng giết một tên hung đồ ở một nơi nào đó, lúc thì Hồ Nhất Dao kể về chuyện đã cứu một người khốn khổ trong một dịp nào đó. Kể đến chỗ lí thú nhất, cả hai người đều vỗ tay cười ầm lên làm tôi cứ há hốc mồm ra mà nghe. Tôi nghĩ một kẻ hung ác dữ dằn như Hồ Nhất Dao mà giết người này nọ thì chẳng có gì lạ; song Miêu Nhân Phượng có chữ Phật trong biệt

hiệu Kim Diện Phật thế mà ông ta cũng là kẻ giết người không chớp mắt.

Nói một hồi, bỗng Kim Diện Phật than thở: “Đáng tiếc! Đáng tiếc quá!”. Hồ Nhất Dao nói: “Đáng tiếc về cái gì?”. Kim Diện Phật nói: “Nếu như huynh không phải người họ Hồ, hoặc tôi không phải người họ Miêu thì nhất định hai ta sẽ kết nghĩa sinh tử có nhau. Xưa nay, tôi vẫn quá tự phụ, dịp này được gặp huynh, tôi thấy thực sự bái phục huynh rồi! Ôi!... Gầm trời này tuy rộng thật, song ngoài Hồ Nhất Dao ra, chẳng có ai là người đáng để Miêu Nhân Phụng này kết giao nữa đâu!”. Hồ Nhất Dao nói: “Nếu tôi có bị chết dưới tay huynh, huynh cũng nên luôn luôn trò chuyện với vợ tôi. Vợ tôi là một hào kiệt trong phái nữ lưu, còn hơn lũ bạn nhút nhát kia của huynh đấy!”. Kim Diện Phật nổi cáu: “Hừ! Bọn họ đâu đáng làm bạn với tôi!”.

Nói hết chuyện này sang chuyện nọ, song họ vẫn không đã động gì đến mối thù truyền đời của hai bên.

Nếu ngẫu nhiên một người nói gần đụng chạm tới, thì người kia liền nói lái sang chuyện khác ngay.

Đêm ấy, cả hai đều không ngủ, làm tôi đứng ngoài cũng mệt lây. Ngoài sân gió lạnh thấu xương, hai chân tôi đã lạnh tê hết cả. Đến lúc trời sáng hẳn, bỗng Kim Diện Phật đến bên cửa sổ cười nhạt: “Hừ! Đã nghe chán rồi chứ?”. Lại nghe "cách" một tiếng, Hồ Nhất Dao nói: “Miêu huynh! Người này là người tốt đấy! Hãy tha cho ông ta!”. Một cái gì đó đập mạnh vào đầu, và làm tôi ngất liền.

Khi tỉnh lại, tôi thấy mình đã nằm ngủ trên giường lò của mình. Lúc này, trời đã quá trưa. Tôi nghĩ chắc Kim Diện Phật phát hiện tôi nghe trộm ở ngoài cửa sổ, nên đã mở cửa ra thoi cho tôi một quyền; nếu không có Hồ Nhất Dao xin hộ cho, thì chắc tôi đã đi đời nhà ma rồi! Tôi bò xuống giường, đầu nặng chình chịch, bèn lấy gương ra soi, thấy một nửa mặt tím đỏ, sưng phồng lên có đến một tấc. Tôi hoảng quá buông rơi cái gương đánh “choang” một cái, vỡ vụn trên nền nhà.

Hôm sau, hai người lại đấu võ trên nền nhà chính. Tôi không dám lên xem nữa. Tôi vốn mong Kim Diện Phật thắng, nhưng bây

giờ mặt sưng vù và từng cơn đau rất mặt cứ giần giật nổi lên, tôi lại mong để cho Hồ Nhất Dao báo thù cho tôi, bằng cách chém được cả Miêu Nhân Phụng một hai nhát đao mới hả.

Đến lúc trời tối, thấy tiếng Kim Diện Phật nói vọng qua vách gỗ: "Hồ huynh! Tôi vốn muốn đêm nay lại nằm chung giường để trò chuyện nữa, song lại e phu nhân trách móc. Vậy hẹn tối mai, nếu chúng ta vẫn không phân thắng bại, thì chúng ta lại ngủ chung nói chuyện một đêm. Được chứ?". Hồ Nhất Dao cười ha hả "Được! Được!".

Sau khi Kim Diện Phật đi rồi, người vợ rót một bát rượu bưng tới cho Hồ Nhất Dao: "Chúc mừng đại ca!". Hồ Nhất Dao đỡ lấy uống cạn, cười hỏi: "Chúc mừng về điều gì?". Người vợ nói: "Ngày mai đại ca sẽ đánh bại Kim Diện Phật!". Hồ Nhất Dao ngạc nhiên: "Ta đã đấu có đến vài ngàn chiêu rồi mà vẫn không thấy ông ấy có chút gì sơ hở, vậy ngày mai sao lại thắng?". Người vợ cười mỉm: "Muội thì lại nhìn thấy ra chỗ sai sót của ông ta. Con ơi! Chính cha con mới là "Đi khắp thiên hạ không địch thủ " đấy!". Câu nói sau, người vợ nói với đứa con nhỏ.

Hồ Nhất Dao vội hỏi: "Chỗ sơ hở nào? Sao ta lại không nhận thấy nhỉ?". Người vợ đáp "Chỗ sơ hở là ở phía sau lưng. Đại ca chỉ mãi đấu ông ta chính diện thôi, nên nhìn không ra là thế". Hồ Nhất Dao trầm ngâm. Người vợ nói tiếp: "Đại ca đã đấu với ông ta bốn hôm rồi, muội đã quan sát mãi mà kinh hãi, thấy rằng nếu cứ tiếp tục đấu, thì thế nào đại ca cũng có lúc lỡ tay sơ xuất và phần thắng sẽ thuộc về ông ta. Song, cho đến chiều nay, muội mới phát hiện ra chỗ sơ hở của ông ta. Đại ca thử nói xem, trong kiếm pháp của ông ta thì chiêu nào là lợi hại nhất?".

Hồ Nhất Dao đáp: "Có nhiều chiêu lợi hại, như các chiêu "Tây kiếm hoài trung bão nguyệt", "Nghênh môn thoái phản phách Hoa Sơn", "Đề liêu kiếm bạch hạc thư sí", "Xung thiên chưởng Tô Tần bội kiếm "...

Người vợ nói: "Chỗ sơ hở là ở chiêu "Đề liêu kiếm bạch hạc thư sí " đó! ". Hồ Nhất Dao cười: "Chiêu ấy lấy tấn công làm phòng ngự, trong cái cứng có cái mềm, vô cùng hiểm độc đấy!". Người vợ

nói: "Khi đại ca dùng chiêu " Xuyên thủ tàn đao ", " Tiến bộ liên hoàn đao " hay chiêu " Triển thiên trích tâm đao " thì đôi khi ông ta dùng chiêu " Đề liêu kiếm bạch hạc thư sí " để phản kích. Nhưng trước lúc ông ta giở chiêu đó ra thì giữa lưng thấy nhô lên, hình như là sợ bị ngứa ".

Hồ Nhất Đao lấy làm lạ: "Thật thế ư?". Người vợ đáp: "Hôm nay, ông ấy hai lần dở chiêu đó ra, thì lần nào cũng thấy lưng nhô lên. Nếu ngày mai trong khi đấu võ mà muội lại nhìn thấy hiện tượng ấy, muội sẽ đặng háng lên, lúc đó đại ca hãy ra tay trước luôn, không chờ ông ta giở chiêu đó ra nữa. Đại ca hãy dùng chiêu " Bát phương tàng đao " để tấn công dữ dội, thì ông ta không thể không thu kiếm lại, xin nhận phần thua!". Hồ Nhất Đao cả mừng luôn miệng kêu: "Diệu kế, diệu kế!".

Nghe hai vợ chồng nói chuyện, tôi nghĩ hãy đi thông báo cho Kim Diện Phật để ông ta phòng trước.

Nhưng khi sờ lên mặt còn đau nhức, tôi nhớ đến quả dấm nặng tay quá thể ông ta giáng vào tôi thì lại nghĩ: "Kệ, ông ta thua cho đáng đời!".

Hôm sau là ngày đấu thứ năm. Mặt đã bớt sưng, tôi lại đứng xem như hôm nọ. Chẳng hề thấy vợ Hồ Nhất Đao ho háng gì cả, tôi đoán là Kim Diện Phật không giở chiêu kiếm kia ra. Đến bữa ăn trưa, người vợ rót rượu cho chồng và đưa mắt ra hiệu cho chồng vài lần, tôi nhìn rất rõ ràng, hiểu ý rằng người vợ bảo chồng hãy nhử để Kim Diện Phật giở chiêu kiếm đó ra, và lúc đó chồng mình sẽ nắm được phần thắng. Hồ Nhất Đao lắc đầu, có vẻ như lòng thấy không nở. Người vợ lại chỉ đứa con, giằn mạnh một cái làm cho nó ngã trên ghế, thằng bé khóc oà, tôi cũng hiểu được dụng ý của người vợ muốn nói rằng nếu cha nó lỡ mà thua trận, thì nó sẽ mồ côi cha, chịu khổ cả đời. Hồ Nhất Đao thấy con khóc ré lên, bèn thong thả gật đầu.

Buổi chiều, hai người tiếp tục đấu và được vài chục hiệp. Hồ Nhất Đao bỗng chém mạnh vài phát. Người vợ ho lên mấy tiếng. Hồ Nhất Đao hơi cau mày, không dấn lên mà lùi lại. Quả nhiên, Kim Diện Phật dở chiêu " Đề liêu kiếm bạch hạc thư sí " ra. Bảo

Thụ tôi vốn không hiểu gì chiêu này song vì đêm qua khi nghe lỏm hai vợ chồng họ bàn bạc với nhau, đã mấy lần tôi nghe người vợ nói đến chiêu này, thầm nghĩ: "Người vợ có con mắt thật tinh tường". Nếu lúc này Hồ Nhất Dao hành động theo kế của vợ thì hẳn đã dành phần thắng rồi, thế nhưng đúng lúc đó Hồ Nhất Dao lại rút tay, không phải vì thương cảm không nỡ sát hại Kim Diện Phật, mà vì nghĩ rằng có người giúp mình như vậy, dẫu có thắng cũng chẳng có tinh thần thượng võ chút nào! Tôi cũng lại nhớ đến lời Hồ Nhất Dao dặn vợ: "...Sau này con lớn lên, hãy bảo cho nó biết rằng cần phải dữ dằn và cứng rắn hơn cha ". Đủ thấy, tuy mặt mũi hung ác, song lòng Hồ Nhất Dao lại yếu mềm, việc đã đến trong tầm tay mà lại không quả quyết hành động!

Người vợ bèn véo vào tay đứa con một cái làm nó khóc âm lên. Tiếng đao kiếm va chạm nhau chát chúa xen lẫn với tiếng khóc trẻ con. Người vợ lại khẽ ho lên. Hồ Nhất Dao dần thêm một bước gỡ chiêu " Bát phương tàng đao " ra, ánh đao lấp loáng khóa ngay được đường kiếm của Kim Diện Phật.

Thấy Kim Diện Phật không cách gì chống đỡ, vì ông mới chỉ xuất được nửa chiêu " Đề liêu bạch hạc thư si " mà thôi. Theo kiếm pháp, tay phải cần đâm chéo, tay trái dơ lên tựa như con hạc trắng xoè đôi cánh ra, song Hồ Nhất Dao đã sớm ra tay, nên khi Kim Diện Phật vừa mới định vung hai tay ra thì đã bị Hồ Nhất Dao chém liền hai nhát liên hoàn, vậy chẳng phải Kim Diện Phật giơ cả đôi tay ra hứng lấy đường đao của đối thủ chém xuống ư?

Nhưng thật không ngờ là võ công của Kim Diện Phật cũng thật thần kì! Trong lúc nguy khốn đó, ông cong đôi tay lại, quặc mũi kiếm về phía ngực mình ngay. Hồ Nhất Dao cả kinh, nghĩ là ông ta thấy thua, nên xoay kiếm lại để tự sát, bèn gọi ngay: "Miêu huynh! Đừng làm thế!". Hồ Nhất Dao quên rằng, ngay hôm đầu võ đầu tiên, Miêu đại hiệp đã lấy ngón tay bẻ gãy mũi kiếm. Bây giờ mũi kiếm đã cùn, Miêu đại hiệp lại vận khí kiếm ấy đâm vào ngực thì lại bật ngược trở ra. Chiêu này một là biến hoá thật kì ảo, hai là Hồ Nhất Dao đang khuyên Miêu đại hiệp đừng tự sát, không hề đề phòng ông ta dùng thế kì ảo để giành phần thắng, nên khi

thanh trường kiếm bật ngược, chuôi kiếm thọc đúng vào huyệt " Thần tàng " trên ngực Hồ Nhất Dao.

" Thần tàng " là huyệt lớn trên thân, vừa bị điểm trúng huyệt đó Hồ Nhất Dao bủn rủn ngã gục. Kim Diện Phật giơ tay đỡ lên, nói: "Đắc tội rồi!". Hồ Nhất Dao cười: "Kiếm pháp của Miêu huynh thật là quý thần khôn lường, tại hạ bái phục vô cùng ". Kim Diện Phật nói: "Nếu không được sự quan tâm thu xếp của Hồ huynh, thì tại hạ sao xuất được chiêu này?". Rồi hai người ngồi bên bàn uống liền ba bát rượu hâm nóng. Hồ Nhất Dao cười vang, rồi giơ đao ngang cổ cửa luôn. Cổ họng phun máu tươi, hấn gục xuống bàn chết ngay.

Bảo Thụ tôi chờ người ra. Người vợ vẻ mặt vẫn thản nhiên: "Miêu đại hiệp hãy đợi một chút, để tôi cho cháu bé bú no đã!". Nói rồi đi vào gian trong. Một lúc chùng ăn xong một bữa cơm, người vợ Hồ Nhất Dao lại ra, hôn thật sâu đứa con, cười nói: "Cháu đã ăn no, nó ngủ say rồi " và đưa con cho Miêu đại hiệp: "Tôi vốn hứa với nhà tôi rằng sẽ tự tay mình nuôi dậy cháu trưởng thành, song năm hôm nay thấy Miêu đại hiệp chân thành hơn người, nghĩa nặng như núi, nếu đại hiệp đã bằng lòng chăm sóc cháu, tôi xin đành chịu tiếng lười biếng để trốn cái khổ sở nhọc nhằn trong hai chục năm vậy ". Nói rồi, người vợ Hồ Nhất Dao cúi lạy Kim Diện Phật, cầm thanh đao của Hồ Nhất Dao cửa cổ mình. Thế là cả hai vợ chồng ngồi sóng đôi trên chiếc ghế dài. Người vợ cầm tay chồng, rồi không động cựa nữa. Bảo Thụ tôi không đành lòng nhìn, quay mặt lại thấy đứa trẻ trong tay Miêu đại hiệp đang ngủ say, khuôn mặt nhỏ bé dường như thoáng nét mỉm cười.

CHƯƠNG 5

Bảo Thụ đã kể xong câu chuyện, cả gian đại sảnh im phăng phắc. Mọi người tuy đều là những người lòng dạ sắt đá, nhưng nghe kể về cái chết khảng khái của vợ chồng Hồ Nhất Dao thì đều thấy thương cảm.

Bỗng một giọng nữ cất lên:

- Bảo Thụ đại sư! Tại sao câu chuyện tôi được nghe lại khác chút ít với lời kể của đại sư thế " .

Mọi người cùng quay lại nhìn, thì ra là Miêu Nhược Lan. Ai nấy đều chăm chú lắng nghe Bảo Thụ kể chuyện, nên đã không để ý Miêu Nhược Lan đã ra đại sảnh từ lúc nào rồi.

Bảo Thụ nói:

- Thời gian trôi đi đã lâu, e rằng có những điểm bàn tăng đã nhớ nhầm. Không rõ lệnh tôn đã kể lại ra sao?

- Cha tôi kể cho nghe chính xác mọi điều phần đầu câu chuyện, đúng như đại sư vừa kể, chỉ khác về các tình tiết quanh cái chết của Hồ bá bá và Hồ bá mẫu thôi.

Bảo Thụ hơi đổi sắc mặt, chỉ " ừ " một tiếng không căn vặn gì nữa. Điền Thanh Văn nói:

- Miêu cô nương, lệnh tôn đã kể thế nào?

Miêu Nhược Lan mở chiếc hộp bọc gấm đeo bên người, lấy ra một nén hương màu tro nhạt châm lửa rồi đặt vào trong lư hương. Mọi người đều ngửi thấy mùi hương dịu nhẹ lan tỏa. Vẻ mặt Miêu Nhược Lan trang nghiêm trịnh trọng:

- Từ hồi tôi còn nhỏ mỗi khi mùa đông tới, tôi thấy cha tôi cứ có vẻ buồn không bã vui. Tôi cố trêu cha tôi thế nào, cha tôi vẫn cứ như vậy, khó mà làm cha tôi cười lên được. Cứ gần đến tết mỗi

năm, cha tôi thường hương khói cúng hai bài vị: một bài vị viết rằng " Nghĩa huynh Hồ công Nhất Dao đại hiệp, chi linh vị ", bài vị kia viết " Nghĩa tẩu Hồ phu nhân chi linh vị ". Bên cạnh bài vị, còn đặt một thanh đao hoen gỉ đã nhiều, không có gì khác lạ cả. Cha tôi thường bảo nhà bếp làm một mâm cỗ đầy đặn, rót mười mấy bát rượu nữa. Từ ngày hăm hai tháng chạp trở đi, liền năm ngày, tối nào cha tôi cũng uống mười mấy bát rượu bên bàn thờ. Uống xong, bưng mặt khóc thảm thiết.

Những dịp đầu, tôi hay hỏi cha tôi " Hồ bá bá " ghi trên bài vị là ai, cha tôi thường lắc đầu, không nói. Có năm cha tôi bảo là tôi đã lớn, đã hiểu việc đời rồi, thế là cha tôi bèn kể cho tôi nghe câu chuyện cha tôi và Hồ bá bá tỉ thí võ nghệ với nhau. Cả quá trình đấu võ, Bảo Thụ đại sư đã kể rành rọt rồi.

Cha tôi và Hồ bá bá đấu võ bốn ngày liền, cả hai người càng đấu càng hợp tính nhau, không ai nỡ làm đối phương bị thương. Đến ngày thứ năm, Hồ bá mẫu nhìn ra điểm sơ hở phía sau lưng cha tôi, bèn ho lên một tiếng. Hồ bá bá lập tức ra chiêu " Bát phương tàng đao " ra không chế cha tôi. Bảo Thụ đại sư nói là cha tôi bỗng giở quái chiêu và đánh thắng Hồ bá bá, song cha tôi kể thì không phải như thế. Lúc ấy, Hồ bá bá đã ra tay trước, cha tôi chỉ đành bó tay chịu chết mà thôi.

Nhưng Hồ bá bá bỗng nhảy lùi lại nói rằng: "Miêu huynh! Tôi còn có điều này chưa hiểu...". Cha tôi nói: "Tôi đã thua rồi mà. Huynh còn hỏi điều gì nữa?". Hồ bá bá hỏi rằng: "Kiếm pháp của huynh có đến mấy nghìn chiêu, đều kín kẽ không sơ hở. Tại sao trước lúc giở chiêu "Đề liêu bạch hạc thư sí " thì lưng huynh lại hơi vòng lên để vợ tôi phát hiện thấy được?".

Cha tôi thở dài: "Khi tiên phụ tôi dạy kiếm pháp cho tôi, người cực kì khát khe. Năm tôi mười một tuổi, khi người đang truyền cho tôi chiêu thức này, bỗng có một con rắn cắn lưng tôi, rất ngứa khó chịu. Tôi không dám thò tay gãi, đành cứ gò lưng lên hòng làm cho con rắn bỏ đi. Thế nhưng càng gò lưng lên thì càng ngứa, càng khó chịu. Tiên phụ thấy tôi có cử chỉ khác lạ, cho rằng tôi không chuyên tâm, bèn nện cho tôi một trận như tử. Sự việc

này tôi nhớ mãi và từ đấy, mỗi lần vận đến chiêu kiếm này, thì tuy lưng không ngứa gì cả, song tôi đã thành thói quen, cứ gò lưng lên một cái. Phu nhân thật là tinh tường ”.

Hồ bá bá cười: “Vì có nhà tôi trợ giúp, nên không thể coi là tôi đã thắng được. Huynh hãy đỡ lấy!” nói rồi tung thanh đao sang cho cha tôi bắt lấy.

Cha tôi nắm thanh đao, không hiểu dụng ý của Hồ bá bá ra sao. Hồ bá bá lại cầm thanh trường kiếm của cha tôi và nói: “Trải qua bốn ngày quần nhau dữ dội, hai ta hầu như đã quá hiểu võ công của nhau rồi. Thế này vậy: tôi sẽ dùng kiếm pháp nhà họ Miêu, còn huynh hãy dùng đao pháp nhà họ Hồ, chúng ta lại quyết tranh thắng bại. Dù người thắng người thua cũng đều không tổn hại gì đến uy danh cả ”.

Nghe Hồ bá bá nói, cha tôi mới hiểu dụng ý của bá bá. Hai họ Miêu, Hồ thù oán bao đời, bắt nguồn từ tổ tông cách đây hơn trăm năm để lại. Cha tôi và Hồ bá bá xưa nay chưa từng gặp mặt nhau, và cũng chẳng có thù hằn cá nhân gì cả. Lời đồn đại trên giang hồ thì lung tung. Ông nội tôi và thân phụ của Điền Quy Nông thúc thúc đột nhiên cùng mất tích chẳng đưa được hài cốt về quê, đều do Hồ Nhất Đao bá bá hạ độc thủ cả! Cha tôi nửa tin nửa ngờ, vì xưa nay vẫn nghe nói Hồ bá bá hào hiệp trọng nghĩa, mọi việc làm khiến mọi người cảm phục, không đến nỗi mờ ám hại người. Có điều, nhiều lần cha tôi tìm cách gặp mặt mà vẫn chưa có dịp. Điền thúc thúc và Phạm bang chủ đã từng mời cha tôi đi Liêu Đông tìm kẻ thù. Cha tôi vốn rất thân tình với Phạm bang chủ, song lâu nay lại coi thường tư cách của Điền thúc thúc. Ôi! Xin lỗi Điền tiểu thư nhé! Tiểu thư đừng quở giận, đó là cha tôi nói vậy mà! Cha tôi bảo là chẳng thà cha tôi tự mình làm việc đó, chứ không muốn chung tay với Điền thúc thúc. Dịp này, nghe nói Hồ bá bá đã vào Trung Nguyên, cha tôi mới nhận lời mời của hai nhà Phạm, Điền đi Thương Châu chặn Hồ bá bá lại để đấu võ. Tuy nhiên, trước hết cần hỏi kỹ bá bá về sự thật một việc.

Sau đó, thì biết rằng ông nội tôi và thân phụ Điền thúc thúc đúng là bị Hồ bá bá sát hại. Cha tôi tuy có kính trọng khí phách

anh hùng của bá bá thật, song vẫn không thể không báo thù cho cha. Có điều cha tôi thực tình không muốn để cho mối thù giữa bốn nhà cứ truyền mãi từ đời này sang đời khác cho con cháu nữa, và rất muốn chính tay mình sẽ kết thúc sự thù hằn truyền đời đó.

Khi thấy Hồ bá bá muốn đổi đao kiếm cho nhau để tiếp tục thí thỉ, cha tôi thấy hợp ý với mình. Vì nếu cha tôi thắng, cũng chỉ là dùng đao họ Hồ đánh bại kiếm họ Miêu mà thôi. Nếu ngược lại, cũng chẳng qua là kiếm họ Miêu đánh bại đao họ Hồ. Việc thắng hay thua chỉ liên quan đến cá nhân, không ảnh hưởng gì đến uy danh võ công hai họ Miêu, Hồ cả.

Thế là hai người đổi binh khí và đấu tiếp. Trận kịch chiến này có khác với các trận đấu bốn ngày trước. Vì tuy cùng là cao thủ cả, song binh khí và các chiêu thức đều trái sở trường, hơn nữa mỗi chiêu thức tung ra thì không chiêu nào đối phương không thuộc lòng từ lâu rồi. Muốn dựa vào những võ công mới học của đối phương trong bốn ngày qua để không chế và đánh bại đối phương, thì đâu có dễ? Cha tôi nói, trận đấu dữ dội ấy là trận ác liệt nhất trong đời mình.

Hồ bá bá trông bộ dạng thô kệch song cực kì thông minh, đã trình diễn kiếm pháp nhà họ Miêu tựa như từng khổ luyện mấy năm trời vậy. Chỉ riêng việc bác ấy dùng kiếm pháp họ Miêu để phá Bát quái đao của Thương Kiếm Minh, cao thủ ở Sơn Đông đã quá đủ nói lên điều ấy.

Cha tôi không được nhạy bén như Hồ bá bá song nhờ tinh thông thập bát ban võ nghệ nên tuy mới nắm đao pháp họ Hồ lần đầu nhưng cũng có lợi thế hơn bởi lúc niên thiếu đã từng luyện tập đơn đao rồi. Bởi vậy, cha tôi vẫn ngang sức ngang tài với Hồ bá bá.

Đấu quá giờ ngọ, cả hai đều đi những đường đao, kiếm một cách chắc chắn thận trọng, tốc độ chậm dần. Hồ bá bá bỗng nói "Miêu huynh! Cái chiêu " Bế môn thiết phiến đao " ấy, huynh đã ra tay có phần hơi nhanh, nên lực chưa đủ mạnh đâu". Cha tôi đáp: "Xin cảm ơn huynh đã chỉ giáo, tôi cứ tưởng như thế là đủ chậm rồi ". Hai người dốc sức đấu nhau, nhưng hề thấy một chiêu nào của đối phương không đạt, thì đều thành thực nhắc nhở nhau,

không hề dấu giếm. Đánh qua đờ lại mãi đến mấy trăm hiệp, hai người đều thấy thuận thực mọi chiêu thức.

Cha tôi thấy Hồ bá bá càng đấu càng tỏ ra điêu luyện với kiếm pháp nhà họ Miêu, thâm kinh ngạc và nghĩ: "Tài học kiếm của ông ta còn hơn cả tài học đao của mình. Nếu còn đấu nhau lâu nữa, thì mọi đao thuật mà mình đã luyện lúc thiếu niên sẽ chẳng còn nghĩa lí gì nữa, cần lập tức biến chiêu ngay kéo cầm chắc phần thua mất ". Thế là cha tôi bèn xuất chiêu " Sa âu lược ba " vốn là phải chém xuống trước, rồi chém ngược lên sau, nhưng cha tôi lại biến ngược đi, tức là chém lên trước, rồi bỏ xuống sau.

Hồ bá bá chững lại nói " Sai rồi!". Cha tôi đáp: "Xem nữa đây!" và bỗng thốc ngược lưỡi đao lên luôn. Lần thứ hai lẽ ra bỏ xuống thì lại biến thành chém thốc ngược lên. Đó là đường đao do cha tôi sáng tạo ra., tuy xuất phát từ đao pháp họ Hồ mà thành, song kì ảo mới lạ làm đối phương không ngờ. Nếu một người khác đấu với cha tôi, hẳn người ấy sẽ tránh được chiêu này; tiếc rằng Hồ bá bá đã quá quen thuộc với đao pháp họ Hồ, nên không ngờ là cha tôi biến chiêu đột xuất tạo thành một thế mới, nên Hồ bá bá không kịp trở tay. Mũi đao của cha tôi đã rạch một đường trên cánh tay trái Hồ bá bá.

Mọi người đều kinh ngạc ré lên, Hồ bá bá bất thần vùng lên vung chân đá một cước, cha tôi ngã ngay vật xuống đất không ngượng đứng lên được nữa. Hoá ra cha tôi đã bị đá trúng huyệt "Kinh môn " ở vùng thất lưng.

Phạm bang chủ, Điền tướng công và các người khác cùng xông tới. Hồ bá bá ném thanh trường kiếm xuống đất, dùng hai tay co đẩy, tóm từng người một ném ra xa, rồi lập tức đỡ cha tôi dậy, giải huyệt cho cha tôi, cười nói " Miêu huynh! Huynh đã sáng tạo ra chiêu mới, quả lợi hại thực! Có điều là mỗi một chiêu thức trong đao pháp họ Hồ đều có thể dự phòng cả. Huynh thốc liền hai nhát lên, thì không tránh khỏi bị sơ hở, có khoảng trống ở vùng thất lưng ".

Cha tôi im lặng. Vùng thất lưng bị co thắt từng hồi, nên chẳng nói năng gì được. Hồ bá bá lại nói: "Nếu chẳng nể tình nhẹ

tay cho, tôi đã bị mất cánh tay trái rồi còn gì! Hôm nay coi như chúng ta vẫn hoà thôi. Huynh về nghỉ cho khoẻ, mai ta đấu tiếp, được chứ?". Cha tôi nén đau, đáp: "Hồ huynh! Lúc tôi xuất chiêu ấy, cố nhiên là nể nang đấy. Nhưng dẫu có chém gãy tay trái huynh, thì cú đá của huynh vẫn làm tôi phải chết như thường. Cách cư xử của huynh đủ thấy huynh không thể là người ám hại cha tôi. Huynh hãy nói thẳng cho tôi biết, thực chất cha tôi bị chết như thế nào đi ". Nét mặt Hồ bá bá lộ rõ vẻ kinh ngạc: "Chẳng phải là tôi đã nói rõ ràng với huynh rồi ư? Huynh không tin, cứ quyết đấu võ nên tôi đành liều mình để hầu huynh đấy!".

Cha tôi quá ngạc nhiên: "Huynh đã nói với tôi rồi ư? Nói bao giờ nhỉ?". Hồ bá bá quay đầu lại chỉ một người đứng bên nói: "Người... người..." chỉ nói được có thế, bá bá bỗng khụy hai chân rồi rũ người xuống đất. Cha tôi hoảng quá, giơ tay đỡ dậy. Bá bá mặt biến sắc, kêu lên "Được, được lắm! Người..." rồi gục đầu xuống, chết luôn. Cha tôi vô cùng kinh ngạc, nghĩ rằng bá bá vốn khoẻ mạnh, chỉ bị một vết thương xoàng ở cánh tay, sao mà dẫn đến cái chết được? Cha tôi ôm lấy bá bá, luôn miệng nói: "Hồ huynh! Hồ huynh!". Song thấy sắc mặt bá bá chuyển dần sang màu tím, thì biết rằng đó là dấu hiệu bị trúng chất độc cực mạnh rồi. Cha tôi vội xé ống tay áo của bá bá ra xem sao, thấy cánh tay đã sưng to lên gấp đôi, chỗ vết thương rỉ ra toàn máu đen.

Hồ bá mẫu vừa kinh ngạc vừa buồn bã, đặt đứa con xuống, cầm thanh đờn đao lên nhìn kĩ.

Lúc ấy, cha tôi cũng hiểu rằng lưỡi đao đã bị bôi thuốc độc cực mạnh. Hồ bá mẫu nhìn cha tôi trầm ngâm, bà nói: "Miêu đại hiệp! Thanh đao này, Hồ đại ca mượn của bạn ông. Đại ca tôi đương nhiên không biết lưỡi đao đã tẩm thuốc độc. Tôi cũng thế chết cho huynh vì huynh cũng không biết điều ấy; nếu không thế, thì hai người đâu thềm dùng thứ binh khí hèn hạ như vậy? Âu cũng là số phận đó thôi, chẳng trách ai được! Tôi vốn dĩ đã hứa với đại ca của tôi là mình sẽ nuôi nấng đứa con cho trưởng thành, nhưng trải qua năm ngày vừa rồi, tôi đã chứng kiến Miêu đại hiệp lòng dạ hơn người, coi trọng nghĩa khí. Huynh đã chấp thuận

chăm sóc cháu rồi, thì cho phép tôi khỏi phải chịu đựng hai chục năm vất vả ấy nữa..."

Nói rồi, phu nhân cầm ngang thanh đao cửa cỏ mình và chết ngay lập tức. Tôi đã trực tiếp nghe cha tôi kể lại hoàn cảnh Hồ Nhất Dao bá bá qua đời như thế. Có điều là lời kể của Bảo Thụ đại sư lại khác xa. Tuy câu chuyện xảy ra đã hơn hai chục năm về trước, có thể có chỗ không được đầy đủ, nhưng tôi nghĩ không thể có những chỗ sai lạc nhau quá xa như vậy, và tôi cũng không rõ tại sao lại như thế?"

Bảo Thụ lắc đầu thở dài:

- Lúc ấy, lệnh tôn là người trong cuộc, đang dồn tâm trí say sưa đấu võ, tôi chỉ e là chưa chắc lệnh tôn đã quan sát kỹ bằng người đứng ngoài đâu.

Miêu Nhược Lan "vâng" một tiếng, cúi đầu im lặng.

Bỗng có một giọng khàn đục lên tiếng:

- Hai vị kẻ có chỗ khác nhau bởi vì có một trong hai vị cố ý nói dối!

Mọi người thấy câu nói đó bất ngờ vang lên, bèn cùng ngoái lại nhìn. Thì ra người nói câu ấy chính là người đầy tớ có vết sẹo bị đao chém trên mặt.

Bảo Thụ và Miêu Nhược Lan đều là khách đến sơn trang này nên tuy người ấy nói năng bất nhã nhưng cả hai đều nín nhịn. Tào Vân Kỳ là người thô lỗ hơn cả, vội hỏi ngay:

- Ai đã nói dối?

- Tiểu nhân là kẻ hèn mọn thấp hèn, đâu dám nói ra!

Miêu Nhược Lan nói:

- Nếu tôi nói không đúng thì người cải chính cho rõ - Nàng nói với một thái độ bình thản và nhẹ nhàng.

Người hầu ấy đáp:

- Câu chuyện mà đại sư và cô nương vừa kể, thì kẻ tiểu nhân này cũng được chứng kiến. Nếu các vị không chê rất tai, thì tiểu nhân xin nói.

Bảo Thụ gất gỏng:

- Người cũng chứng kiến câu chuyện đó ư? Người là ai?

- Tiểu nhân nhận ra đại sư, còn đại sư thì không nhận ra tiểu nhân đây! - Người hầu ấy đáp.

Bảo Thụ xám mặt lại, quát:

- Nhà người là ai?

Người ấy im lặng không đáp, rồi nói với Miêu Nhược Lan:

- Thưa cô nương! Tiểu nhân chỉ sợ câu chuyện tiểu nhân định kể khó mà kể hết được...

- Vì sao vậy? - Miêu Nhược Lan kêu hỏi lại.

- Tiểu nhân sợ rằng, mới nói ra được nửa chừng thì đã mất mạng rồi.

Miêu Nhược Lan nói với Bảo Thụ:

- Thưa đại sư, giờ phút này, trên đỉnh núi, đại sư hãy quyết định mọi việc cho. Đại sư là bậc tiền bối trong võ lâm, có đức cao và uy tín lớn. Chỉ cần một lời của đại sư, thì sẽ không ai dám động đến tính mạng của bác ta cả...

Bảo Thụ cười nhạt:

- Miêu cô nương! Cô nương khích tôi đây ư?

Người hầu kia đáp ngay:

- Tiểu nhân sống hay chết, thực cũng chẳng đáng bận tâm, nhưng chỉ e là chưa kịp nói hết những điều mình biết...

Miêu Nhược Lan hơi trầm ngâm, rồi chỉ vào vé sau của câu đối khắc trên ván gỗ nói:

- Phiền người hạ nó xuống...

Người hầu kia tuy không rõ dụng ý của Miêu Nhược Lan, song cũng cứ hạ vế đối trên ván khắc ấy xuống trước mặt Miêu Nhược Lan.

Miêu Nhược Lan nói:

- Người cứ nhìn cho rõ đi, ở đây khắc tên cha tôi, người cứ ôm tấm ván này rồi tha hồ mà nói. Nếu có ai dám động đến một sợi tóc của người, tức là người ấy cố ý gây chuyện với cha tôi.

Mọi người đưa mắt nhìn nhau nghĩ rằng đã có Kim Diện Phật làm bùa hộ mệnh đây rồi, còn ai dám hại hắn nữa?

Người hầu ấy tỏ vẻ vui mừng, hơi mỉm cười. Cái cười làm căng vết sẹo trên mặt nên trông càng kì dị. Người ấy bèn ôm chặt lấy tấm ván. Bảo Thụ trở về ghé ngồi, cố nhớ lại câu chuyện cách đây hai mươi bảy năm, song cũng không nhớ ra người này là ai.

Miêu Nhược Lan nói:

- Người cứ ngồi xuống mà nói.

Người ấy đáp:

- Tiểu nhân xin đứng nói cũng được ạ. Xin hỏi cô nương: thằng bé con Hồ Nhất Dao đại gia, sau này ra sao?

Miêu Nhược Lan khẽ thở dài:

- Cha tôi thấy cả hai vợ chồng Hồ Nhất Dao bá bá đã chết thì lòng buồn vô hạn, lặng nhìn thi thể hai người hồi lâu, quỳ lạy tám lạy và nói: "Hồ huynh! Đại tẩu! Cả hai vị hãy yên tâm, tôi nhất định sẽ nuôi nấng cháu trưởng thành ". Rồi đứng dậy quay người lại định bế đứa trẻ, chẳng ngờ không thấy nó đâu nữa. Cha tôi thất kinh, rói rít hỏi mọi người. Nhưng vì ai cũng mãi theo dõi cái chết của đôi vợ chồng Hồ Nhất Dao, nên không để ý đến đứa trẻ.

Cha tôi vội bảo mọi người mau mau tìm kiếm, còn tự mình cố chịu đựng vết đau ở lưng, đích thân dò hỏi quanh khu nhà trọ. Bỗng nghe tiếng trẻ con khóc rất to phía sau nhà. Cha tôi cả mừng, chạy tới hướng đó, nhưng không ngờ thất lưng do bị Hồ Nhất Dao bá bá đá bị thương khá nặng, cử động mạnh một cái là ngã lăn xuống đất không sao dậy nổi.

Khi có người đỡ cha tôi dậy, rồi đi ra phía sau nhà chỉ trông thấy một đám máu tươi, một cái mũ trẻ con, còn đứa trẻ đã đi đàng nào mất rồi.

Phía sau quán trọ là một con sông nước chảy xiết. Mọi người thấy vết máu ra mãi đến tận bờ sông, chắc là thằng bé bị giết, xác bị ném xuống sông và nước sông đã cuốn đi rồi. Cha tôi vừa kinh hoàng vừa tức giận, triệu mọi người đến để tra xét kĩ, nhưng không tìm ra hung thủ.

Sự việc ấy làm cha tôi ngày nào cũng canh cánh trong lòng, ông thề sẽ tìm cho ra kẻ giết đứa trẻ. Cái năm mà tôi chứng kiến cha tôi mài kiếm, nói là cần phải giết một người, chính là kẻ hung thủ đó. Tôi nói với cha tôi, chưa biết chừng đứa trẻ ấy được người ta cứu vớt và vẫn còn sống cũng nên. Cha tôi nói, cầu cho được như vậy, tuy thế trong lòng vẫn không thật tin. Ôi! Đứa trẻ đáng thương đó, tôi mong sao cho nó vẫn còn sống. Có một lần, cha tôi bảo tôi rằng: "Con ạ! Cha thương yêu con còn hơn tính mạng mình. Nhưng nếu ông trời kia cho cha được đem con đi đánh đổi lấy đứa con của Hồ Nhất Dao, thì cha đành để con chết và đứa con của ông ta được sống".

Người hầu đó bỗng đỏ hoe mắt, nói giọng như khóc:

- Cô nương ạ! Hồ Nhất Dao đại gia và phu nhân ở suối vàng có khôn thiêng hẳn sẽ rất cảm kích trước ân nghĩa của lệnh tôn và cô nương đấy.

Vu quản gia vốn tưởng người ấy là đầy tớ do Miêu Nhược Lan đem theo, nhưng nhìn nét mặt, nghe cách nói năng xưng hô, thì càng nhận ra là không phải. Vừa định hỏi, thì người ấy cất tiếng kể chuyện, mọi người ngồi yên lắng nghe, nên Vu quản gia bèn im lặng:

- Hai mươi bảy năm trước, tôi làm chân đun bếp trong nhà bếp của quán trọ thị trấn Thương Châu. Mùa đông năm đó, gia đình tôi gặp tai hoạ lớn. Vốn là ba năm trước, cha tôi nợ người chủ tài họ Triệu ở vùng ấy ba lạng vàng, tiền lãi ngày một chồng chất, mỗi năm tăng gấp đôi, sau ba năm số nợ là bốn mươi lạng. Triệu tài chủ bèn bắt cha tôi lôi đi, ép kí văn tự bán mẹ tôi cho hắn làm

vợ bé. Tất nhiên cha tôi không chịu, bị bọn thuộc hạ của Triệu tài chủ đánh đập chết đi sống lại.

Cha tôi lần về được nhà nói chuyện với mẹ tôi, món nợ đó bốn mươi lạng bạc nếu khát thêm một năm nữa, sẽ thành tám mươi lạng. Thế thì cả đời cũng không sao trả nổi. Cha mẹ tôi còn định chết cho rồi, song không nỡ bỏ tôi lại. Cả nhà cùng ôm nhau khóc. Hàng ngày tôi trông coi lò bếp ở nhà trọ, tôi về canh chừng cha mẹ, vừa hãi hùng, vừa lo sợ, sợ cha mẹ tôi tự tử thật, sẽ bỏ lại tôi bơ trọi một mình trên đời này.

Một bữa tôi có rất nhiều người bị thương đến trọ, việc bếp núc bận rộn, ông chủ quán không cho tôi về nhà đêm ấy. Hôm sau thì Hồ Nhất Dao đại gia đến, và phu nhân sinh hạ được một cháu trai nên cần đun nước nấu nướng bận rộn hơn. Thế là ông chủ quán càng giữ tôi ở lại.

Vì nhớ đến cha mẹ, tôi lóng ngóng đánh vỡ luôn mấy cái bát, bị ăn vài cái tát của ông chủ.

Tôi đứng nép bên lò đứng khóc một mình.

Hồ đại gia đi ngang qua bếp, thấy tiếng khóc bèn vào hỏi tôi xem có chuyện gì. Tôi thấy ông ấy mặt mũi hung ác nên sợ không dám nói. Ông càng hỏi thêm, tôi càng khóc tợn. Sau đấy, ông ta ôn tồn gạn hỏi mãi, tôi mới kể cho ông ấy nghe chuyện gia đình mình.

Hồ đại gia rất tức giận, nói: "Cái tên họ Triệu thật là quá quác lắm. Ta muốn cho nó một đao lắm, song vì ta còn đang bận việc nên không có thì giờ thanh toán hẳn. Ta cho cháu một trăm lạng bạc đưa về cho cha để trả nợ. Số bạc thừa giữ lấy liệu mà sống. Chớ bao giờ đi vay của các chủ nợ nữa nghe chưa."

Tôi những tưởng ông ấy nói đùa để dỗ tôi, ai dè ông ấy đưa cho tôi năm đĩnh bạc "Đại nguyên bảo" thật. Tôi đâu có dám lấy. Hồ đại gia nói: "Hôm nay, ta sinh đứa con trai, ta yêu quý nó lắm, ta nghĩ rằng, cha mẹ cháu cũng thương cháu như vậy. Hãy mau về đi. Ta sẽ nói với chủ quán là ta cho cháu về nhà, ông ta không dám làm gì cháu đâu". Tôi vẫn đứng ngây người hồi lâu để nhìn ông ấy, tim đập thình thịch không ngớt, lúng túng không biết nên làm

gì. Hồ đại gia lấy một túi vải gói gọn năm đĩnh bạc ấy rồi lại quăng lên lưng tôi, đá nhẹ vào mông tôi một cái, cười nói: “Chú bé ngốc ạ! sao không liệu mà xéo ngay đi hả?”.

Tôi đi về trong tâm trạng ngây ngất và kể lại mọi chuyện với cha mẹ. Cả nhà tôi sững phát điên, khó mà tin rằng trên đời lại có người tốt bụng đến thế, vẫn cứ ngỡ là chuyện nằm mơ, nhưng rõ ràng năm đĩnh bạc “Đại nguyên bảo” vẫn đang sáng trắng trên mặt bàn. Tôi và mẹ tôi dìu cha tôi đến bên quán trọ khấu đầu tạ ơn Hồ đại gia. Ông ấy cứ xua tay nói rằng ông ấy rất không thích người khác cảm ơn mình, rồi đẩy cả nhà chúng tôi ra. Chúng tôi vừa định đi, bỗng nghe tiếng vó ngựa, và có mấy chục người kéo đến quán trọ. Đó là những kẻ địch của Hồ đại gia. Tôi thấy không yên tâm, bèn kể cho cha mẹ tôi về trước, còn mình ở lại xem câu chuyện ra sao. Tôi nghĩ Hồ đại gia đã cứu được cả nhà tôi rồi, chỉ cần ông ấy dùng tôi vào việc gì dù là nhảy xuống nước, nhảy vào lửa tôi cũng không đắn đo.

Kim Diện Phật đại hiệp ngồi đối ẩm với Hồ đại gia. Hồ đại gia thấy không yên tâm về đứa con, chuyện này thì Bảo Thụ đại sư nói đúng cả rồi. Có điều đại sư không biết, người thầy lang bán thuốc xoa bóp ở phòng bên nghe lỏm chuyện của vợ chồng Hồ đại gia bị đứa bé phụ bếp của nhà trọ nhìn thấy.

Người hầu này kể đến đây, thì Bảo Thụ bỗng đứng dậy chỉ tay quát:

- Mi là ai hả? Ai xui người đến nói nhăng nói cuội ở đây?

Người này vẫn thản nhiên, nói nhẹ nhàng:

- Tiểu nhân là Bình A Tứ. Tiểu nhân nhận ra ông Diêm Cơ là thầy lang bán thuốc xoa bóp năm xưa ấy, còn thầy lang Diêm Cơ tất nhiên là không nhận ra thằng phụ bếp A Tứ đầu chóc lở năm xưa đâu nhỉ!

Bảo Thụ nghe người ấy nhắc đến hai chữ "Diêm Cơ" thì mặt biến sắc, thoáng nhớ lại quán trọ năm xưa quả thật có thằng bé phụ việc đầu chóc, có điều bây giờ Bảo Thụ không hề để ý gì đến mặt mũi dáng vẻ của chú cả, nên bây giờ lại càng không nhớ gì

hết. Bảo Thụ trợn mắt nhìn vào tám ván gỗ khắc vé đối Bình A Tứ đang ôm vào lòng, miệng " xì " một tiếng.

Bình A Tứ nói tiếp:

- Lúc nửa đêm, nghe thấy tiếng khóc của Hồ đại gia, quả tình là tôi không yên tâm. Tôi bèn đến gần căn phòng, thì thấy trên cửa sổ ở phòng bên in bóng một người đang ngồi im lặng mai phục ở đó. Tôi lại gần nhìn qua khe cửa sổ, thấy thầy Diêm Cơ đang áp tai sát vách gỗ nghe lỏm câu chuyện của vợ chồng Hồ đại gia. Tôi đang định vào báo cho Hồ đại gia biết, thì bỗng Hồ đại gia lại đi sang phòng của thầy lang Diêm Cơ và nói chuyện rất lâu. Nội dung trò chuyện ấy, không rõ vì sao Bảo Thụ đại sư không hề kể cho các vị biết một chút nào?

Hồ đại gia nói rất nhiều, tất nhiên có nhiều chỗ tôi không hiểu nhưng tôi biết rằng Hồ đại gia sai thầy lang Diêm Cơ hôm sau đi giải thích với Kim Diện Phật mấy điều gì đó. Những điều ấy rất hệ trọng, vốn không nên để cho người lạ biết; nhưng vì Hồ phu nhân mới sinh con không đi được nên đành nhờ người khác. Hồ đại gia tính tình nóng nảy, nếu tự mình đi nói chuyện với đối thủ, tất sẽ sinh ra tranh cãi với các vị Phạm bang chủ, Điền tướng công.

Một khi đã không thể nói cho rõ ràng được, lại có khả năng xảy ra đụng độ thì có đi cũng bằng không! Bởi thế đành nhờ Diêm Cơ đi hộ.

Còn như Bảo Thụ đại sư vừa nói là " Hồ đại gia sai ông ta đi đưa thư, xong việc sẽ hậu tạ " thì không đúng. Chỉ là đưa một phong thư nhẹ tênh, có gì phải hậu tạ? Việc gì mà hai vợ chồng Hồ đại gia phải bàn bạc lâu thế? Có lẽ Bảo Thụ đại sư đã quên những lời của Hồ đại gia nói lúc đó chẳng, chứ tôi không quên một điều nào.

Mọi người nghe đến đây, mới biết trước khi xuất gia Bảo Thụ có tên tục là Diêm Cơ. Nhìn vẻ mặt của Bảo Thụ và Bình A Tứ lúc này, đoán hẳn Bảo Thụ có dính líu đáng kể đến cái chết của Hồ Nhất Dao; những lời kể Bảo Thụ lúc trước cũng có nhiều chỗ sai lệch, không thấu đáo. Ai ai cũng thấy hiếu kì, ngóng đợi Bình A Tứ giải toả thắc mắc. Nhưng cũng lại sợ nếu Bình A Tứ nói toạc ra

một bí mật hệ trọng nào đó, làm Bảo Thụ vì thẹn quá mà đâm tức giận hạ độc thủ, thì trên đỉnh núi tuyết này chẳng có ai độ nổi mà ngăn chặn ông ta cả.

Dẫu sau này, Kim Diện Phật có tìm Bảo Thụ để tính sổ đi nữa, nhưng Bình A Tứ đã chết, thì e rằng cái bí mật ấy cũng vĩnh viễn bị chôn vùi thôi.

Mọi người lo thay cho Bình A Tứ nhưng người này vẫn thản nhiên không chút sợ hãi., trái lại hình như cậu là sẽ được che chở nên lại nói luôn:

- Khi Hồ đại gia nói chuyện với Diêm Cơ, tôi đứng ngoài cửa sổ phòng ông ta. Tôi không hề có ý nghe lỏm xem Hồ đại gia nói gì, có điều là tôi vốn biết Diêm Cơ vẫn theo đuôi người chủ nợ đã từng hà hiếp cha tôi, rõ ràng là ông ta không tử tế gì, tôi chỉ lo Hồ đại gia sẽ mắc lừa Diêm Cơ.

Bây giờ tôi còn nhỏ tuổi nông cạn, tôi không thật hiểu rõ nhưng lời Hồ đại gia nói, nhưng tôi vẫn ghi nhớ từng chữ, và sau này lớn khôn lên, tôi đã dần hiểu biết.

Đêm ấy, Hồ đại gia dặn Diêm Cơ đi nói hộ ba điều. Điều thứ nhất là nguyên nhân nảy sinh thù oán từ các đời trước của bốn họ Hồ, Miêu, Phạm, Điền. Điều thứ hai là nguyên nhân cái chết của phụ thân Kim Diện Phật và phụ thân Điền tướng quân. Điều thứ ba là chuyện về thanh quân đao của Sám Vương.

Mọi người đều quay đầu lại thanh quân đao đặt trên bàn, lòng càng háo hức.

Bình A Tứ nói tiếp:

- Tại sao bốn nhà Hồ, Miêu, Phạm, Điền, đời trước lại thù oán nhau? Điều này Miêu cô nương đã kể rồi. Có điều là bên trong còn một bí mật quan trọng, không những người ngoài không biết mà đến nay, ngay cả Miêu đại hiệp cũng chưa biết. Bí mật này có mầm mống từ năm thứ hai Vĩnh Xương Đại Thuận của Sám Vương. Đó là năm át Dậu, cũng chính là năm thứ hai đời Thuận Trị nhà Đại Thanh.

Bấy giờ, các vị tổ tông của bốn họ Hồ, Miêu, Phạm, Điền đã nói rõ ràng, nếu nhà Thanh không diệt vong, thì hãy đợi đến một trăm năm sau, tức năm ất Sửu, mới được tiết lộ bí mật lớn đó ra. Năm ất Sửu, tức là năm Càn Long thứ mười, cách đây đã hơn ba mươi năm. Vậy là, cách đây hai mươi bảy năm, lúc Hồ đại gia nói chuyện với Diêm Cơ, thì đã quá cái hạn một trăm năm đó rồi, không cần giữ mãi điều bí mật đó nữa.

Điều bí mật đó quả là hệ trọng; năm mà Sấm Vương bại trận ở núi Cửu Cung, Sấm Vương không hề chết!

Điều này vừa nói ra, mọi người đều giật mình và đều đứng cả dậy, không ai bảo ai, cùng hỏi " Cái gì?". Riêng Bảo Thụ, vẫn ngồi ngay ngắn, rõ ràng là ông ta đã sớm biết rồi nên không bị chấn động vì tin này.

Bình A Tứ nói tiếp:

- Đúng thế! Sấm Vương đã không chết! Có điều là Sấm Vương bị quân Thanh bao vây khốn vòng trong vòng ngoài, khó bề thoát thân. Ba vệ sĩ họ Miêu, Phạm, Điền xông xuống núi đi cầu viện binh, mãi không thấy viện binh tới, mà quân địch ngày càng thêm khệp chặt vòng vây. Thấy các tướng sĩ thuộc hạ kẻ chết người bị thương khó lòng chống đỡ nổi, Sấm Vương thối chí nản lòng, bèn giơ thanh quân đao lên, định tự vẫn song người vệ sĩ họ Hồ có biệt hiệu là Phi Thiên Hồ Li ngăn lại. Trong lúc nguy cấp, người vệ sĩ họ Hồ ấy bèn nảy ra một kế. Ông chọn trong những xác của tướng sĩ hi sinh một thi thể na ná vóc người Sấm Vương, thay hoàng bào và áo chống tên của Sấm Vương vào, đại đeo thêm ấn vàng vào cổ nữa. Ông ta lại lấy đao băm nát mặt của tử thi để cho người khác khó nhận ra rồi tự mình cõng lên, đi đến doanh trại của quân Thanh xin đầu hàng. Ông ta khai là đã giết chết Sấm Vương xin đến ghi công lĩnh thưởng. Đó là một chiến công lớn biết chừng nào, nên tướng bên địch trình báo lên cấp trên, ắt sẽ được thăng quan phong tước, chứ không hề đoán đo nghi ngờ gì.

Mà dầu có chút hoài nghi thì cũng ra sức che đậy lờ đi để còn lĩnh thưởng thăng quan chứ.

"Sấm Vương" đã chết, thì ngay đêm đó quân Thanh ngừng vây hãm núi Cửu Cung. Còn Sấm Vương thật thì cải trang làm một người bình thường xuống núi, thoát hiểm một cách dễ dàng. Ôi! Sấm Vương thoát khỏi hiểm nguy nhưng vị Phi Thiên Hồ Ly kia thì đại họa sắp giáng xuống đầu.

Phi Thiên Hồ Ly đã dùng đến kế sách ấy, ông thực ra là quá ư đau khổ. Các anh hùng hảo hán trên giang hồ cũng vì hai chữ "Hiệp nghĩa" mà chịu kiếm đâm dao chém để giúp bạn, không phải là điều khó làm. Nhưng vệ sĩ họ Hồ vì Sấm Vương thoát nạn, không những phải miễn cưỡng đầu hàng quân địch mà còn mang tiếng "bán chúa cầu vinh".

Phi Thiên Hồ Ly vốn có uy danh vang dội trong thiên hạ, giới võ lâm mỗi khi nhắc tới tên ông, ai cũng giơ ngón tay cái mà tấm tắc: "Hảo hán!". Thế mà giờ đây lại tự bôi nhọ tên tuổi của mình suốt đời, thật khổ gấp hàng vạn lần việc dám khẳng khái hi sinh vì đại nghĩa.

Sau khi ông đầu hàng Ngô Tam Quế, thì làm quan dưới quyền hắn ta. Ông là người trí dũng song toàn, thông minh tài cán nên rất được Ngô Tam Quế tin dùng. Ông nghĩ, thiên hạ nhà Đại Thuận của Sấm Vương đã bị đổ vỡ bởi tay Ngô Tam Quế, nếu không báo được thù này thì không xứng là kẻ trượng phu. Ông lại nghĩ, nếu đâm chết Ngô Tam Quế thì chẳng nhọc nhằn gì, nhưng Phi Thiên Hồ Ly vốn túc trí đa mưu đâu có chịu xong việc dễ dàng như vậy?

Trong vài năm trời, ông giữ kín tung tích, dùng nhiều mưu kế khôn khéo. Sắp đặt nhiều kế hoạch để vừa làm cho Hoàng đế Mãn Thanh nghi ngờ Ngô Tam Quế, mặt khác lại làm cho Ngô Tam Quế cảm thấy không thể không dấy binh làm phản. Ông lại ngầm báo cho triều đình nhà Thanh mọi hành vi chiêu tập binh mã, ngông nghênh kiêu ngạo của Ngô Tam Quế.

Ngược lại, ông lại báo cho Ngô Tam Quế biết những thủ đoạn xét nét đề phòng của nhà Thanh đối với Ngô Tam Quế mà ông đã dò la được.

Cứ như vậy, trong mấy năm qua, Ngô Tam Quế tất ở vào thế phải làm phản. Nếu vậy, thiên hạ sẽ đại loạn, nhà Đại Thanh sẽ tổn hao lực lượng, lúc đó sẽ là thời cơ tốt để cho Sấm Vương phục quốc. Dầu cuộc nổi loạn của Ngô Tam Quế nhanh chóng bị dập tắt, Sấm Vương phục quốc chẳng thành công, thì Ngô Tam Quế cũng không thể không mắc họa bị giết cả họ. Nếu vậy thì có giá trị hơn nhiều so với việc đâm chết một mình hắn.

Dịp ba vị anh em kết nghĩa họ Miêu, Phạm, Điền đến Côn Minh hành thích Ngô Tam Quế, thì mọi kế sách của Phi Thiên Hồ Li đang dần có hiệu quả. Bởi vậy, trong lúc nguy cấp, ông đã xông ra ngăn chặn kéo ba người sẽ làm hỏng đại sự.

Rằm tháng ba năm ấy, ông cùng uống rượu với ba anh em Miêu, Phạm, Điền ở Điền Trì, và sắp sửa nói ra tất cả mọi chuyện từ chuyện Sấm Vương chưa chết, đến chuyện Ngô Tam Quế sắp làm phản, thì không ngờ ba vị e ngại rằng võ công của huynh trưởng cao cường, không nên trò chuyện dài dòng, thừa lúc huynh trưởng sơ ý mà ghiết luôn. Trước khi chết, Phi Thiên Hồ Li khóc và nói: "Ta tiếc cho đại sự chưa thành" chính là nói về những kế hoạch đấy. Ông còn nói: "Nguyên soái... ở khe núi Thạch Môn " thực chất là Sấm Vương đang xuất gia tại chùa Phổ Từ, núi Giáp Sơn sống đến tháng hai năm Giáp Thìn đời Khang Hi, thọ bảy mươi tuổi. Khi Sấm Vương khởi sự, xưng là "Phụng Thiên Xương Nghĩa đại nguyên soái ". Lúc xuất gia, pháp danh vốn là Phụng Thiên Vương, để giữ cho kín đáo, mới thêm một dấu " chấm " bên cạnh chữ "Vương " thành ra chữ " Ngọc ". Lúc trước, mọi người chỉ nghe Miêu Nhược Lan kể chuyện, chỉ hình dung Phi Thiên Hồ Li là người gian hiểm vô cùng, đâu ngờ bên trong còn có những bí mật ghê gớm, có điều vì quá lạ lùng nên trong một lúc họ chưa thể tin ngay được.

Bình A Tứ thấy mọi người còn ngờ, thấy Miêu Nhược Lan cũng tỏ ra ngạc nhiên bèn nói tiếp:

- Miêu cô nương! Lúc trước, cô nương kể đến đoạn hôm rằm tháng ba, con trai của Phi Thiên Hồ Li tìm đến nhà ba vị thúc thúc kia là anh em kết nghĩa kia, rồi cùng họ bí mật nói chuyện ở

nhà trong. Chuyện trò xong, ba vị ấy ra và tự vẫn trước mặt mọi người. Cô nương thử nghĩ xem trong cuộc nói chuyện bí mật đó, bốn người đã nói những gì?

Miêu Nhược Lan đáp:

- Hẳn người con trai ấy đã nói với ba vị thúc thúc kia những điều tâm sự của Phi Thiên Hồ Li.

- Đúng vậy! - Bình A Tứ nói - Nếu chẳng phải ba người ấy hối hận vì đã giết nhầm người huynh trưởng kết nghĩa của mình, thì sao phải tự vẫn trước đám đông? Có điều thời kì ấy, Sấm Vương đang còn sống, nên điều bí mật ấy tuyệt đối không được tiết lộ ra. Cũng tiếc thay cho ba vị anh em kết nghĩa ấy! Họ vốn đều có lòng trung nghĩa, song tính cách quá lỗ mãng. Giết huynh trưởng đã là sai rồi, lại tự vẫn quá sớm trước đám đông, chẳng hề dạn dò con cháu là không được tìm đến con cháu họ Hồ để báo thù. Chắc lúc ấy họ quá ư xót xa và hối hận, không nghĩ ngợi hậu quả sau này, nên hai lần liên tiếp mắc sai lầm. Từ đây, bốn nhà Hồ, Miêu, Phạm, Điền đời này sang đời khác càng oán thù nhau sâu nặng hơn.

Những lời giải thích trong phòng kín của người con trai họ Hồ với ba vị thúc thúc kia, cái bí mật ấy phải đợi sau một trăm năm tức năm ất Sửu mới được công bố. Đến lúc đó, dù Sấm Vương có thọ lắm đi nữa, ất cũng qua đời rồi. Nếu bị tiết lộ sớm hơn, chắc triều đình nhà Thanh sẽ sẵn lòng gắt gao, càng nguy hiểm đến tính mạng của Sấm Vương. Các đời sau họ Hồ đều biết rõ bí mật đó, nhưng ba nhà Miêu, Phạm, Điền thì đều không hay biết. Khi điều bí mật được truyền đến đời Hồ đại gia, thì đã quá thời hạn trăm năm cho nên ông mới nhờ thầy lang Diêm Cơ đi nói rõ với Kim Diện Phật.

Về việc thứ hai, nói về nguyên nhân cái chết của phụ thân Kim Diện Phật và phụ thân Điền tướng công. Mười năm trước khi hai vị Miêu, Hồ kịch chiến, thì hai vị tiên bối Miêu, Điền đi khỏi vùng Trung Nguyên và từ đây biệt tăm. Hai vị đều võ nghệ cao cường, tên tuổi lừng lẫy chốn giang hồ, mà lại chết một cách không rõ ràng như vậy, thì kẻ giết hại hai vị hẳn là một tay rất ghê gớm.

Hồ đại gia lâu nay vẫn ở ngoài quan ải; họ Hồ và hai họ Miêu, Điền vẫn có oán thù lâu đời nên ai cũng cho rằng chắc là Hồ đại gia đã hạ thủ. Kim Diện Phật và Điền tướng công chia nhau đi dò la mười năm trời hơn, mà không tìm ra manh mối gì, cũng chẳng gặp mặt Hồ đại gia lần nào. Không còn cách nào khác, Kim Diện Phật bèn tuyên bố rằng mình là "Đi khắp thiên hạ không địch thủ" để khích cho Hồ đại gia vào Trung Nguyên. Hồ đại gia cũng hiểu dụng ý đó, nhưng chẳng buồn để ý. Ông phải đi tìm hai vị tiền bối họ Miêu, Điền ở khắp nơi, nghĩ rằng chỉ tìm ra tung tích của họ thì mới có thể gặp mặt Kim Diện Phật để rửa sạch nỗi oan cho mình.

Ông trời kia chẳng phụ người có tấm lòng!

Hồ đại gia tìm hiểu suốt mấy năm trời, cuối cùng đã biết được tin tức của hai vị ấy. Lúc đó, Hồ phu nhân có thai. Phu nhân là người Giang Nam, sắp đến kì sinh nở, bỗng nhớ quê nhà da diết. Hồ đại gia chiều ý phu nhân, bèn đưa phu nhân trở về miền nam. Đi đến Đường Quan, ông đụng độ với hai vị Phạm, Điền, rồi sau đấy là Kim Diện Phật. Hồ đại gia bảo Diêm Cơ đi nói chuyện với Kim Diện Phật đã, đợi khi ông đưa phu nhân về Giang Nam xong, sẽ đích thân dẫn Kim Diện Phật đi đưa hài cốt của cha về. Còn về nguyên nhân cái chết, Kim Diện Phật khi đến nơi xem xét sẽ hiểu. Có điều cái chết của hai vị tiền bối họ Miêu, Điền ấy cũng không được không được vẻ vang cho lắm nên Hồ đại gia không tiện kể ngay trước mặt họ, mà chỉ muốn đưa hai vị Miêu, Điền đi để tự xem xét thôi.

Việc thứ ba là chuyện liên quan đến thanh quân đao của Sấm Vương. Thanh quân đao ấy ẩn giấu một điều vô cùng quý giá mà vàng bạc châu báu quý hiếm đến đâu cũng chẳng thấm tháp gì.

Mọi người đều rất kinh ngạc, nghĩ rằng ở thanh đao này chẳng chứa nổi lấy một chút bạc nhỏ nào, nói gì đến chuyện "châu báu quý hiếm cũng chẳng thấm tháp gì"?

Bình A Tứ nói tiếp:

- Tôi hôm đó, Hồ đại gia đã nói nguồn cơn của chuyện này cho thầy lang Diêm Cơ. Nghe xong, hẳn các vị cũng sẽ không lấy làm lạ nữa.

Sau khi Sấm Vương phá Bắc Kinh, thì các hoàng thân, quốc thích, các đại thần đại tướng của nhà Minh đều đầu hàng cả. Không ai trong bọn họ không có tài sản giàu có. Các bộ hạ của Sấm Vương bắt bọn họ phải bỏ vàng bạc châu báu để chuộc mạng. Chỉ trong vài ngày, tiền của châu báu chất cao như núi, không sao đếm xuể.

Về sau, Sấm Vương phải rút lui khỏi Bắc Kinh, Sấm Vương sai các tướng lĩnh thân tín áp tải những đồng của cải đó đem giấu ở một nơi yên ổn để sau này khi đem binh quay lại đánh trả, sẽ chi dùng vào việc quân lương. Sấm Vương có bản đồ cất giấu kho báu, cách xem bản đồ để tìm kho báu thì đặt trong thanh quân đao. Khi bại trận phải trốn khỏi Cửu Cung, Sấm Vương giao cả bản đồ và thanh quân đao cho Phi Thiên Hồ Li giữ. Về sau, Phi Thiên Hồ Li bị giết hại, thanh quân đao và bản đồ rơi vào tay ba vị anh em kết nghĩa kia, chẳng bao lâu, lại bị con trai của Phi Thiên Hồ Li cướp lại. Sau khi tranh giành qua lại suốt một trăm năm, thanh quân đao ấy đã rơi vào tay họ Điền của phái Thiên Long Môn nắm giữ, còn tấm bản đồ kho báu do họ Miêu truyền đời nắm giữ. Có điều là cả hai họ Miêu, Điền đều không biết điều bí mật ghê gớm ấy, vì thế mà không đi tìm để khai quật. Điều bí mật ấy chỉ có họ Hồ truyền lại cho con cháu biết, nhưng nhà họ Hồ lại không có bản đồ và thanh quân đao nên cũng chịu không có cách gì đi tìm được. Hồ đại gia đã nói chuyện này với Kim Diện Phật, đề nghị ông ấy đi tìm kho báu để trợ giúp người nghèo trong thiên hạ, thậm chí có thể dùng số của cải ấy vào việc lớn, đánh đuổi người Mãn đi, đòi lại giang sơn cho người Hán chúng ta.

Cả ba việc mà Hồ đại gia nói đến, đều vô cùng hệ trọng. Song sau khi Kim Diện Phật biết chuyện rồi, tại sao còn cứ đòi đấu võ để quyết đấu một phen sống mãi, thì cho đến lúc chết, Hồ đại gia cũng không hiểu được. Chỉ e rằng Kim Diện Phật mang hiệu sông là " đại hiệp ", không phân biệt được phải trái đúng sai. Hoặc giả ba việc ấy thật quá ư không hợp tình hợp lý sẽ kinh động

đến thiên hạ nên Kim Diện Phật không hề tin một việc nào hết cũng chưa biết chừng.

Nói đến đây, Bình A Tứ bất giác thở dài.

Đào Bách Tuế từ đầu đến giờ chỉ lắng nghe và im lặng, lúc này bỗng lên tiếng:

- Tôi biết rõ tại sao Kim Diện Phật vẫn muốn tìm đến Hồ Nhất Dao để tử thí. Tạm chưa nói rõ lí do, chỉ hỏi người trước đã: người lên đỉnh núi này làm gì?

Điều này mọi người cùng đều muốn biết, Bình A Tứ nghiêm nét mặt:

- Tôi đến để báo thù cho Hồ đại gia.

- Báo thù ư? Tìm ai để báo thù? - Đào Bách Tuế hỏi.

Bình A Tứ cười nhạt:

- Tôi tìm kẻ đã hại Hồ đại gia.

Miêu Nhược Lan sắc mặt nhợt nhạt, hạ thấp giọng:

- Ông đi tìm cha tôi ư?

- Người sát hại Hồ đại gia không phải là Kim Diện Phật, mà là lão thầy lang bán thuốc xoa bóp Diêm Cơ năm xưa, giờ đã xuất gia làm hoà thượng, chính là người có tên Bảo Thụ đó!

Mọi người vô cùng ngạc nhiên, nghĩ bụng: "Tại sao Hồ Nhất Dao lại bị Bảo Thụ sát hại nhỉ?"

Bảo Thụ đứng thẳng lên, cười ha hả:

- Được lắm! Người có tài thì hãy xông vào giết ta đi! Mau ra tay nào!

Bình A Tứ nói:

- Tôi đã ra tay rồi đó. Kể từ hôm nay, tôi chỉ cho ông sống không quá bảy ngày đêm nữa thôi!

Ai nấy thất kinh, đều nghĩ không biết Bình A Tứ đã ngấm hạ độc thủ ra sao? Riêng Bảo Thụ thì âm thầm hoảng sợ, nhưng vẫn còn nói cứng:

- Người có tài cán khi gì mà đòi giết ta?

Bình A Tứ nói gay gắt:

- Không chỉ riêng ông, mà tất cả lớn bé già trẻ trên núi này không có ai sống quá bảy ngày đêm nữa đâu.

Mọi người càng hoảng, người thì ngạc nhiên đứng dậy, kẻ thì trợn mắt nhòm lên. Từ sau khi lên đỉnh núi tuyết này, ai cũng thấp thỏm không yên tâm. Tuy lời Bình A Tứ có vẻ vô lí quá đáng, song nghe vào lúc này không ai không thấy giật mình lo sợ.

Bảo Thụ dần giọng:

- Chắc là người bỏ thuốc độc vào thức ăn và nước trà?

Bình A Tứ lạnh lùng:

- Nếu đầu độc ông, hóa ra là để ông chết quá nhanh chóng ư? Đâu có ngon lành thế? Tôi muốn ông phải đói mà chết từ từ cơ!

Tào Vân Kỳ, Đào Bách Tuế, Trịnh Tam Nương cùng kêu lên:

- Chết đói à?

Bình A Tứ thản nhiên:

- Đúng thế! Trên núi này vốn chỉ có lương thực cho mười ngày nhưng bây giờ thì chẳng còn chút nào nữa rồi. Tôi đã đổ tất cả xuống chân núi rồi.

Trong lúc mọi người la hoảng thì Bảo Thụ bỗng giơ tay giở ngón "Cầm nã thủ" ra tóm chặt lấy cánh tay trái của Bình A Tứ. Bình A Tứ vốn đã không còn tay phải, nên không hề kháng cự, chỉ hơi mỉm miệng cười nhạt. Tào Vân Kỳ và Chu Vân Dương giơ nắm đấm đứng áp trước mặt Bình A Tứ, chỉ cần Bình A Tứ khẽ động đây là giáng đòn luôn.

Vu quản gia vội chạy vào nhà trong một lát rồi quay ra đại sảnh, mặt trắng bệch, giọng run run:

- Lương thực của sơn trang và thịt bò, thịt dê, gà, vịt, rau cỏ nữa đúng là... đều bị tên này... đổ xuống chân núi hết trơn cả rồi.

Một tiếng "uỳnh" vang lên, Tào Vân Kỳ đấm vào ngực Bình A Tứ. Trái đấm quá mạnh, Bình A Tứ hộc lên một tiếng, miệng trào

máu tươi. Tuy thế, vẻ mặt vẫn hơi cười nhạt, không hề có chút sợ hãi.

Bảo Thụ hỏi:

- Thế không có ai trông coi lương thực và nhà bếp à?

Vu quản gia đáp:

- Có ba người làm việc vất ở đó thì đều bị tên này trói lại cả rồi. Ôi! Lúc hai thằng tiểu đồng quý quái gây chuyện âm ỉ ở trên này, mọi người kéo cả lên xem. Ai ngờ đó chính là kẻ "điệu hổ li sơn" của Tuyết Sơn Phi Hồ. Miêu cô nương! Chúng tôi cứ ngỡ tên này là người hầu của cô nương đem theo.

Miêu Nhược Lan lắc đầu:

- Không phải. Tôi thì lại tưởng hán cũng là quản gia ở sơn trang này.

Bảo Thụ nói:

- Không còn sót tí gì ăn được à?

Vu quản gia buồn bã lắc đầu.

Tào Vân Kỳ lại giơ nắm đấm toan giáng một quyền nữa vào Bình A Tứ thì Miêu Nhược Lan nói:

- Hãy khoan! Tào đại gia đã quên lời tôi nói rồi ư?

Tào Vân Kỳ không hiểu, nắm đấm vẫn đang giơ trên không trung. Miêu Nhược Lan giải thích:

- Người này đang ôm trong tay danh hiệu của cha tôi, tôi đã nói rồi, là không cho phép ai đụng đến người ta mà.

Tào Vân Kỳ nói:

- Tất cả chúng ta đều chết đói bởi tay hán, vậy mà tiểu thư lại...

Miêu Nhược Lan lắc đầu:

- Sống hay chết là một chuyện, nhưng lời đã nói ra thì phải giữ chữ. Người này đã đổ hết lương thực, thức ăn đi cố nhiên là mọi người sẽ chết đói, cả anh ta cũng vậy. Một người dám liều

mình chỉ để làm một việc này thì hẳn phải có nguyên nhân rất quan trọng. Bảo Thụ đại sư, Tào đại gia! Sông chết có số cả, cuống vôi cũng chẳng làm gì. Hãy cứ để người này nói xem, có phải chúng ta rốt cuộc sẽ phải chết thật hay không?

Miêu Nhược Lan nói ôn tồn nhẹ nhàng, song không hiểu sao lại có sức mạnh lớn lao làm Bảo Thụ phải buông cả tay Bình A Tứ ra, còn Tào Vân Kỳ cũng hậm hực trở về chỗ ngồi.

Miêu Nhược Lan nói:

- Bình gia! Hãy nói cho tôi biết vì sao ông muốn mọi người chết đói cả lũ? Ông muốn báo thù cho Hồ Nhất Dao bá bá phải không?

Bình A Tứ đáp:

- Cô nương gọi tôi là " Bình gia ", tôi không dám nhận đâu. Cả đời, tôi chỉ có phận sự gọi người khác là " gia gia " thôi, tôi không có cái phúc được người ta gọi mình như vậy. Miêu cô nương, năm xưa Hồ đại gia đã cho tôi bạc, cứu cả ba mạng gia đình tôi, tôi vô cùng cảm kích. Nhưng tôi cũng rất cảm kích vì một chuyện khác nữa, cô nương biết là chuyện gì không? Mọi người bấy giờ đều gọi tôi là " A Tứ chóc đầu ", rất khinh miệt tôi. Nhưng Hồ đại gia thì lại gọi tôi là " chú em nhỏ " và nhất định bắt tôi gọi là " đại ca ". Cả đời Bình A Tứ này bị thiên hạ quát tháo sai bảo, nhưng riêng Hồ đại gia thì lại nói với tôi rằng, trên đời, không phân biệt cao thấp sang hèn bởi trong mắt ông trời, thì ai cũng như ai mà thôi. Nghe những lời ấy, tôi thấy mình như một người bị mù suốt mười mấy năm, bỗng lại được nhìn thấy ánh sáng. Tôi chỉ được gặp Hồ đại gia có một ngày trời thôi, song lòng tôi đã coi ông là người thân nhất và kính yêu ông như cha mẹ mình.

Hồ đại gia đấu võ với Kim Diện Phật liền mấy ngày mà không phân thắng bại, đương nhiên tôi thấy lo lắng cho ông. Đến ngày cuối cùng, Hồ đại gia bị thương bởi lưỡi đao tẩm thuốc độc mà chết, phu nhân cũng tự vẫn theo chồng, các sự việc ấy đúng như lời Miêu cô nương nói. Tôi đã tận mắt chứng kiến cảnh tượng ấy và không quên một chi tiết nào. Thầy lang họ Diêm ạ! Cái hôm đó, tay trái ông xách hòm thuốc, lưng đeo túi vải đựng hơn một

chục đĩnh bạc, đúng không nào? Hôm đó ông mặc áo lông cừu cũ, ngoài chân vải xanh, đầu đội mũ lông màu vàng ó bị thủng mấy chỗ, đúng không nào?

Bảo Thu tím mặt, tay phải cầm chuỗi hạt khẽ rung rung, hai mắt trợn trừng, không nói năng gì.

Bình A Tứ lại nói tiếp:

- Tôi hôm trước đó, Hồ đại gia cùng nằm chung giường trò chuyện với Kim Diện Phật, ông đứng ngoài cửa sổ nghe lỏm, rồi bị Kim Diện Phật đứng trong cửa sổ thoi cho một quyền sừng vù mắt mũi lên, máu chảy đầy mặt. Ông ta kể sau khi bị đánh thì đi ngủ luôn, nhưng tôi nhìn thấy trước khi đi ngủ, ông ta còn làm một việc nữa cơ. Hai vị Hồ đại gia và Kim Diện Phật đi nằm, họ đang hoảng trong sáng để binh khí ở gian đại sảnh. Thầy lang họ Diêm lấy một lọ thuốc cao trong hòm thuốc ra, rón rén đến bôi lên đao kiếm của họ. Bấy giờ tôi chỉ là đứa trẻ lên mười, nên không ngờ ông ta đang thi hành quỷ kế. Cho đến hôm sau, khi Hồ đại gia bị thương và trúng độc, tôi mới nhớ đến việc thầy lang họ Diêm đã bôi thuốc độc lên binh khí của họ. Ông ta chỉ hi vọng cả hai vị Miêu, Hồ cùng đi đời nhà ma.

Ôi! Thầy lang Diêm ơi là thầy lang Diêm! Lòng dạ ông thật độc địa! Ông muốn Kim Diện Phật chết là để trả thù việc mình bị thoi một quả. Nhưng Hồ đại gia vốn không oán thù gì với ông ta, sao ông ta cũng bôi thuốc độc lên kiếm Kim Diện Phật để làm gì?

Thời ấy, tôi không hiểu được. Sau này đã có tuổi, tôi mới đoán được thâm ý của lão thầy lang. Hừ! Hoá ra ông ta rắp tâm chiếm đoạt chiếc hộp sắt của Hồ đại gia!

Ông ta kể mình không biết trong hộp sắt ấy có cái gì, đó là nói bậy! Ông ấy biết rõ!

Khi Hồ đại gia trao cho phu nhân chiếc hộp sắt, dóc các thứ trong hộp sắt ra bàn, thì mặt bàn lấp lánh chói ngời, đều là châu ngọc quý giá cả. Hồ đại gia nói: “Nàng ạ! Nàng rất có bản lĩnh thật, nhưng lúc nào cần dùng thì lại phải tụt tay mà giành lấy vàng bạc của bọn thổ hào ác bá. Có điều e rằng nếu phải hành động

nhều lần, khó tránh khỏi có lúc sơ xuất, cho nên ta...ta...". Phu nhân nói: "Đại ca cứ yên tâm. Nếu đại ca có gì chẳng lành, muội sẽ một lòng một dạ nuôi dạy con. Muội sẽ bán dần số châu báu này đi cũng đủ để hai mẹ con sống cả đời rồi. Muội sẽ không đọ đao kiếm với ai nữa và cũng không thi thố các ngón sở trường nữa. Được chứ? "

Hồ đại gia cười lớn khen hay, cầm một cuốn sách lên nói: "Cuốn sách " Quyền kinh đao phỏ " này là do chính tay cao tổ của ta viết đó ". Phu nhân đỡ lấy và nói: "Hay lắm! Bản lĩnh đúc kết cả đời của Phi Thiên Hồ Li đều viết ở đây! Đại ca dấu nó kĩ thế, ngay cả muội mà cũng chưa xem bao giờ!". Hồ đại gia cười: "Di huấn của tổ tông là chỉ truyền lại cho con trai, không truyền cho con gái; truyền cho cháu chứ không truyền cho vợ. Đây mới thật là đao pháp họ Hồ ". Phu nhân cũng cười: "Đợi khi con biết chữ rồi, sẽ cho nó đọc. Muội hứa là quyết không học lỏm là được rồi chứ gì?". Hồ đại gia lại thở dài và cất các thứ vào trong hộp, rồi đẩy chiếc hộp ở dưới gối của phu nhân.

Về sau khi thấy phu nhân đã chết, tôi liền vội chạy vào phòng của bà, không ngờ thầy lang Diêm đã vào đó trước rồi. Tim tôi đập thình thịch, vội nấp sau cánh cửa, thấy ông ta tay trái ôm đứa trẻ, tay phải rút lấy chiếc hộp dưới cái gối của phu nhân, bắt chước cách mở của Hồ đại gia hôm trước và mở hộp ra bằng cách vuốt ba lần ở bốn góc rồi ấn phía đáy hộp. Ông ta lôi châu báu trong hộp ra mân mê, mồm rỏ rãi rớt xuống đất. Ông ta đặt thằng bé xuống đất, cầm quyển " Quyền kinh đao phỏ " giở ra xem. Đứa trẻ không có người ẵm, khóc ré lên. Thầy lang Diêm sợ người ta biết, bèn tiện tay kéo luôn cái chăn bông trên giường lò trùm kín luôn đứa bé.

Tôi hoảng lên, nghĩ rằng nếu cứ trùm chăn lâu nữa, đứa bé ắt chết ngạt. Nhớ lại những điều tử tế của Hồ đại gia đã cư xử với tôi, tôi không thể không cứu lấy đứa bé. Có điều tôi còn nhỏ tuổi, lại không biết võ nghệ gì, thì không thể đọ được với thầy lang Diêm Cơ. Thấy bên cửa sổ có một gióng cửa khá to, tôi khẽ cầm lên, rón rén bước tới sau lưng ông ta và giáng mạnh vào đầu. Nhát đập ấy, tôi đã dùng hết sức bình sinh, ông ta không chút đề phòng

nên ngã giúi không kịp kêu một tiếng nào, các đồ châu báu vung vãi khắp mặt đất. Tôi vội mở ngay cái chăn bông, bế đứa bé lên, nghĩ mọi người quanh đây đều là kẻ địch của Hồ đại gia cả, bèn bế đứa bé về nhà cho cha mẹ tôi nuôi. Tôi cũng biết cuốn sách "Quyền kinh đao phỏ" là cực kì quan trọng, không thể để lọt vào tay người khác, thế là tôi giật luôn nó khỏi tay ông ấy. Chẳng ngờ, lúc ông ta ngất đi thì hai tay nắm cuốn sách quá chặt, tôi cuống lên và giật thật mạnh, thế là đứt luôn hai tờ đầu nằm lại trong tay ông ta.

Thấy có nhiều tiếng ồn ào bên ngoài cửa, tôi hiểu là Miêu đại hiệp đang tìm đứa bé. Tôi bất chấp mọi sự, ôm lấy đứa bé lùi ra cửa sau để trốn về nhà.

Từ đó đến nay, tôi không gặp lại thầy lang Diêm lần nào, không ngờ ông ta đã làm hoà thượng rồi. Phải chăng ông ta tự biết mình nhiều tội lỗi nên mới xuất gia để sám hối? Ông ta đã lấy trộm được hai tờ đầu của cuốn sách quý kia, đã luyện được võ nghệ cao, nổi danh trên giang hồ, nghĩ rằng trên đời này không ai biết được lai lịch của mình nữa, nhưng không ngờ kẻ năm xưa đã dùng gióng cửa đập vào đầu ông ta lại vẫn còn sống!

Này thầy lang Diêm! Ô-ng hãy quay đầu lại để cho mọi người nhìn rõ vết sẹo phía sau đầu nào. Đó là vết sẹo mà thằng bé phụ bếp năm xưa dùng gióng cửa nện vào đầu ông đấy!

Bảo Thụ từ từ đứng lên. Mọi người nín thở nhìn, nghĩ là ông ta tát sẽ ra tay để lấy mạng Bình A Tứ. Nhưng, ông ta chỉ niệm "A di đà Phật", giơ tay lên xoa phía sau đầu và lại ngồi xuống:

- Hai mươi bảy năm qua, tôi vẫn không biết kẻ nào đó đã đập nhát ấy vào đầu tôi, nên vẫn âm ức. Bây giờ thì đã quá rõ cả rồi.

Mọi người hoàn toàn không ngờ ông ta thẳng thắn thừa nhận sự việc ấy, nên đều rất ngạc nhiên.

Miêu Nhược Lan nói:

- Thế còn đứa trẻ kia, về sau ra sao?

- Sau khi tôi bế nó chuồn ra cửa sau - Bình A Tứ kể thêm - mới chạy được vài bước thì thấy sau lưng có người gọi: "Này, thằng chóc đầu! Hãy bế đứa bé lại đây". Tôi không để ý, chạy càng

nhanh. Người ấy chửi luôn mấy câu, đuổi theo và tóm được tay tôi, định cướp đứa bé ấy về. Tôi cuống lên, cắn luôn vào tay ông ta một nhát thật mạnh, mu bàn tay hấn toé máu..."

Bồng Tào Vân Kỳ nói chen vào:

- Đó chính là sư phụ của ta.

Điền Thanh Văn đưa mắt ra hiệu, Tào Vân Kỳ hỏi hận quá, song đã trót lỡ lời mất rồi. Tào Vân Kỳ thấy mọi người nhìn mình, thì lòng thấp thỏm không yên.

Bình A Tứ nói:

- Đúng thế! Đó chính là tướng công Điền Quy Nông. Trên mu bàn tay của tướng công luôn có một vết sẹo do bị cắn. Tôi đoán ông ấy cũng không nói cho các vị biết là bị ai cắn, lại càng không nói rõ tại sao lại bị cắn.

Điền Thanh Văn, Nguyễn Sĩ Trung, Tào Vân Kỳ và Chu Vân Dương cả bốn người đưa mắt nhìn nhau và cũng nhớ lại vết răng cắn trên tay Điền Quy Nông khá sâu. Đúng là ông ta chưa từng nói rõ nguyên nhân bao giờ cả.

Bình A Tứ nói tiếp:

- Tôi nghiên rằng liều chết mà cắn, nên dẫu có võ công cao nhưng Điền tướng công hẳn cũng thấy đau lắm. Ông bèn rút kiếm ra chém vào mặt tôi một nhát và một nhát nữa làm đứt lìa cánh tay tôi. Trong cơn thịnh nộ, ông đập tôi một cú ngã văng xuống sông. Tuy thế, tôi vẫn ôm chặt đứa bé bằng cánh tay còn lại.

Miêu Nhược Lan khẽ reo lên:

- Ôi!...

- Tôi đã rơi xuống sông trong lúc người rất đau đớn, rồi không biết gì nữa. Khi mơ màng tỉnh dậy, thấy mình nằm trên một chiếc thuyền. Tôi đã được người ta cứu lên. Tôi gọi to: "Em bé ơi! Em bé ơi!". Bác gái trên thuyền nói: "A di đà Phật! Thế là tỉnh rồi! Cháu bé đang ở đây rồi". Tôi ngẩng đầu lên, thấy bà ta đang cho đứa bé bú.

Sau đây tôi mới biết, tôi được vớt lên sau sáu ngày đêm mới tỉnh lại được. Bây giờ tôi đã ở xa quê mình quá rồi, lại thêm nỗi sợ các kẻ địch của Hồ đại gia sẽ giết hại đứa bé, tôi không dám trở về nữa. Theo lời của Miêu cô nương kể, thì Miêu đại hiệp đã cho là đứa bé ấy chết rồi.

Miêu Nhược Lan mừng rỡ:

- Đúng thế! Hoá ra đứa bé đáng thương ấy vẫn còn sống! Có phải vậy không? Nếu cha tôi biết, chắc người sẽ vui lắm. Nó hiện ở đâu? Ông đưa chúng tôi đi tìm được không?

Nàng sực nhớ ra "đứa bé đáng thương" mà mình vẫn gọi, thực ra là một chàng trai hai mươi bảy, còn hơn mình những mười một tuổi! Nàng chột đỏ mặt.

Bình A Tứ nói: "Cô nương không thể gặp được anh đâu. Mọi người ở đây sẽ chẳng có ai sống nổi để mà xuống núi nữa đâu!".

- Cha tôi nhất định sẽ lên núi này để giải thoát. Tôi chẳng lo lắng gì hết.

- Phụ thân của cô nương "Đi khắp thiên hạ không địch thủ" - Bình A Tứ nói - nhưng vẫn chỉ vô địch trong đám người phạm trần thôi. Dù có võ công có cao cường đến đâu, cũng phải bó tay trước đỉnh núi cao ngàn trượng mây này!

Miêu Nhược Lan hỏi:

- Vậy có phải đứa trẻ năm xưa xui ông đến đây hãm hại chúng tôi không?

Bình A Tứ lắc đầu:

- Không! Không phải! Người ấy cũng anh hùng hào kiệt giống như cha cô vậy. Nếu người ấy biết được tôi đến đây làm cái trò xấu xa này, thế nào cũng can ngăn tôi.

Tào Vân Kỳ tức giận:

- Gớm nhỉ! Hoá ra người cũng đã biết đó là những trò xấu xa cơ à?

Miêu Nhược Lan hỏi:

- Đứa bé hồi ấy là người như thế nào? Tên là gì? Võ công có giỏi không? Hiện đang làm gì. Anh ta cũng là một người tốt chứ?

Từ nhỏ, nàng đã chứng kiến hàng năm cha nàng cúng tế vợ chồng Hồ Nhất Dao bá bá và luôn ôm mối hận là không thể nuôi nấng đứa bé, bởi thế nàng rất quan tâm đến chuyện này.

Bình A Tứ nói:

- Nếu không phải vì tôi đã cho nổ hết thùng chảo và trục cuốn thì hôm nay Miêu cô nương đã có thể gặp anh ta được đấy.

Tào Vân Kỳ và sáu bảy người nữa cùng giận dữ:

- Người đã phá huỷ thùng chảo ư?

- Đúng vậy - Bình A Tứ đáp.

- Sao hôm nay tôi lại có thể gặp được anh ta - Miêu Nhược Lan hỏi

Bình A Tứ đáp:

- Tướng công có hẹn với chủ nhân sơn trang này, là giờ Ngọ sẽ lên. Sắp đến giờ Ngọ rồi, lúc này chắc tướng công đã đến chân núi rồi cũng nên.

Mọi người cùng kêu lên:

- Đó chính là Tuyết Sơn Phi Hồ ư?

- Đúng thế! - Bình A Tứ đáp - đó chính là người con trai của Hồ Nhất Dao đại gia, tên gọi Hồ Phi, biệt hiệu là Tuyết Sơn Phi Hồ!